

TS LÊ TRUNG NGUYỆT

ĐẢNG VÀ BÁC HỒ
từ Điện Biên
đến Đại thắng
Mùa Xuân 1975

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử chiến tranh cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX là lịch sử đấu tranh kiên cường bất khuất, dũng cảm hy sinh của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tái hiện lịch sử có thể phụ thuộc vào góc nhìn, nhưng dù ở góc nhìn nào thì cũng không thể phủ nhận và bóp méo sự thật lịch sử.

Đó là sự thật về khát vọng và ý chí “không có gì quý hơn độc lập tự do”, “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Không có khát vọng và ý chí đó thì không thể có những đoàn quân Nam tiến ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam bộ và càng không thể có những lớp lớp thanh niên miền Bắc “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước mà lòng phơi phới dậy tương lai”.

Đó là sự thật về vai trò tiên phong và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Trung ương Cục miền Nam thể hiện qua các nghị quyết, chỉ thị và quyết định với sợi chỉ đỏ xuyên suốt là tinh thần độc lập tự chủ và quan điểm thực tiễn. Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa II, tháng 1 năm 1953, xác định phương châm “Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc” cho cả cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ; Nghị quyết Trung ương 15 khóa II, tháng 5 năm 1959, khẳng định con đường đấu tranh vũ trang cho cách mạng miền Nam; Nghị quyết Trung ương 12 khóa III, tháng 12 năm 1965, xác định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ; Nghị quyết đặc biệt của Trung ương Cục miền Nam ngày 29 tháng 3 năm 1975 đã xác định quyết tâm: “Tất cả hãy vươn lên với khí thế táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng”, v.v... Bộ Chính trị đã trực tiếp quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới chiến

tranh và hòa bình, chỉ đạo các chiến dịch lớn trong đó có cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968, cuộc tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đó là sự thật về lãnh tụ Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng, kiến trúc sư và tổ chức chỉ đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Người đã “chống gậy lên non” trực tiếp chỉ đạo Chiến dịch Biên giới năm 1950, chỉ đạo xây dựng lực lượng pháo binh bảo đảm cho chiến thắng Điện Biên Phủ, chỉ đạo cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968 và kết hợp đánh và đàm v.v... Sát cánh bên Người, Tổng Bí thư Trường Chinh chịu trách nhiệm cao nhất trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đứng mũi chịu sào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đó là sự thật về quy luật chiến tranh vệ quốc, là cái giá cao cả của một dân tộc thật sự muốn có độc lập tự do. Cái giá hy sinh xương máu cho độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, là lương tri bất diệt của dân tộc Việt Nam mà không một kẻ ngụy tạo lịch sử nào có thể biện minh ngược lại được tất yếu lịch sử đó. Một nước Việt Nam độc lập và thống nhất mới có vị thế vững mạnh để tiến bước và hội nhập cùng nhân loại trong thế kỷ XXI.

Bản thân các sự kiện và tiến trình lịch sử khách quan tự nó đã thể hiện rõ sự thật. Với năng lực có hạn, tác giả mong muốn cuốn tư liệu lịch sử nhỏ này sẽ góp thêm một nén nhang dâng lên bàn thờ Tổ quốc để tưởng nhớ tới đồng bào, chiến sỹ, cán bộ và các bậc tiền bối lão thành cách mạng đã hy sinh xương máu, cống hiến trí tuệ và sức lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Hà Nội, mùa Thu, ngày 2/9/2015

Lê Trung Nguyệt

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đại hội lần thứ IV của Đảng, tháng 12-1976, đã khẳng định: “Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ qua mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng, của dân tộc, làm rạng rỡ non sông đất nước ta, để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những di sản bất diệt”⁽¹⁾.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, miền Bắc đã được giải phóng, nhưng sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước còn phải tiếp tục tới năm 1975. Chặng đường 21 năm ấy là một giai đoạn đặc biệt trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX, ghi dấu cuộc đụng đầu lịch sử của một nước nhỏ với “đế quốc to”. Từ thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ tới toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh là quá trình trưởng thành và phát triển tới đỉnh cao của đường lối cách mạng cùng sự lãnh đạo quyết đoán, tài tình và sáng suốt của Đảng trong bối cảnh quốc tế hết sức khó khăn và phức tạp.

Nhân kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng và 40 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Nhà xuất bản

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 474-475.

Thông tin và Truyền thông xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách **“Đảng và Bác Hồ: từ Điện Biên đến Đại thắng mùa Xuân 1975”** của TS Lê Trung Nguyệt - nguyên Trưởng phòng Khoa học Chính trị, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Từ cách tiếp cận sự kiện và văn bản lịch sử theo trình tự thời gian và giới hạn không gian, tác giả mong muốn làm rõ sự lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ và trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Cuốn sách gồm 8 phần với nội dung liên quan tới Chiến dịch Điện Biên Phủ, xác định con đường cách mạng miền Nam, khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968, kết hợp đánh với đàm, trận đánh Buôn Ma Thuột và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Một số nội dung chủ yếu đã được giới thiệu trên các tạp chí “Thông tin đối ngoại” của Ban Tuyên huấn Trung ương, “Lý luận chính trị” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và “Hồn Việt” của Hội Nhà văn. Đó chưa phải là tất cả những sự kiện quan trọng trong chặng đường cách mạng 21 năm ấy, nhưng là những mốc đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo và sự chỉ đạo chiến lược cách mạng linh hoạt, quyết đoán, kịp thời của Đảng và Bác Hồ.

Cuốn sách thực sự là tài liệu tham khảo quý cho các em học sinh, sinh viên, người nghiên cứu... và tất cả những ai yêu thích lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình biên soạn, tác giả đã có nhiều cố gắng, song khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Nhà xuất bản và tác giả mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

**NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



**ĐẢNG VÀ BÁC HỒ
TRONG CHIẾN DỊCH
ĐIỆN BIÊN PHỦ**

“Đảng giao cho Bác trực tiếp lãnh đạo. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, v.v... thì phụ trách việc tổ chức, huấn luyện chỉ huy”.

Hồ Chí Minh

Thắng lợi Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 do Trung ương Đảng, Bộ Chính trị - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Tổng chỉ huy quân đội toàn quốc*, *Chủ tịch Hội đồng quốc phòng tối cao*⁽¹⁾ và Tổng Bí thư Trường Chinh - trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể trên tất cả các phương diện chính trị, quân sự và ngoại giao, trong nước và quốc tế.

1. TƯ DUY VÀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC

Ngay từ tháng 01-1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ tư khoá II từ ngày 25 tới ngày 30 để đưa ra các quyết sách quan trọng về cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954.

Trong Báo cáo khai mạc Hội nghị lịch sử này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích rõ ràng tình hình thế giới và trong nước, đồng thời đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong **“Lãnh đạo kháng chiến và chính sách quân sự”** trong thời gian tới. Người chỉ rõ: **“Để đánh thắng thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ và lũ Việt gian bù nhìn chó**

⁽¹⁾Theo Điều 49 khoản b Hiến pháp 1946, Quyền hạn của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà: “Giữ quyền Tổng chỉ huy quân đội toàn quốc, chỉ định hoặc cách chức các tướng soái trong lục quân, hải quân, không quân”.

sẵn của chúng, ta phải có một *quân đội nhân dân thật mạnh và luôn luôn tiến bộ*"⁽¹⁾.

Cùng với sự khẳng định những mặt tiến bộ của quân đội ta sau những lớp chỉnh huấn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã thẳng thắn phê bình: "Tuy vậy, một số đơn vị còn mắc những khuyết điểm như: **ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch, tự kiêu tự mãn, tổ chức quá kềnh càng, chế độ tài chính không chặt chẽ, ham chuộng hình thức, cán bộ chưa biết thương yêu chiến sĩ như anh em ruột thịt...** Từ nay quân đội ta phải quyết tâm sửa đổi những khuyết điểm ấy"⁽²⁾.

Trong "*chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự*", Người yêu cầu phải làm 10 việc cụ thể, trong đó có:

"7. Phải tăng cường *công tác chính trị*, luôn luôn nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ giai cấp của bộ đội ta; phải bảo đảm sự chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ; phải triệt để giữ gìn *kỷ luật tự giác* về mặt quân sự và về mặt chính trị. Vì vậy, cần phải **tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội** và phải thực hiện dân chủ trong bộ đội...

10. Cần phải tăng cường và cải thiện dần dần việc *trang bị* cho bộ đội, nhất là **xây dựng pháo binh**"⁽³⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 27 (Trong cuốn sách này, những chỗ in đậm và in nghiêng khác với các văn bản là tác giả muốn nhấn mạnh).

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t. 8, tr. 28.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t. 8, tr. 29-30.

Cũng tại phiên khai mạc của Hội nghị lịch sử này, Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày Báo cáo của Trung ương Đảng, trong đó xác định rõ quan điểm chỉ đạo và *phương châm đánh chắc, tiến chắc* cho toàn bộ cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954:

“Về vấn đề *chỉ đạo chiến tranh*, phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là *trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh*. Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. **Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh.** Nếu chủ quan, mạo hiểm mà một lần thua nặng, thì sẽ tai hại lớn.

Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, nên nói chung *ta chỉ có thắng chứ không được bại*, vì bại thì *hết vốn...*

Bởi vậy, về chiến lược, chủ lực của ta phải *lấy vận động chiến làm chính*, nhưng *vận động chiến cơ động, linh hoạt*. **Dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt**⁽¹⁾.

Như vậy, phương châm tác chiến “**đánh chắc, tiến chắc**” và “**dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt,**

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 14, tr. 59.

tiêu diệt luôn một lượt” cho toàn bộ chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 đã được Trung ương Đảng, Bác Hồ và Tổng Bí thư Trường Chinh xác định và chỉ đạo ngay từ đầu năm 1953. Có quán triệt sâu sắc và nghiêm túc thực hiện phương châm “**đánh chắc, tiến chắc**” thì mới có thể khắc phục triệt để tư tưởng “**ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch**” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê bình trong Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa II tháng 01-1953.

Trước đó, trong “*Thư gửi các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh về kế hoạch đánh địch ở Nghĩa Lộ*” ngày 18-12-1952, Tổng Bí thư Trường Chinh cũng đã nhấn mạnh sự cần thiết phải kiên quyết thực hiện phương châm “**đánh ăn chắc, tiến ăn chắc**”:

“Đồng chí Hưng và Ninh,

Báo cáo ngày 12 tháng Mười của các anh, đã nhận được. Sau khi Bộ Chính trị nghiên cứu, trả lời như sau:

Các đồng chí vẫn nên làm theo tinh thần bức điện ngày 7 tháng Mười của đồng chí Thận... Tóm lại, dù sao cũng phải chuẩn bị đầy đủ, **đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, không đánh thì thôi, đánh thì phải thắng**”⁽¹⁾.

Quan điểm chỉ đạo “**đánh ăn chắc, tiến ăn chắc**” của Tổng Bí thư Trường Chinh được hình thành trong suốt

⁽¹⁾ Trường Chinh: *Tuyển tập, I (1937-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 906-907 (đồng chí Hưng là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đồng chí Thận là Tổng Bí thư Trường Chinh).

quá trình lãnh đạo thực hiện chủ trương *kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ dựa vào sức mình là chính* đã được nêu lên từ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* - ấn hành năm 1947. Đó là sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình xây dựng và chiến đấu của quân và dân ta. Trên thực tế, từ năm 1950 tới khi chuẩn bị kế hoạch đánh địch ở Nghĩa Lộ tháng 12-1952, ta đã mở một số chiến dịch lớn, giành được những thắng lợi quan trọng có ý nghĩa chiến lược, nhưng không phải chiến dịch nào cũng thành công.

Trong Chiến dịch Biên giới Cao - Lạng thu đông năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “chống gậy lên non xem trận địa”. Người đã từng có nhiều bài viết giới thiệu cuốn “*Binh pháp Tôn Tử*” và kinh nghiệm chiến đấu của Hồng quân Liên Xô cho bộ đội học tập, trong đó có các vấn đề địa hình, chiến lược và chiến thuật v.v...⁽¹⁾.

Theo kế hoạch của Bộ Chỉ huy Chiến dịch Biên giới do Đại tướng - Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy Chiến dịch, Cao Bằng là mục tiêu tấn công đầu tiên. Nhưng với *tư duy binh pháp* khi phân tích địa hình và bố trí lực lượng của địch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phải đánh căn cứ Đông Khê trước, vì Đông Khê là vị trí quan trọng và cũng là nơi địch yếu

⁽¹⁾ Xem: Lê Trung Nguyệt: *Bác Hồ với quân đội ta, Tạp chí Thông tin đối ngoại*, số 1 - 2015, tr. 38 - 43.

hơn so với Cao Bằng, khi bị mất Đông Khê, địch phải đem quân đến ứng cứu, tạo điều kiện cho ta tiêu diệt chúng. Thực hiện sự chỉ đạo sáng suốt và mưu lược của Người, bộ đội ta đã đánh tiêu diệt địch hay và gọn, giành chiến thắng vẻ vang, mở ra một cục diện mới cả về chính trị và quân sự cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc⁽¹⁾.

Nhưng sau chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950, cả ba chiến dịch tấn công địch ở trung du và đồng bằng Bắc bộ nửa đầu năm 1951 là Chiến dịch Trần Hưng Đạo, Chiến dịch Hoàng Hoa Thám và Chiến dịch Quang Trung, đều không thành công do “ta chọn hướng tiến công chiến lược chưa đúng, không phù hợp với sở trường của bộ đội... Cấp chỉ đạo của ta đã phân nào chủ quan, đánh giá sai về so sánh lực lượng trên địa bàn trung du, đồng bằng lúc này chưa có lợi cho ta. Vì thế, bộ đội bị thương vong nhiều, buộc phải ngừng tiến công và rút khỏi đồng bằng, trung du”⁽²⁾.

Sau ba chiến dịch này, “cấp chỉ đạo chiến lược vẫn tỏ ra lúng túng trong việc chọn hướng tác chiến trong

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 164 - 167.

⁽²⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 386.

thu đông năm 1951"⁽¹⁾; thế nhưng "Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh lại chủ trương mở Chiến dịch Liên khu III tiến công địch ở đồng bằng Bắc bộ... Thời gian dự kiến là trung tuần tháng 12-1951"⁽²⁾.

"Điều may mắn là trong khi các cấp, các ngành, các địa phương đang khẩn trương chuẩn bị cho chiến dịch thì quân Pháp mở cuộc tiến công ra Hòa Bình"⁽³⁾. Trước tình thế mới, ngày 24-11-1951, chỉ 9 ngày sau khi địch đánh ra Hòa Bình, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã nhạy bén nắm bắt tình thế mới, kịp thời thay đổi ngay hướng tiến công chiến lược, quyết đoán chỉ thị phá cuộc tấn công của địch ra Hòa Bình.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình, từ quan điểm thực tiễn và các bài học xương máu được đúc rút qua các chiến dịch, Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã khẳng định: "hướng tiến công và sở trường của bộ đội ta là **tác chiến ở chiến trường rừng núi**, nơi địch mỏng yếu, sơ hở, bộ đội có điều kiện phát huy tối đa khả năng tác chiến để giành thắng lợi"⁽⁴⁾. Nhờ sự chỉ đạo đúng đắn và kịp thời

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam,; *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 387

⁽²⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 387

⁽³⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 387

Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 389

của Trung ương Đảng, quân đội ta đã giành được thắng lợi tiếp theo trong Chiến dịch Tây Bắc (tháng 10-1952). Tuy nhiên, trong Chiến dịch này, ta cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế trong đợt tiến công thứ ba vào tập đoàn cứ điểm Nà Sản với binh lực địch đông tới khoảng 12.000 tên, có hỏa lực mạnh, đóng giữ ở 24 cứ điểm cỡ đại đội và 4 cứ điểm cỡ trung đội có thể chi viện trực tiếp, liên hoàn cho nhau, có máy bay và pháo binh hỗ trợ. Trong đợt tiến công này, “bộ đội ta đánh không thành công, bị thương vong nhiều. Cách đánh tập đoàn cứ điểm vẫn là một thử thách lớn đối với bộ đội”⁽¹⁾.

Vì vậy, trong khi Hội nghị Trung ương 4 khóa II (từ ngày 25 đến 30-1-1953) đang họp, để tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Trung ương Đảng đối với quân đội và đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng “*quân đội nhân dân thật mạnh và luôn luôn tiến bộ*” chuẩn bị cho chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, thì ngày 29-1-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới dự Hội nghị tổng kết chiến dịch Tây Bắc và trực tiếp huấn thị, động viên, phê bình những khuyết điểm và yêu cầu phải tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ:

“Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác bằng lòng các chú lần này chưa phải là hoàn toàn, nhưng hơn mọi lần trước...

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 411

Nhưng các chú còn có những khuyết điểm như sau: 1...2...3. **Làm việc còn nhiều tính chất quan liêu, đại khái, kế hoạch sơ suất, chủ quan khinh địch...**

Không nên tách riêng Chiến dịch Tây Bắc mà xem... Khi đánh Hòa Bình, Trung ương nói: địch thò cổ ra cho ta bóp. Lên Tây Bắc, Trung ương nói: Quyết tâm thì đánh được. Thế rồi các chú có quyết tâm và đánh thắng, do đó, chiến sĩ tin tưởng ở cán bộ. Tất cả bộ đội tin tưởng ở Trung ương Đảng và Chính phủ, nhờ đó mà thắng lợi lớn. Như thế là Trung ương đúng. Trung ương nói đánh, các chú quyết tâm đánh cho nên nhất định thắng”⁽¹⁾.

Quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Trường Chinh cho chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954: “đánh ăn chắc, tiến ăn chắc” và “dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng thịt của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt” chính là hệ quả logic của quá trình tổng kết thực tiễn chiến đấu thành công và chưa thành công của quân đội ta qua các chiến dịch. Đồng thời, đó cũng là sự khái quát lý luận quân sự cách mạng Việt Nam trên cơ sở kế thừa di sản tư tưởng quân sự độc đáo của dân tộc như “dĩ đoản binh, chế trường trận” (Trần Quốc Tuấn), “lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh” (Nguyễn Trãi), v.v... kết hợp với tham khảo kinh nghiệm quốc tế, vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện “chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều”.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 8, tr. 36-37

Từ sự lãnh đạo và chỉ đạo mưu lược tài tình của Đảng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “Bác Hồ là linh hồn của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng đề ra đường lối cụ thể, chỉ đạo cụ thể về lý luận với cuốn *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, là do anh Trường Chinh. Trên cương vị Tổng Bí thư, anh Trường Chinh không chỉ chú trọng chỉ đạo những công tác chung mà còn rất coi trọng chỉ đạo công tác quân sự. Có nhiều hội nghị quân sự anh Trường Chinh trực tiếp chủ trì với cương vị thay mặt Ban chấp hành Trung ương lúc bấy giờ”⁽¹⁾.

Sau Hội nghị Trung ương 4 khóa II, tháng 01 - 1953, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo sát sao và kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng cùng các địa phương chuẩn bị khẩn trương các mặt, động viên tinh thần yêu nước, huy động sức người, sức của, bảo đảm hậu cần đầy đủ cho cuộc tổng tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Ngày 12-4-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành ba sắc lệnh về ruộng đất. Sau đó, Đảng đã lãnh đạo nông dân tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất ở một số vùng tự do. Những thắng lợi ban đầu của giảm tô và cải cách ruộng đất ở hậu phương đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ ở tiền tuyến⁽²⁾.

⁽¹⁾ Trường Chinh: *Một nhân cách lớn - Một lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 31.

⁽²⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd tr. 194.

Ngày 15-6-1953, Ban Bí thư đã có Chỉ thị “Về việc lãnh đạo công tác làm cầu đường giao thông vận tải” do Tổng Bí thư Trường Chinh ký. Chỉ thị nêu rõ: “Hiện nay nhu cầu kháng chiến ngày càng nhiều, khối hàng vận chuyển tăng lên rất nhanh. Nhưng đường cầu, phà hiện nay rất xấu: đường hẹp, lầy, dốc, nhiều quãng ngoặt quá hẹp, xe đi vừa chậm, vừa tốn dầu, hại máy, nhiều dốc cao không lên nổi, quãng ngoặt không quanh được; phà cầu thì yếu, mục gãy... Địch tăng cường phá hoại... Nhất là khi ta chuẩn bị những chiến dịch và trong thời gian có chiến dịch của ta, địch càng ra sức phá hoại rất dữ, ảnh hưởng đến việc vận chuyển theo kế hoạch. Trước tình hình như thế, nhiều tỉnh vẫn chưa nhận rõ tầm quan trọng của công tác làm cầu đường...”

Nhiệm vụ hiện nay là phải làm những đường tốt cần thiết để bảo đảm việc vận chuyển quân sự, để sẻ bớt gánh nặng vận chuyển cho dân và đồng thời cũng để mở rộng việc vận chuyển kinh tế. Do đó cấp ủy Liên khu Việt Bắc và các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Sơn La, Phú Thọ, Liên khu IV và tỉnh Thanh Hóa, Liên khu III và tỉnh Hòa Bình, các cấp ủy phải tăng cường việc lãnh đạo công tác đường cầu, điều động những cán bộ tích cực, có năng lực phụ trách các công tác ấy để thực hiện cho kỳ được kế hoạch...”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, t. 14, tr. 243-244.

Từ các địa danh được nêu trong Chỉ thị này của Ban Bí thư, có thể thấy rõ ý định của Bộ Chính trị về hướng tiến công chiến lược của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 là khu vực rừng núi phía Bắc gần với Lào và Trung Quốc. Do có kế hoạch sát đúng từ rất sớm và nhờ sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, nên ta đã chủ động triển khai xây dựng được các tuyến đường cần thiết, bảo đảm vận chuyển hậu cần phục vụ cho Mặt trận Điện Biên Phủ sau này.

Cùng với việc lãnh đạo và chỉ đạo sửa chữa, xây dựng mới và hoàn thiện các tuyến đường giao thông, cầu phà vận chuyển bảo đảm hậu cần cho mặt trận trọng điểm, tháng 7-1953, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập Ủy ban chỉ viện tiền tuyến, nhằm huy động tối đa sức người, sức của của hậu phương, bảo đảm các nhu cầu vật chất cho chiến trường trọng điểm sắp tới⁽¹⁾. Vấn đề đặt ra là nơi nào sẽ là chiến trường trọng điểm của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954?

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp bàn về nhiệm vụ quân sự chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng Quân ủy trình bày hai phương án tác chiến: *“một là tập trung toàn bộ hoặc phần*

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 194.

lớn chủ lực đối phó với địch ở đồng bằng Bắc bộ; hai là điều động lực lượng mở các cuộc tiến công trên nhiều hướng chiến trường để phá kế hoạch tập trung lực lượng cơ động của địch - được coi là xương sống của Kế hoạch Navarre”⁽¹⁾.

Sau khi đánh giá đầy đủ mặt mạnh và mặt yếu của cả ta và địch, cân nhắc kỹ tình hình trong nước và quốc tế, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954. Nghị quyết nhấn mạnh: **cần giữ vững quyền chủ động**, đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương.

Vì hành động của địch chưa rõ rệt, Bộ Chính trị nhấn mạnh phương châm: *“tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.”* Quán triệt quan điểm chỉ đạo tác chiến của Hội nghị Trung ương 4 khóa II, tháng 01-1953, Nghị quyết Bộ Chính trị đã khẳng định các nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và tác chiến là: tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta; **đánh ăn chắc, đánh chắc thắng**, đánh tiêu diệt; chọn nơi địch sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh; giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng.

Đồng thời, Bộ Chính trị đã quyết định chọn **hướng únh là Tây Bắc**, các hướng khác là hướng phối hợp,

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 223-224.

nhằm tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc⁽¹⁾.

Nghị quyết này của Bộ Chính trị đã được quán triệt tới các cấp, các ngành, mở đường đi tới những thắng lợi lịch sử trong Đông Xuân 1953-1954⁽²⁾. Sau Hội nghị Bộ Chính trị vào cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị và Ban Bí thư tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo các cơ quan chức năng và các địa phương triển khai khẩn trương các công tác chuẩn bị chiến trường, tổ chức lực lượng, bảo đảm hậu cần cung cấp phục vụ chiến trường trọng điểm theo phương châm *chuẩn bị lực lượng và bảo đảm hậu cần, kỹ thuật phải đi trước một bước*. Trên thực tế, Bộ Chính trị, Bác Hồ và Tổng Bí thư Trường Chinh đã chỉ đạo triển khai công tác này từ tháng 4-1953.

Ngày 9-11-1953, Bộ Chính trị đã có Chỉ thị: *"Về tích cực chuẩn bị phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do"* do Tổng Bí thư Trường Chinh ký, yêu cầu các địa phương, các ngành các cấp phải tập trung cao độ mọi mặt vào nhiệm vụ trung tâm là phục vụ tiền tuyến. Chỉ thị nêu rõ: "Việc phục vụ

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 193; Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10 - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 224.

⁽²⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 193.

tiền tuyến và việc chuẩn bị để phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do là hai nhiệm vụ trọng yếu cấp thiết hơn hết và quan hệ mật thiết với nhau. Do đó trong việc phân phối lực lượng, phân phối cán bộ, khi địch chưa đánh ta, nếu gặp khó khăn phải đặt việc phục vụ tiền tuyến lên trên hết..."⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 9-11-1953, Ban Bí thư đã có Thông tri "*Gửi các Liên khu ủy Việt Bắc, Tây Bắc, 3 và 4*" về nhiệm vụ cung cấp cho mặt trận, do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký. Thông tri đã chỉ rõ tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề đường sá và khẳng định: "**Vấn đề này hiện nay có tính chất quyết định thắng lợi của quân đội...** Trong thời gian vận chuyển kế hoạch nhất định không để địch cắt đứt giao thông được"⁽²⁾. Thông tri yêu cầu: "Việc cung cấp mặt trận sẽ dần dần trở thành thường xuyên, nên phải cố định tổ chức, cố định cán bộ phụ trách. Cụ thể là tổ chức ở các khu và những tỉnh cần thiết. Tổ chức của mỗi cấp phải có ngành chuyên môn, đặc biệt là vận tải, kho thóc, mậu dịch, y tế, bưu điện, công an, tuyên truyền, đường sá tham gia. Những ngành chuyên môn này ít nhất phải có một cán bộ chuyên trách, không nên thay đổi để họ có kinh nghiệm và khỏi lộ bí mật"⁽³⁾.

Giữa tháng 11-1953, sau khi đánh giá kết quả và xác định phương hướng của công tác chuẩn bị cung cấp lực

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 354.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 346.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 346.

lượng và khả năng bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho chiến trường trọng điểm, Bộ Chính trị quyết định triển khai tác chiến theo phương châm nắm quyền chủ động trên chiến trường. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Giữ quyền chủ động là khôn khéo sử khiến quân thù, muốn đánh nó ở chỗ nào thì đưa nó đến đó mà đánh..., giữ được chủ động thì thế nào cũng thắng, không thắng to thì thắng nhỏ. Trái lại, nếu mình không giữ được quyền chủ động mà lại ở vào địa vị bị động, để cho quân thù sử khiến mình dễ bị thất bại”⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh đã ra lệnh cho Đại đoàn 316 tiến lên Tây Bắc, một bộ phận của các Đại đoàn 325 và 304 tiến sang Trung Lào. Được tin quân chủ lực của ta tiến lên Tây Bắc, Tổng Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương - tướng Henrry Navarre đã lập tức cho quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ và điều lực lượng ở Bắc bộ sang đứng chân ở Trung Lào với hy vọng giữ Tây Bắc và che chở cho Thượng Lào. Một tình huống chiến lược mới đã xuất hiện: địch bị động đối phó và đã chọn lòng chảo Điện Biên Phủ để xây dựng tập đoàn cứ điểm chuẩn bị cho trận đánh quyết định cuối cùng⁽²⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 3, tr. 503.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10 - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 88-89

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được thực dân Pháp xây dựng mạnh nhất Đông Dương. Ngày 3-12-1953, Tổng Chỉ huy Henry Navarre đã cho tăng lực lượng phòng giữ Điện Biên Phủ từ 6 tiểu đoàn lên 9 tiểu đoàn bộ binh và 3 tiểu đoàn pháo. Tổng số binh lực địch ở đó lúc cao nhất là 16.200 tên, được bố trí trong 49 cứ điểm, chia thành ba phân khu: Bắc, Nam và Trung tâm để yểm hộ lẫn nhau. Phân khu Trung tâm được các trung tâm đề kháng của địch trên các ngọn đồi phía đông bảo hộ một cách đặc lực, có các lực lượng cơ động, các căn cứ pháo binh và cơ giới, có sở chỉ huy. Sân bay chính của Điện Biên Phủ cũng ngay ở đây. Toàn bộ tổ chức phòng ngự quy mô rộng lớn của tập đoàn cứ điểm này đều nằm trong công sự và giao thông hào chìm dưới mặt đất. Cả Pháp và Mỹ đều thống nhất đánh giá đây là: “pháo đài khổng lồ không thể công phá”, một “con nhím” hoàn hảo được tổ chức phòng ngự theo kiểu hiện đại⁽¹⁾.

Ngày 6-12-1953, sau khi phân tích kỹ tình hình trong nước và quốc tế, âm mưu của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Việt Nam; đánh giá mức độ, khả năng chuẩn bị cung cấp cho mặt trận và thời cơ chiến lược, **Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.** Từ định hướng chọn nơi địch sơ hở mà

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 196-197, 203.

đánh theo Nghị quyết Bộ Chính trị vào cuối tháng 9-1953, đến quyết định nhằm vào chỗ mạnh nhất của địch để tiêu diệt là một chủ trương quyết đoán, sáng tạo và kịp thời của Bộ Chính trị. Bởi vì, chỉ có tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thì mới phá được hình thức phòng ngự cao nhất của địch và do đó mới phá tan được kế hoạch Navarre với tham vọng “chuyển bại thành thắng” trong vòng 18 tháng nhằm giành thắng lợi quân sự quyết định để buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho thực dân Pháp.

Đối với quân đội ta, tới thời điểm này, đây là trận đánh công kiên lớn nhất vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của thực dân Pháp trong điều kiện chiến trường ở xa hậu phương; địa hình rừng núi hiểm trở, phức tạp, không thuận lợi cho kéo pháo vào trận địa, v.v... Bài học xương máu trong đợt tiến công không thành công vào tập đoàn cứ điểm Nà Sản trong Chiến dịch Tây Bắc thu đông 1953 đã nhắc nhở cần phải bám sát thực tế chiến trường để đào sâu suy nghĩ cách đánh sao cho có hiệu quả nhất và tổn thất ít nhất. Vấn đề cốt tử đặt ra cho ta là đánh như thế nào để thực hiện được quyết tâm của Trung ương Đảng: *“chỉ có thắng chứ không có bại, vì bại thì hết vốn”*.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh quân đội, Bí thư Tổng Quân ủy đã

được chỉ định trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương. Đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách các vấn đề về đường sá và cung cấp của Chiến dịch. Nhiều nhà khoa học, nhà báo, văn nghệ sĩ nổi tiếng như: bác sĩ Tôn Thất Tùng, Vũ Đình Tụng, Họa sĩ Tô Ngọc Vân (hy sinh trên đường ra trận), nhà văn Nguyễn Đình Thi, nhạc sĩ Đỗ Nhuận, v.v... đã lên đường ra mặt trận⁽¹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. **Phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh**”⁽²⁾, và căn dặn: “Tướng quân tại ngoại, giao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau”⁽³⁾. Sau đó, Người cũng đã có “Thư gửi cán bộ và chiến sỹ mặt trận Điện Biên Phủ”:

“Thu Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc đè nén.

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sdd, tr. 89-90

⁽²⁾ Võ Nguyên Giáp: *Điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr. 66.

⁽³⁾ Võ Nguyên Giáp: *Điểm hẹn lịch sử*, sdd, tr. 66.

Năm ngoái, các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch.

Quyết tâm giữ vững chính sách.

Quyết tâm tranh nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng⁽¹⁾.

Để bảo đảm thắng lợi cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh đã điều động hầu hết các đại đoàn chủ lực, các trung đoàn pháo binh, pháo cao xạ, công binh, thông tin, vận tải lên Điện Biên Phủ - nơi cách xa hậu phương hàng trăm kilômét. Theo dự kiến ban đầu, quân số tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ lên tới 50.000 người. Trong vòng một tháng phải chuẩn bị bảo đảm cung cấp 434 tấn đạn, 7.730 tấn gạo, 140 tấn muối,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 8, tr. 378 (thư này cũng gửi tới một số mặt trận khác).

465 tấn thực phẩm khô, và chuẩn bị cơ sở quân y để cứu chữa số thương, bệnh binh có thể lên tới 5000 người⁽¹⁾.

2. CHUẨN Y KẾ HOẠCH MỚI THEO PHƯƠNG CHÂM “ĐÁNH CHẮC, TIỀN CHẮC”

Ngày 5-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng rường đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc Vi Quốc Thanh và bộ phận nhẹ của Bộ chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ lên đường ra mặt trận. Sáng ngày 12-1-1954, tại Tuần Giáo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nghe Thiếu tướng Hoàng Văn Thái - Phó Tổng Tham mưu trưởng báo cáo tình hình chuẩn bị chiến trường và phương án tác chiến (bộ phận tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh do Thiếu tướng Hoàng Văn Thái dẫn đầu cùng Cố vấn tham mưu Mai Gia Sinh đã lên đường từ 26-11-1953).

Trong quá trình bàn bạc, trao đổi của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Chiến dịch và các Cố vấn Trung Quốc, thì vấn đề gay gắt nhất vẫn là lựa chọn phương châm tác chiến: “đánh nhanh, thắng nhanh” trong hai ngày ba đêm hay “đánh chắc, tiến chắc”?

Ngày 14-1-1954, phát biểu kết luận tại Hội nghị cán bộ Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định:

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 303-304.

“1. Ở Điện Biên Phủ địch có 13 tiểu đoàn, bố trí thành tập đoàn cứ điểm...”

2. Căn cứ vào địch tình như vậy, kế hoạch tác chiến của ta là tập trung tuyệt đối ưu thế binh hỏa lực từ phía tây đột phá, đánh nhanh vào tung thâm Mường Thanh, đồng thời từ phía đông giáp công.

Trong bước đầu, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ quân địch ở tung thâm Mường Thanh và những cứ điểm ở phía tây và tây bắc, sang bước thứ hai, giải quyết bộ phận địch còn lại ở phía đông, đông bắc và phía nam (hoặc đồng thời hoặc chia làm hai bước).

Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị như sau:

- F308 được phối thuộc thêm 2D bộ binh (D910/148, 188/316), 1C sơn pháo, 1C 20 ly, 1C 82 ly làm nhiệm vụ chủ yếu đột phá vào tung thâm Mường Thanh ở phía Tây và Tây Nam (phạm vi gồm khu vực Mường Thanh và Nà Noọng).

- F312 được phối thuộc 1C sơn pháo, 1C 120 ly, 1C 82 ly có nhiệm vụ nhanh chóng tiêu diệt Độc Lập, Bản Kéo, Căng Na (311) rồi đột nhập tiêu diệt toàn bộ quân địch trong khu vực sân bay gồm các cứ điểm 105, 106, 203, 204, 205, 206, 207, 303, 309.

- F316 (thiếu 1E) được phối thuộc 1C sơn pháo, 1C 120 ly, 8 khẩu 82 ly có nhiệm vụ từ phía Đông nhanh chóng

tiêu diệt địch ở khu A để phối hợp với hướng chính tiêu diệt quân địch ở khu tung thâm Mường Thanh.

Sau khi đã tiêu diệt khu A sẽ tùy điều kiện nhanh chóng phát triển tiêu diệt địch ở khu C. Trong khi tác chiến đại đoàn tổ chức lực lượng kiềm chế địch ở khu C. Trong khi tác chiến đại đoàn tổ chức lực lượng kiềm chế địch ở đồi E, đồi D. Giám thị địch ở Him Lam.

- E45 và E367 tập trung ở phía Bắc (Bản Nghịu, Nà Hi) yểm hộ cho bộ binh và pháo binh hoàn thành nhiệm vụ.

Thời gian bắt đầu hoạt động tùy theo sự chuẩn bị sẽ ấn định sau.

Chỉ huy sở chiến dịch ở phía Bắc cây số 64 đường Tuần Giáo -Điện Biên, ba cây số.

3. Kế hoạch đó là đúng

Vì chúng ta *tập trung binh hỏa lực mạnh nhất của ta đánh vào chỗ sơ hở nhất và quan trọng nhất của địch...*⁽¹⁾.

Như vậy, kế hoạch tác chiến đã được Bộ chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ khẳng định là đúng, phương châm tác chiến "*đánh nhanh, thắng nhanh*" đã được quyết định thực hiện với dự kiến thời gian hai ngày ba đêm và 17 giờ ngày 20-1-1954 sẽ nổ súng tấn công. Các công việc

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ*, Văn kiện Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 201-203.

chuẩn bị cho tấn công được Bộ Chỉ huy chiến dịch chỉ đạo, đôn đốc triển khai hết sức khẩn trương. Tuy nhiên, do khó khăn phải kéo pháo bằng tay vào trận địa để bảo đảm bí mật, nên không thể kịp thời gian đã định, vì vậy thời gian nổ súng phải lùi lại vào ngày 25-1-1954 (chậm so với dự kiến 5 ngày).

Thực ra lúc đó, khi Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ quyết định *“đánh nhanh, thắng nhanh”*, thì đã *“có cán bộ lo ngại, nhưng khi đó không một ai nói lên ý nghĩ thật của mình vì ngại cho là dao động”*⁽¹⁾, chỉ có đồng chí Phạm Kiệt - Cục phó Cục Bảo vệ, Đặc phái viên Bộ Tư lệnh Mặt trận, đã phát biểu bằng điện thoại với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và *“là người duy nhất”* đề nghị Đại tướng *“xem xét lại kế hoạch đánh nhanh”*⁽²⁾.

“Sau khi cân nhắc thận trọng, “chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh” theo như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Đảng ủy Mặt trận, Chỉ huy trưởng Chiến dịch Điện Biên Phủ, đã triệu tập Đảng ủy Mặt trận họp và quyết định thay đổi phương châm tác chiến từ *“Đánh nhanh,*

⁽¹⁾ Bộ thông tin và truyền thông, *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2011, tr. 67.

⁽²⁾ Bộ thông tin và truyền thông, *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp*, sđd, tr. 67.

giải quyết nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”. Thời gian nổ súng mở màn chiến dịch được lùi lại cho đến khi chuẩn bị đầy đủ hậu cần, kỹ thuật và cách đánh bảo đảm chắc thắng”⁽¹⁾.

Ngày 30-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có thư:

“Kính gửi: Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh và Chính trị Bộ

Chúng tôi đã nghiên cứu chủ trương tác chiến mới của ta ở Điện Biên Phủ và chủ trương quân sự của ta trên các chiến trường toàn quốc với đồng chí Quốc, nay xin phân bốn điểm báo cáo như sau:

1. Chủ trương tác chiến mới ở Điện Biên Phủ

Ngày 25, bộ đội ta đã đến đủ ở vị trí tập kết, phần lớn pháo binh cũng đã vào trận địa. Chúng tôi nghiên cứu lại lần cuối cùng tình hình địch ta để ra lệnh nổ súng thì nhận thấy:

a) **Địch tăng đến 15 tiểu đoàn**, một số pháo, sự bố trí ở phía Bắc và Tây đã mạnh hơn trước; vị trí Hồng Cúm ở phía Nam trước chỉ có 2 tiểu đoàn thì nay có 4 tiểu đoàn, thêm 12 khẩu lựu pháo, có trường bay mới làm, biến thành một tập đoàn cứ điểm thứ hai để yểm hộ cho Mường Thanh.

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10 - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 304.

b) Lựu pháo và cao pháo của ta bố trí ở Bắc và Tây Bắc chỉ hợp với kế hoạch đánh nhanh, không hợp với kế hoạch đánh từng bước, vì từ đường ô tô kéo vào phải dùng trên 1 đại đoàn bộ binh kéo trong 8 đêm (trước báo cáo là chỉ cần 2 đêm), nếu chiến sự phát triển không thuận lợi thì tiến lui đều khó.

c) Việc chuẩn bị về mọi mặt đều phải tăng cường mới bảo đảm đánh lâu được.

Chúng tôi nhận thấy đối với một kẻ địch đã tăng cường như ở Điện Biên Phủ thì phải dùng cách đánh tiêu diệt từng bước, trong giai đoạn đầu tiêu diệt sinh lực chúng ở ngoại vi, đồng thời tìm cách tiêu hao chúng, không chế sân bay để hạn chế hoặc triệt đường tiếp tế của chúng trong một thời gian khá dài. Vì vậy, chúng tôi quyết định:

a) Tạm đình ngày nổ súng, điều chỉnh lại bộ đội cho hợp với kế hoạch mới...

5. Đề nghị Hồ Chủ tịch và Chính trị Bộ cho chỉ thị về sự nhận định tình hình và chủ trương quân sự nói trên.

HƯNG"⁽¹⁾

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 214-220 (đồng chí Quốc là đồng chí Vi Quốc Thanh, Hưng là Đại tướng Võ Nguyên Giáp).

Ngày 3-2-1954, Ban Bí thư đã có điện:

"Kính gửi anh Sáu,

1. Bộ Chính trị đã nghiên cứu bản kế hoạch hoạt động do các anh đề nghị. **Bộ Chính trị chuẩn y toàn bộ kế hoạch** ấy và đã bàn với anh Dũng, anh Trân về việc huy động nhân lực, vật lực.

Đã điện ra ngoài mấy việc cần như xin ngay 100 xe và thức ăn..."⁽¹⁾.

Để thực hiện kế hoạch mới chuyển từ phương châm tác chiến "đánh nhanh, thắng nhanh" sang phương châm "đánh chắc, tiến chắc", ta phải bố trí lại thế trận và binh lực, kéo pháo và rút quân ra. Trong thời gian này, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong cả nước nỗ lực chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch, giam chân địch và căng địch ra trên khắp các chiến trường, chống bắt lính để phối hợp tác chiến và hỗ trợ Mặt trận Điện Biên Phủ; đồng thời tiếp tục huy động nhân lực và vật lực cung cấp phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 7-2-1954, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Chủ tịch Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương, đã có điện gửi Đại tướng Võ Nguyên Giáp:

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 221 (anh Sáu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, anh Dũng là đồng chí Văn Tiến Dũng, anh Trân là đồng chí Nguyễn Văn Trân).

"Anh Sáu,

1. Tôi đã gửi anh một bức điện về cung cấp mặt trận. Anh trả lời cho biết bạn sẽ giúp bao nhiêu gạo, rau khô, thịt, dầu ăn.

Phải biết rõ số đó để định dứt khoát kế hoạch cung cấp, số còn phải cung cấp, vì theo điều kiện thời gian, khả năng cung cấp, và vận chuyển hiện tại thì việc cung cấp mặt trận đương gặp nhiều khó khăn. Tôi có điện anh Tạo tận dụng khả năng động viên tại chỗ...

6. Mong anh trả lời điểm 1.

TÔ ⁽¹⁾

Ngày 8-2-1954, Bộ Chính trị đã có Chỉ thị gửi: Tổng Quân ủy và các Liên khu ủy và Khu ủy do **đồng chí Lê Duẩn** ký, yêu cầu các chiến trường trên toàn quốc tăng cường đánh địch để căng kéo, giam chân địch, hậu thuẫn cho Mặt trận Điện Biên Phủ đang phải tập trung chuẩn bị lại kế hoạch tác chiến. Chỉ thị nhấn mạnh: "Nếu ta triệt để lợi dụng khó khăn và nhược điểm của địch, và quân dân toàn quốc cố gắng hơn nữa, **các chiến trường toàn quốc phối hợp tác chiến mạnh mẽ và liên tục**, đánh cho địch thêm nhiều đòn nặng thì tình hình quân sự giữa ta và

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 222, (anh Sáu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, anh Tạo là đồng chí Bùi Quang Tạo, Tô là Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng).

địch nhất định sẽ phát triển theo hướng thuận lợi lớn cho ta và rất bất lợi cho địch; ta sẽ phá tan kế hoạch Navarre của địch”⁽¹⁾.

Ngày 22-2-1954, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị về “Ra sức phá tan mưu mô đẩy mạnh chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ” do Tổng Bí thư Trường Chinh ký, yêu cầu các địa phương, các đơn vị tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm đánh giặc và phục vụ Mặt trận Điện Biên Phủ. Chỉ thị nêu rõ: *“Công tác trung tâm trước mắt của toàn thể quân và dân ta là tập trung lực lượng đánh thắng địch trong những trận sắp tới, tiêu diệt nhiều sinh lực địch hơn nữa, làm cho kế hoạch Navarre của Pháp - Mỹ phải hoàn toàn thất bại”*⁽²⁾.

Ngày 9-3-1954, Ban Bí thư đã có Chỉ thị “Về việc chống địch bắt lính” do đồng chí Lê Duẩn ký, yêu cầu cấp ủy các địa phương chỉ đạo khẩn trương công tác chống bắt lính nhằm bảo đảm lực lượng cho ta và không để cho địch bắt thêm lính tăng cường cho cứ điểm Điện Biên Phủ. Chỉ thị nhấn mạnh: **“Phá kế hoạch bắt lính của địch hiện nay là**

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính Trị quốc gia, Hà Nội, 2001 t.15, tr. 14-15 (từ giữa năm 1952 tới đầu năm 1954, đồng chí Lê Duẩn công tác ở Việt Bắc với cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng; trong thời gian này, Bí thư Trung ương Cục miền Nam là đồng chí Lê Đức Thọ, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam là đồng chí Phạm Hùng).

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 32.

một nhiệm vụ quân sự và chính trị quan trọng của ta bên cạnh nhiệm vụ tác chiến. Ta chống địch bắt lính thắng lợi có tác dụng quyết định một phần góp vào việc đánh bại đế quốc xâm lược Pháp - Mỹ và bọn bù nhìn. Ta giữ gìn được lực lượng để đánh bại địch, đồng thời không để địch đưa thanh niên ta đi làm bia đỡ đạn cho chúng..."⁽¹⁾.

Ngày 13-3-1954, sau khi mọi công tác chuẩn bị ở mặt trận Điện Biên Phủ đã được hoàn thành theo **phương châm tác chiến "đánh chắc, tiến chắc"** của Hội nghị Trung ương 4 khoá II, tháng 1-1953 và theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp: "Phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh", Chiến dịch Điện Biên Phủ mới mở màn với đợt tiến công thứ nhất vào hai cứ điểm Him Lam và Độc Lập.

Ngày 14-3-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có điện "*Gửi: Bác và Bộ Chính trị*", báo cáo trận đánh đầu tiên và kết quả ban đầu. Ta đã tiêu diệt hoàn toàn Tiểu đoàn 3/13 DBLE, bắt 250 tù binh⁽²⁾.

Ngày 15-3-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có điện "*Kính gửi: Bác và Bộ Chính trị*", báo cáo trận đánh thứ hai và kết quả. Ta đã bắn rơi 3 phi cơ, bắt 300 tù binh

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 44.

⁽²⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ*, Văn kiện Đảng, sđd, tr. 251-252.

và đốt một kho đạn. Cùng ngày, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đã có điện *"Kính gửi Trung ương - Đồng kính gửi anh Thao, anh Dũng"*, báo cáo trận đánh tiêu diệt vị trí đồi Độc Lập và kết quả. Ta đã tiêu diệt hoàn toàn Tiểu đoàn 5 thuộc Trung đoàn bộ binh Angiêri số 7, bắt sống 350 tên địch, tiêu diệt hơn 200 địch, trong đó có tên quan tư, không có tên nào chạy thoát, ta thu toàn bộ vũ khí trong đó có 8 khẩu 120 ly⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 15-3-1954, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện khen ngợi và nhắc nhở không được chủ quan khinh địch:

"Thân ái gửi: Toàn thể cán bộ và chiến sỹ ở Mặt trận Điện Biên Phủ,

Trung ương và Bác được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Trung ương và Bác có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một Chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng Chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, **chớ chủ quan khinh địch**, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này"⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 254-256 (anh Thao là đồng chí Nguyễn Chí Thanh, anh Dũng là đồng chí Văn Tiến Dũng).

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 53.

3. CHỈ THỊ YÊU CẦU TIẾP TỤC THẤU TRIỆT VÀ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “ĐÁNH CHẮC, TIỀN CHẮC”

Ngày 29-3-1954, trước khi mở cuộc tiến công đợt 2, Tổng Quân ủy đã có một văn bản quan trọng gửi cán bộ và chiến sĩ Mặt trận Điện Biên Phủ:

“Tổng Quân ủy gửi tất cả các đồng chí

... Trận đánh sắp tới là một trận đánh rất lớn có tính chất quyết định để chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Các đồng chí hãy nêu cao hơn nữa tinh thần gương mẫu dũng cảm chiến đấu của những người đảng viên Đảng Lao động nhất là trong những giờ phút gay go quyết liệt. Tất cả các đồng chí chúng ta trong cuộc chiến đấu sắp tới đều phải kiên quyết, dũng mãnh, đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch, lãnh đạo toàn thể anh em cán bộ và chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của Đảng giao cho...”⁽¹⁾.

Ngày 30-3-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có Điện “Kính gửi Trung ương - Đồng gửi anh Thao, anh Dũng”, báo cáo chi tiết lực lượng và bố trí trận địa của địch ở khu quân sự Điện Biên Phủ. Nhưng trong bức điện này không

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 434.

thấy báo cáo chủ trương “*đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão*”⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 30-3-1954, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ đã ra lệnh tiến công đợt hai vào các ngọn đồi phía Đông theo chủ trương “*đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão*” của Tổng Quân ủy. Cuộc chiến giữa ta và địch diễn ra rất gay go và quyết liệt. Riêng tại đồi A1 - cứ điểm quan trọng nhất ở phía Đông, ta với địch giành nhau từng tấc đất.

Ngày 31-3-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có điện:

“ *Kính gửi Trung ương,*

Đồng gửi anh Thao, anh Dũng,

1. Đã bàn với anh Quốc tăng cường lực lượng, tăng cường chỉ huy, quyết tâm chiến đấu liên tục một ngày, **kiên quyết tiêu diệt cho kỳ được quân địch.**

2. Ta vẫn đang chiến đấu trong trận tung thâm đồn A. Địch điều 1^{er} BEP và 5^e BPVN ở phía Tây sang tăng viện cho đồn A nhưng chưa bắt được liên lạc với đồn A, bọn địch trong đồn báo cáo tình hình quân số của chúng rất nghiêm trọng.

⁽¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ*, Văn kiện Đảng, sdd, tr. 270 (anh Thao là đồng chí Nguyễn Chí Thanh, anh Dũng là đồng chí Văn Tiến Dũng).

3. Máy bay hoạt động ít. Hồi 7 giờ 30 ta bắn rơi một máy bay Hendivơ ở đồi Độc Lập.

Hồi 7 giờ 30, ngày 31 tháng 3 năm 1954

SÁU⁽¹⁾

Kết thúc đợt 2 tấn công theo chủ trương “đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão” của Tổng Quân ủy, ta chưa đạt được mục tiêu đặt ra, chỉ mới chiếm được một nửa đồi A1 - cứ điểm hỏa lực quan trọng nhất ở phía Đông. Còn đồi C1, ta đã chiếm được sau 45 phút chiến đấu đầu tiên, nhưng sau đó địch cho quân phản kích, đánh chiếm lại vào ngày 9 - 4. Sau 4 ngày đêm chiến đấu, ta cũng chỉ chiếm lại được một nửa đồi C1, địch chiếm một nửa⁽²⁾. Tình hình tư tưởng ở các đơn vị có vấn đề hữu khuynh, hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng và thiếu quyết tâm, v.v... Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời chỉ đạo học tập, chỉnh huấn, chấn chỉnh, uốn nắn và tiếp tục tăng cường thêm lực lượng cũng như cung cấp hậu cần cho Mặt trận Điện Biên Phủ để chuẩn bị tấn công đợt 3.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ*, Văn kiện Đảng, sđd, tr. 271, (anh Thao là đồng chí Nguyễn Chí Thanh, anh Dũng là đồng chí Văn Tiến Dũng, anh Quốc là cố vấn Vi Quốc Thanh, 1^{er} BEP là Tiểu đoàn dù lê dương số 1, 5^e BPVN là Tiểu đoàn dù nguy số 5, Sáu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp).

⁽²⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - Trục thuộc Bộ Chính trị : *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 205.

Ngày 17-4-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có điện yêu cầu bổ sung ngay lực lượng cho Mặt trận Điện Biên Phủ:

“Kính gửi anh Thao, anh Dũng,

Đồng kính gửi anh Lương

1. Vừa nhận được điện của Tỉnh nói tân binh ở Trung đoàn 77 chỉ còn 500 và định cho một nghìn (1.000) ở Trung đoàn 44 Liên khu 4 lên đường vào ngày 20.

2. Vì ở đây cần có 2.000 (hai nghìn) vào đầu tháng 5, trước ngày 5 đã đến tận mặt trận, nên đề nghị các anh cho ngay 500 (năm trăm) của Trung đoàn 77 tối mai lên đường, đồng thời điều động cho ở bộ đội địa phương Việt Bắc 1.500 người (một nghìn năm trăm). Còn thì ở Khu 4 ngày 20 cho lên đường 2.000 (hai nghìn), chuẩn bị 1.000 (một nghìn) khác đợi lệnh...”⁽¹⁾.

Ngày 18-4-1954, Ban Bí thư đã có Chỉ thị gửi các Khu ủy yêu cầu bảo đảm giao thông vận chuyển cung cấp cho Mặt trận Điện Biên Phủ:

“Trong khi chiến sự đang tiếp diễn ác liệt tại các mặt trận, mùa mưa đã tới, địch lại tăng cường phá hoại các đường giao thông của ta, nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải lúc này hết sức quan trọng.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 278, (anh Thao là đồng chí Nguyễn Chí Thanh, anh Dũng là đồng chí Văn Tiến Dũng, anh Lương là đồng chí Lê Văn Lương).

Thủ tướng phủ đã có thông tư gửi các nơi về việc tổ chức đảm bảo giao thông. Các ngành và các địa phương cần làm đúng và kịp thời...

Các bến phà quan trọng (do Ban đảm bảo giao thông Trung ương thông tri riêng) cần có một Huyện ủy viên hoặc một cán bộ huyện trực tiếp phụ trách và Tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm..."⁽¹⁾.

Ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị đã kịp thời ra hai Nghị quyết quan trọng. *Nghị quyết thứ nhất là nghị quyết "Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ"*, khẳng định sự chỉ đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, phê phán các biểu hiện chủ quan khinh địch, tự mãn và yêu cầu cần phải tiếp tục chấn chỉnh, quán triệt sâu sắc phương châm "đánh chắc, tiến chắc". Nghị quyết chỉ rõ:

"1. Hai đợt tấn công của quân ta ở Mặt trận Điện Biên Phủ đều thắng lợi, tiêu diệt hơn 2/5 sinh lực địch...

Những thắng lợi đó chứng tỏ sự chỉ đạo đúng của Trung ương và sự trưởng thành của quân đội. Trung ương rất vui mừng nhận thấy các cấp ủy, các đảng viên, các cán bộ của chúng ta đã cố gắng và tiến bộ nhiều...

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ*, Văn kiện Đảng, sđd, tr. 279

Nhưng vì cán bộ ta mắc nhiều khuyết điểm: chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn, còn ngại thương vong mỗi một, tinh thần trách nhiệm không đầy đủ, tác phong quan liêu đại khái còn phổ biến; nguyên nhân chủ yếu là vì tư tưởng hữu khuynh còn nghiêm trọng. Vì vậy cho nên đã gây nên ít nhiều tổn thất không cần thiết và hạn chế thắng lợi của ta một phần..."⁽¹⁾.

Trong số các nhiệm vụ đề ra, Nghị quyết đã khẳng định:

"... b) Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, củng cố và đề cao quyết tâm, đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua, tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đồng thời tích cực tranh thủ thời gian, triệt để chấp hành mệnh lệnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ, giành toàn thắng cho chiến dịch này"⁽²⁾.

Nghị quyết thứ hai là nghị quyết "Về tiếp tục động viên nhân lực, vật lực cho Mặt trận Điện Biên Phủ" để giành toàn thắng Chiến dịch này. Trong Nghị quyết này, Bộ Chính trị cũng đã yêu cầu phải tiếp tục thực hiện phương châm "đánh chắc, tiến chắc". Nghị quyết chỉ rõ:

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 87-88.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 88.

“... Cán bộ và chiến sĩ Điện Biên Phủ phải tiếp tục thực hiện phương châm “đánh chắc tiến chắc” để hoàn thành nhiệm vụ...

Để đảm bảo cho chiến dịch toàn thắng, các cấp ủy Đảng, các địa phương phải:...**Nghiêm chỉnh thi hành triệt để và nhanh chóng mọi mệnh lệnh động viên nhân lực, vật lực phục vụ tiền tuyến của Chính phủ và của Bộ Tổng tư lệnh ở địa phương mình...**”(1).

Cũng trong ngày 19-4-1954, sau khi trao đổi với lãnh đạo Lào, Bộ Chính trị đã quyết định triển khai phương án huy động lương thực và thực phẩm từ Lào cung cấp hậu cần cho Mặt trận Điện Biên Phủ. Đồng chí Lê Văn Lương - thay mặt Ban Bí thư, đã có thư gửi đồng chí Nguyễn Khang - Bí thư Khu ủy Tây Bắc “Về vấn đề tiếp tế cho Chiến dịch Điện Biên Phủ”:

“1. Bộ Chính trị vừa họp và quyết nghị anh nghiên cứu mấy vấn đề sau:

a) Nghiên cứu ba con đường: đường số 7 (phần từ Noọng Hét đi Xiêng Khoảng), đường từ Mộc Châu đi Bản Ban qua Sầm Nưa, đường từ Điện Biên Phủ đi Luông Prabăng qua Mường Khoa. Ngoài ra cũng nghiên cứu khúc đường từ Xiêng Khoảng đi Luông Prabăng. Nghiên cứu xem khả năng vận chuyển trên các con đường ấy hiện

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 286-287.

nay như thế nào, muốn chữa cho ô tô chạy được thì phải chữa những khúc nào, chữa như thế nào (nơi nào có thể dùng thêm sông để tiếp cho việc vận chuyển, khả năng vận chuyển trên các khúc sông ấy như thế nào, những khúc cần chữa mà tận lực chữa thì cần bao nhiêu dân công và trong bao lâu thì xong, muốn chữa thì địa phương có thể cung cấp bao nhiêu dân công, và cung cấp lương thực cho dân công ăn như thế nào, v.v...

b) Trong mùa gặt tới, tổng số lương thực (gạo, thịt, v.v...) có thể huy động ở Thượng Lào là bao nhiêu (tính khả năng thấp nhất và cao nhất của từng tỉnh một).

Anh cho người nghiên cứu ngay trong 15 hoặc 20 ngày và cho biết những kết quả đầu tiên, sau đó sẽ nghiên cứu kỹ hơn và báo cáo thêm sau.

Vì việc cần gấp, nếu chờ anh Côn về mới viết thư cho anh thì trễ, nên tôi phải viết cho anh ngay và cho người đi hỏa tốc để anh làm ngay. Đúng hẹn xin anh cho biết kết quả.

Việc này anh cần hết sức giữ bí mật. Chính vì muốn giữ bí mật nên tôi không đánh điện mà viết thư thẳng cho anh đây.

Vậy anh chú ý làm đúng và sẽ trả lời bằng thư cho người đem về..."⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 281-282 (anh Côn là đồng chí Nguyễn Côn).

Hai ngày sau, ngày 21-4-1954, Ban Bí thư cũng đã có thư gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp, nêu rõ âm mưu và các hành động đối phó của địch sắp tới, đồng thời yêu cầu phải nắm vững phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Bức thư nêu rõ:

“... Bộ Chính trị đồng ý với nhận định của anh về kết quả hai đợt tấn công của quân ta vừa qua và kế hoạch chuẩn bị hiện nay. Bộ Chính trị nhắc anh chú ý mấy điểm: vì địch cũng nhận rõ sự quan trọng của trận này, nhất là bọn can thiệp Mỹ ra sức thúc đẩy, nên chúng tiếp tục cố gắng đối phó. Chúng có thể:

- Rút kinh nghiệm chống giữ đồi A mà tổ chức chống giữ ở khu trung tâm;

- Tập trung hơn nữa máy bay và trọng pháo phá trận địa ta;

- Ra sức phá hoại đường tiếp tế của ta một cách có trọng điểm.

Mục đích của chúng là cố giữ đến mùa mưa, cho rằng lúc đó quân ta phải rút vì không khắc phục được những khó khăn về cung cấp.

Và nếu chúng tập trung được đủ máy bay và quân nhảy dù thì khi cần, chúng có thể nhảy dù ở sau trận địa ta hoặc ở một điểm nào có thể giữ trên tuyến cung cấp của ta hòng cứu nguy cho chúng.

Nhiệm vụ trước mắt của ta là một mặt củng cố quyết tâm giành toàn thắng của quân đội, nhất là của cán bộ các cấp, **nắm vững phương châm “đánh chắc, tiến chắc”**; mặt khác đảm bảo cung cấp cho tiền tuyến⁽¹⁾.

Như vậy, liên tiếp trong hai nghị quyết quan trọng trên của Bộ Chính trị và thư của Ban Bí thư gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp, đều nêu yêu cầu Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ phải tiếp tục thấu triệt, nắm vững và thực hiện phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”. Tiếp thu sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, trong Báo cáo tại Hội nghị các Bí thư Đại Đoàn ủy và các đồng chí phụ trách các Tổng cục ở Mặt trận Điện Biên Phủ ngày 29-4-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định:

“... a) Căn cứ vào quyết tâm của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, căn cứ vào tình hình địch, ta hiện nay, *nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là ra sức tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, thắt chặt trận địa bao vây hơn nữa để đạt đến mục đích triệt tiếp viện và tiếp tế của địch, tạo điều kiện đầy đủ để tiêu diệt toàn bộ quân địch...*

b) Muốn thực hiện nhiệm vụ đó thì phải *nắm vững phương châm đánh chắc, tiến chắc, đồng thời phải tích cực tranh thủ thời gian...*”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, t. 15, tr. 92-93.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng, sđd, tr. 294-295.

Ngày 1-5-1954, ta bắt đầu đợt tiến công thứ ba. Nhờ quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉnh phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”, tới ngày 7-5-1954, ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

Để bảo đảm thắng lợi cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh - đã lãnh đạo và chỉ đạo sát sao, động viên và huy động tối đa sức mạnh của cả dân tộc, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn phục vụ Mặt trận Điện Biên Phủ. Lực lượng chiến đấu tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ có tới khoảng 55.000 người, gồm: 5 đại đoàn (304, 308, 312, 316, 351); 2 trung đoàn pháo binh (45, 675); Trung đoàn pháo cao xạ 367; Tiểu đoàn hỏa tiễn (H6 sáu nòng); Tiểu đoàn ĐKZ 75mm và súng cối 82mm; 4 đại đội súng cối 120mm. Vũ khí của ta: 24 khẩu sơn pháo 7mm, 24 khẩu lựu pháo 105mm, 76 khẩu pháo cao xạ 37mm, 12 khẩu pháo hỏa tiễn H6 và 715 xe ô tô. Tham gia vào chiến dịch này còn có gần 10 vạn người gồm cả bộ đội, dân công và lực lượng khác⁽¹⁾. So sánh về quân số trong chiến dịch Điện Biên: *tỷ lệ giữa địch và ta là: 3,3/ 1; súng pháo: 3,1/ 1. Riêng lực lượng không quân: địch có 1 phi đội máy bay 14 chiếc; còn Ta: 0 chiếc*⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu/2014/7324/So-sanh-luc-luong-phuong-tien-giua-ta-va-dich-trong-Chien>

⁽²⁾ Xem: <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu/2014/7324/So-sanh-luc-luong-phuong-tien-giua-ta-va-dich-trong-Chien>

Để bảo đảm cung cấp hậu cần cho mặt trận Điện Biên Phủ, đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV đã góp hơn 260.000 dân công (tính ra thành 14.000.000 ngày công), 20.991 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ và nửa thô sơ. Về bảo đảm vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch (số huy động tại gốc) 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ tính riêng số vật phẩm đã vận chuyển được ra mặt trận là hơn 2 vạn tấn, trong đó có 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62,7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thức ăn khô. Riêng đồng bào các dân tộc Tây Bắc đã dồn hết sức mình tiếp tế cho bộ đội 7.310 tấn gạo, 389 tấn thịt, 700 - 800 tấn rau xanh và đã đóng góp 31.818 dân công (tính ra thành 1.296.078 ngày công) làm công tác vận chuyển, sửa chữa cầu đường, làm kho lán⁽¹⁾. Nhờ vậy mà chúng ta mới có thể giành được thắng lợi vinh quang trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Quá trình chuẩn bị và triển khai Chiến dịch Điện Biên Phủ cho thấy rõ tầm nhìn chiến lược trong việc xác định chiến trường trọng điểm và tư duy quân sự độc đáo của Trung ương Đảng, trí tuệ lãnh đạo tập thể cùng sự chỉ đạo cụ thể, trực tiếp, toàn diện, sát sao, liên tục của Bộ Chính trị và Ban Bí thư - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh.

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh-Trực thuộc Bộ Chính trị : *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 202.

Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương 4 khóa II, tháng 1 - 1953, về *xây dựng pháo binh* và quán triệt sâu sắc *phương châm "đánh chắc, tiến chắc"* có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi trọn vẹn của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta đã sớm có kế hoạch tranh thủ sự giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô, nên mới có thể kịp thời xây dựng được một lực lượng pháo binh mạnh tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ, bảo đảm cho thắng lợi cuối cùng.

Trong điều kiện của Việt Nam, mỗi quyết định chính trị đều là sản phẩm của tư duy, ý chí và linh khiếu chính trị vốn thường bị chịu các sức ép khác nhau cùng một lúc trong từng thời điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo và phê phán tư tưởng "ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch", đồng thời cũng đã căn dặn "phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh". Nhưng trên thực tế, phương châm "*đánh nhanh, thắng nhanh*" vẫn được triển khai ngay cả từ đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ (rồi buộc phải kéo pháo và đưa quân ra để bố trí lại) cũng như trong đợt tấn công lần thứ 2 (không đạt được mục tiêu đặt ra và bị tổn thất). Nhờ sự chỉ đạo kịp thời, chấn chỉnh liên tục và kiên quyết của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, cuối cùng thì phương châm "*đánh chắc, tiến chắc*" đã được tuân thủ.

Chỉ có nắm bắt thực tiễn sinh động và nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tự quyết và có bản lĩnh dám chịu trách nhiệm mới có thể có được những quyết sách đúng đắn. Diễn biến của ba đợt tấn công trong Chiến dịch Điện Biên Phủ cho thấy: chỉ khi thấu triệt và cương quyết thực hiện nghiêm chỉnh phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”, thì mới giành được thắng lợi trọn vẹn.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thành quả của sự kết hợp sức mạnh tổng hợp của dân tộc với sự giúp đỡ quốc tế. Nhờ thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, ta đã động viên, khơi dậy và huy động được sức mạnh của toàn dân và toàn quân, của tất cả các địa phương trong cả nước phục vụ mặt trận Điện Biên Phủ, đặc biệt là các tỉnh Tây Bắc và Liên khu IV, v.v... Dưới sự chỉ đạo trực tiếp, cụ thể của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, các chiến trường Bắc - Trung - Nam, Lào và Campuchia đã cùng phối hợp chặt chẽ, dốc sức, chung lòng đánh giặc hậu thuẫn mạnh mẽ cho Chiến dịch Điện Biên Phủ.

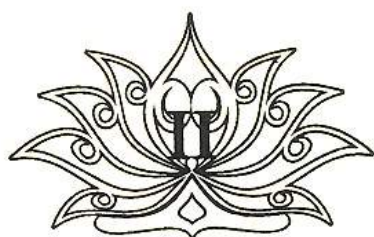
Giờ đây, qua Văn kiện Đảng đã công bố, chúng ta có thể hiểu được phần nào là tại sao vào thời điểm kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong thư “Mừng ngày sinh nhật quân đội nhân dân Việt Nam 22-12-1954”, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tổng chỉ huy quân đội toàn quốc, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng tối cao, đã viết: “Đảng giao cho Bác trực tiếp lãnh đạo. Các đồng

chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, v.v. thì phụ trách việc tổ chức, huấn luyện chỉ huy"⁽¹⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “*bảo đảm Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt quân đội*”⁽²⁾ vẫn là kim chỉ nam cho công tác xây dựng và phát triển quân đội ta ngày nay. Có như vậy, quân đội mới có thể hoàn thành được sứ mệnh từ nhân dân mà ra và vì nhân dân mà phục vụ. Tư tưởng của Người về nắm vững quan điểm thực tiễn cùng tinh thần độc lập tự chủ, tự quyết định vì lợi ích tối cao của dân tộc mãi mãi là ngôi sao dẫn đường cho trí tuệ của Đảng chèo lái đưa con thuyền Việt Nam tới bến bờ độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 9, tr. 197. Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Hội đồng quốc phòng tối cao được thành lập ngày 19-8-1948. Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, sđd, tr. 201-202

⁽²⁾ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - Trục thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 321



**TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM
TRONG CHIẾN DỊCH
ĐIỆN BIÊN PHỦ**

“Phải kịp thời khuếch trương những thắng lợi... ,chủ động tập trung đánh mạnh vào vùng địch hậu, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, buộc địch phải đối phó ngay tại nơi mà chúng cho là tương đối an toàn, đồng thời có kế hoạch đề phòng địch càn quét vào khu căn cứ, nhưng không được phân tán lực lượng”.

(Chỉ thị khuếch trương chiến thắng để hoàn thành nhiệm vụ trung tâm của Trung ương Cục miền Nam ngày 24-1-1954)

Tháng 1 - 1953, Hội nghị Trung ương 4 khóa II đã có Nghị quyết về chính sách ruộng đất của Đảng và phương hướng tiến hành cuộc tổng tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ của chiến trường Trung và Nam bộ: “**du kích chiến là chính..., phát triển chiến tranh du kích, chống và phá càn quét để củng cố và mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích; phá âm mưu của địch xây dựng ngụy quyền và ngụy quân; chống địch phá hoại và cướp bóc kinh tế; chống sự tuyên truyền và lừa bịp của địch...**”⁽¹⁾.

Ngày 27-4-1953, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa II, Trung ương Cục miền Nam đã có điện gửi đồng chí Lê Duẩn (đang công tác ở Việt Bắc), nêu 5 nhiệm vụ của Nam bộ năm 1953:

“1. Tích cực tăng cường công tác địch hậu về mọi mặt. Chú ý công tác dân vận và ngụy vận, chủ yếu là đấu tranh kinh tế, chính trị, văn hóa.

2. Phát động du kích chiến tranh mạnh mẽ để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch vào vùng du kích và căn cứ địa du kích, đặc biệt chống biệt kích và gián điệp.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 131-132.

3. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tiết kiệm, thực hiện thăng bằng thu chi, thống nhất quản lý tài chính, quản lý xuất nhập khẩu chặt chẽ, chống trốn thuế, lậu thuế, quan liêu, tham ô, lãng phí, đồng thời nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân để thực hiện bồi dưỡng sức dân, tranh thủ đoàn kết nhân dân.

4. Phát động quần chúng nông dân, thực hiện chính sách lấy đất của Pháp và Việt gian chia cho dân cày, chủ yếu là giảm tô.

5. Chinh quân, chinh đảng, chinh đồn nông hội"⁽¹⁾.

Quán triệt và triển khai thực hiện 5 nhiệm vụ này, các Khu ủy, Tỉnh ủy và Thành ủy ở miền Nam đã nhanh chóng tổ chức các trận đánh vào các căn cứ của địch tại các địa phương nhằm tiêu hao sinh lực địch, giam chân địch tại chỗ, căng kéo không cho chúng điều quân tiếp viện cho chiến trường trọng điểm ở Bắc bộ. Một trong những trận đánh giành chiến thắng vang dội là trận ngày 9-5-1953: Tiểu đoàn 307 phối hợp với Đại đội 552 của Bạc Liêu và lực lượng du kích tại chỗ tiến công cứ điểm Hộ

⁽¹⁾ Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 388 (từ giữa năm 1952 tới đầu năm 1954, đồng chí Lê Duẩn công tác ở Việt Bắc với cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng; trong thời gian này, Bí thư Trung ương Cục miền Nam là đồng chí Lê Đức Thọ, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam là đồng chí Phạm Hùng).

Phòng (Giá Rai), tiêu diệt hàng trăm tên địch, bắt sống nhiều tên và thu toàn bộ vũ khí.

Sau chiến thắng này, từ ngày 29 tháng 5 tới ngày 4-6-1953, Tiểu đoàn 307 còn phá tan một trận càn quét lớn của địch gồm 10 tàu chiến có máy bay yểm trợ từ kinh xăng Hộ Phòng tiến vào Ngã Tư Phó Sinh xuống Huyện Sử, Thới Bình, phối hợp với bộ binh từ Cà Mau ra Tắc Thủ, hành quân dọc theo hai bờ sông Ông Đốc, queo sông Bảy Háp, kinh xăng Đội Cường. Trong trận đánh tại vàm rạch Nhựt Nguyệt, ta đã đánh chìm 4 tàu và tiêu diệt 1 đại đội địch. Còn trong trận đánh khi địch rút chạy về Cà Mau, ta đã tiêu diệt trên 400 tên địch, thu hơn 300 súng và bắn chìm 4 tàu. Sau thất bại thảm hại này, cho tới khi có Hiệp định Giơnevơ tháng 7-1954, thực dân Pháp không dám mở một trận càn nào đánh vào căn cứ Cà Mau (Bạc Liêu)⁽¹⁾.

Ngày 8-6-1953, Trung ương Cục miền Nam đã đề ra 5 nhiệm vụ cụ thể của chiến trường Nam bộ, trong đó nhấn mạnh các khâu: Tăng cường mọi mặt công tác địch hậu, chú ý công tác dân vận và địch nguy vận, lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày với địch, chủ yếu là đấu tranh kinh tế, văn hóa, chính trị. Phát động chiến tranh du kích mạnh mẽ, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực nhỏ của địch; chống, phá các cuộc càn quét, chiếm đóng

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sdd, tr. 391-392.

lan rộng của địch vào vùng du kích và căn cứ du kích, đặc biệt chống biệt kích và chống gián điệp... Ngoài ra, còn nhấn mạnh công tác chính quân, chính Đảng và chính đồn nông hội...⁽¹⁾.

Quán triệt chủ trương này của Trung ương Cục miền Nam, lãnh đạo các địa phương và các đơn vị đã chủ động đề ra kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể. Các lực lượng vũ trang được củng cố và phối hợp tác chiến sẵn sàng đánh bại các cuộc càn quét của địch, giam chân địch tại chỗ, không cho chúng điều quân chi viện cho chiến trường trọng điểm ở miền Bắc.

Từ ngày 9 đến 13-6-1953, thực dân Pháp huy động 15 tiểu đoàn bộ binh có tàu chiến và máy bay phối hợp thực hiện một cuộc càn quét lớn vào căn cứ của ta ở tỉnh Cần Thơ theo hai hướng. Hướng chính: chúng dùng 13 tiểu đoàn từ Ô Môn đánh xuống Vị Thanh - Hòa Lự. Hướng phụ: chúng dùng 2 tiểu đoàn từ Thốt Nốt đánh qua Giồng Riềng - Cầu Đúc. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy quân sự Phân liên khu miền Tây (Bí thư là đồng chí Dương Quốc Chính, ủy viên là hai đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên và Hoàng Thế Thiện), Tiểu đoàn 410 phối hợp với bộ đội địa phương đã chặn đánh địch quyết liệt.

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 392.

Ngày 12 - 6 - 1953, cánh quân địch vừa tới cầu đúc Cái Sinh thì phải dừng lại vì cầu đã bị ta phá sập. Ngày 13 - 6 - 1953, hai tàu LCM của địch đến cầu Đúc để chuyển quân từ bờ Bắc sang bờ Nam sông thì bị vấp phải thủy lôi do Tiểu đoàn 410 cài đặt, 1 tàu bị chìm và 150 tên địch bị chết. Bị thiệt hại nặng, địch phải bỏ cuộc càn và rút quân⁽¹⁾.

Ngày 29-8-1953, Trung ương Cục miền Nam đã tổ chức **Hội nghị địch ngụy vận toàn Nam bộ**. Hội nghị đã thảo luận về tính chất, mục đích, phương châm, phương pháp hoạt động và đề ra 12 chủ điểm của kế hoạch vận động binh lính địch ở Nam bộ. Hội nghị nhấn mạnh phải: "...Dùng đủ mọi hình thức tuyên truyền vận động từ thấp đến cao, từ hợp pháp đến bất hợp pháp, kết hợp sự vận động chính trị với quân sự, lấy việc tranh thủ chính trị làm chính và lấy dân vận làm gốc, nhằm vào các sắc lính: Bảo an, lính trong đồn bốt Cao Đài, Hòa Hảo làm chủ yếu để vận động"⁽²⁾.

Ngày 30-12-1953, sau khi Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Cục miền Nam đã kịp thời ra **Nghị quyết về công tác thanh vận**, trong đó vạch rõ:

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 393-394.

⁽²⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 412.

“Âm mưu của địch đối với thanh niên:

Đế quốc Pháp, Mỹ ráo riết thi hành chính sách tranh thủ thanh niên một cách có hệ thống..., chiêu dụ thanh niên vào lính của chúng..., chúng tạm thời đạt kết quả (năm 1953 chúng đã lập được 16 tiểu đoàn khinh quân và dự định lập 100 tiểu đoàn nữa trong năm 1954)... Các cấp bộ Đảng cần nghiên cứu học tập chu đáo chính sách thanh vận để có quan niệm đúng về nhiệm vụ công tác thanh vận, thông suốt về sự quan trọng của tổ chức Đoàn thanh niên Cứu quốc trung kiên cho phong trào thanh niên Việt Nam, làm cánh tay đắc lực và hậu bị tin cậy của Đảng”⁽¹⁾.

Ngày 24-1-1954, trong khi ta đang bố trí lại thế trận ở Điện Biên Phủ chuyển từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, Trung ương Cục miền Nam đã kịp thời ra “Chỉ thị khuếch trương chiến thắng để hoàn thành nhiệm vụ trung tâm”. Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy Đảng:

“Phải kịp thời khuếch trương những thắng lợi,... chủ động tập trung đánh mạnh vào vùng địch hậu, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, buộc chúng phải đối phó ngay tại nơi mà chúng cho là tương đối an toàn, đồng thời có kế hoạch đề phòng địch càn quét vào khu căn cứ, nhưng không được phân tán lực lượng.

⁽¹⁾ Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 426-428.

Phải đẩy mạnh và hoàn thành công tác trung tâm là địch vận, ngụy vận và chống bắt lính, kết hợp với xây dựng cơ sở nhân dân, phát triển chiến tranh du kích trong các vùng du kích tạm bị chiếm, trong các vùng căn cứ du kích mạnh, việc thực hiện công tác trung tâm là chống càn liên kết với thu thuế nông nghiệp và xây dựng Đảng, xây dựng quân đội”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị này, quân và dân miền Nam đã nỗ lực đánh địch, chống càn quét, làm tiêu hao sinh lực địch để phối hợp và hỗ trợ cho Chiến dịch Điện Biên Phủ. Vào thời gian này, được Mỹ hậu thuẫn, thực dân Pháp tập trung triển khai bước thứ nhất của kế hoạch quân sự Navarre là giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở 18⁰ vĩ tuyến Bắc trở ra; tiến công bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương và xóa bỏ vùng tự do Liên khu V.

Trên mặt trận Tây Nguyên, địch quyết định mở chiến dịch Át-lăng với lực lượng lúc đầu là 22 tiểu đoàn, sau tăng lên đến 40 tiểu đoàn theo đúng như kế hoạch Navarre đã chuẩn bị từ trước nhằm mục đích chiếm toàn bộ vùng tự do của ta ở Liên khu V. Nhưng ta chủ trương chỉ sử dụng một bộ phận chủ lực đối phó với địch, bảo vệ hậu phương, còn đại bộ phận tập trung tấn công lên hướng chính ở Đông Bắc Kon Tum, còn hướng phối hợp là tấn công trên đường số 19.

⁽¹⁾ Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 444.

Chiến dịch tiến công địch mở màn ngày 26-1-1954 và kết thúc thắng lợi ngày 5-2-1954. Ta đã giải phóng thị xã Kon Tum, quét sạch quân địch ở Bắc Tây Nguyên, tràn xuống phía Nam tới sát đường số 19. Thắng lợi của ta đã buộc quân Pháp phải ngừng cuộc tiến công ở đồng bằng Liên khu V và vội vã điều động 11 tiểu đoàn ở Nam bộ và Bình Trị Thiên lên Tây Nguyên, tổ chức lại hai tập đoàn cứ điểm An Khê và Plâyku để đối phó với ta vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược hết sức quan trọng trong Kế hoạch Navarre.

Đây là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng về chiến lược, góp phần tạo ra một cục diện mới trên chiến trường. Chiến thắng giải phóng Bắc Tây Nguyên đã làm cho Kế hoạch Navarre bị phá sản ngay từ đầu ở một địa bàn chiến lược quan trọng nhất miền Nam, buộc địch phải căng kéo, bị động đối phó ở chiến trường Tây Nguyên và không thể điều thêm viện binh từ miền Nam cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Thời gian triển khai chiến dịch giải phóng Bắc Tây Nguyên trùng với thời gian Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ đề nghị thay đổi kế hoạch tác chiến từ “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang “*đánh chắc, tiến chắc*” (ngày 30-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết thư đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và Bộ Chính trị cho chỉ thị về kế hoạch tác chiến mới). Vì vậy, chiến

thắng giải phóng Bắc Tây Nguyên cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho ta triển khai phương châm tác chiến mới, kéo pháo ra, bố trí lại trận địa để thực hiện “*đánh chắc, tiến chắc*”.

Trong chiến dịch giải phóng Bắc Tây Nguyên, đồng bào các dân tộc Kinh, Thượng, Nam Trung Bộ đã đóng góp 200.000 dân công (tính ra thành 6 triệu ngày công), 2000 xe đạp thồ, 1000 ngựa thồ, hàng chục thớt voi, hàng nghìn thuyền bè, xe bò, xe ngựa; vận chuyển ra mặt trận tiếp tế cho bộ đội hơn 1000 tấn gạo, 50 tấn muối, hàng nghìn trâu bò, lợn cùng hàng chục tấn nhu yếu phẩm khác⁽¹⁾.

Tiếp theo chiến thắng giải phóng Bắc Tây Nguyên, cũng vào đầu tháng 2-1954, lực lượng vũ trang tỉnh Vĩnh Trà đã diệt 4 đồn địch ở huyện Cầu Ngang. Liên tiếp nhiều ngày sau, kết hợp với tuyên truyền ngụy vận, ta đã diệt và bức hàng, bức rút nhiều đồn bót, giải phóng nhiều xã thuộc các huyện Cầu Ngang, Trà Cú, Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè⁽²⁾. Chỉ trong 1 tuần cuối tháng 2 - 1954, ta đã có đợt tấn công đồng loạt hạ đồn bót địch ở Gò Công (Mỹ Tho), diệt 29 tháp canh, bức hàng 46 và bức rút 30

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 199-200

⁽²⁾ Xem: Ban biên soạn lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, t. 1, 1945-1954, tr. 337

đồn bót, tháp canh, trụ sở tề, chiếm gần nửa tổng số đồn bót toàn huyện, diệt 275 tên, bắt 157 tên, bắt thả tại chỗ 600 tên, binh vận làm rã ngũ 1.500 tên, thu 700 súng các loại (có 17 khẩu trung liên), giải phóng 30 trong số 41 xã. Ngày 24-2-1954, Tiểu đoàn 309 phối hợp với bộ đội địa phương huyện Vàm Cỏ (tỉnh Mỹ Tho) đánh thắng trận Tầm Vu vang dội. Ta đã phục kích tiêu diệt và bắt sống toàn bộ Tiểu đoàn ngự số 502 và Đại đội Pháp số 14, thu 99 súng và nhiều đạn dược cùng đồ dùng quân sự⁽¹⁾.

Những chiến thắng nêu trên cùng những thắng lợi ở các địa phương khác ở miền Nam có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác chuẩn bị lại thể trận cho Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp mở màn. Chỉ thị của Bộ Chính trị gửi: “Tổng Quân ủy và các Liên khu ủy và Khu ủy” do đồng chí Lê Duẩn ký ngày 8 tháng 2-1954, khẳng định:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưỡi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 451-452

chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch"⁽¹⁾.

Cùng với chỉ đạo tiến công quân sự, triển khai công tác nguy vận và chống bắt lính, Trung ương Cục miền Nam cũng đã chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện chính sách cải cách ruộng đất của Đảng phù hợp với tình hình cụ thể ở Nam bộ nhằm phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, huy động tối đa sức người, sức của phục vụ kháng chiến. Chỉ thị ngày 5-2-1954 về tiến hành cải cách ruộng đất ở Nam bộ của Trung ương Cục miền Nam đã xác định: "Nam bộ cũng như toàn quốc, nhất định phải thi hành việc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, nhưng hiện nay tình hình chiến trường Nam bộ chưa đủ điều kiện để phát động... Trước hết các cấp bộ Đảng phải nhận rõ sách lược nông thôn của Đảng áp dụng ở Nam bộ cụ thể là: dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ, đánh đổ bọn địa chủ phản quốc, trung lập địa chủ lừng chừng, lôi kéo địa chủ kháng chiến và các thân sĩ yêu nước tiến bộ..."⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, t. 15, tr. 14-15.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, t. 15, tr. 467, 475.

Ngày 4-3-1954, trước khi ta mở đợt tấn công thứ nhất vào cứ điểm Điện Biên Phủ (ngày 13-3), Ban Bí thư đã có điện mật:

"Gửi anh Thọ (TWC miền Nam)

Anh Hùng (FLKU miền Đông)

1. Vừa qua Nam bộ hoạt động khá nhưng mức hoạt động của miền Tây còn yếu. Hiện nay địch hoạt động mạnh ở Khu V, ta phải nhân cơ hội đẩy mạnh chiến tranh du kích lên hơn nữa (chú trọng Vĩnh Trà) và xúc tiến xây dựng căn cứ địa (đặc biệt chú trọng căn cứ địa Đồng Nai lên đến ba biên giới).

2. Đề nghị TWC tăng cường cán bộ tốt cho Sài Gòn - Chợ Lớn và giao cho Phân Liên khu ủy miền Đông trực tiếp lãnh đạo chặt chẽ Sài Gòn - Chợ Lớn, để đẩy mạnh hoạt động bí mật và thường xuyên báo cáo tình hình các tầng lớp nhân dân ở S/C cho TW biết. Phân Liên khu miền Đông báo cáo trực tiếp với TW qua đài quân sự về tình hình Sài - Chợ"⁽¹⁾.

Quán triệt và thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư, Trung ương Cục miền Nam đã tiếp tục chỉ đạo, động viên quân và dân các địa phương nỗ lực tiến công địch trên

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, t. 15, tr. 37 (TWC là Trung ương Cục, FLKMD là Phân liên khu miền Đông, S/C là Sài Gòn-Chợ lớn, TW là Trung ương, anh Thọ là đồng chí Lê Đức Thọ - Bí thư Trung ương Cục miền Nam, anh Hùng là đồng chí Phạm Hùng - Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam).

khắp các chiến trường theo phương châm “*du kích chiến là chính, học tập đánh vận động chiến trong điều kiện thuận lợi*”, buộc địch phải căng kéo, không tập trung được lực lượng để chi viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ở Phân liên khu miền Đông, quân và dân ta đã tổ chức nhiều trận đánh tiêu hao sinh lực địch ở các tỉnh Thủ Biên, Bà Chơ, Gia Ninh, Mỹ Tho, Long Châu Sa,...

Tại Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Ninh, phong trào kháng chiến cũng đã có những bước phát triển mới cả về quân sự và chính trị. Tại Gia Ninh, phong trào bao vây đồn bót địch nổi lên khắp toàn tỉnh. Chỉ trong tháng 3-1954, gần 20 đồn bót địch đã bị tiêu diệt; Tiểu đoàn 306 đã liên tục tổ chức các trận đánh nhỏ tiêu diệt nhiều sinh lực địch ở Cầu Xáng (Trung Huyện) và ấp Lộc Vĩnh... Cũng trong tháng 3-1954, 352 nhân sĩ, trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn đã ra bản tuyên ngôn đòi quân đội Pháp ngừng ngay cuộc chiến tranh xâm lược, lập lại hòa bình ở Việt Nam⁽¹⁾.

Hoạt động tiêu diệt sinh lực địch của quân và dân ta ở Phân liên khu miền Tây trong tháng 3-1954 cũng diễn ra đều khắp ở các địa phương. Bộ đội địa phương và dân quân du kích hai tỉnh Long Châu Hà và Long Châu Sa đã phối hợp đồng loạt tấn công, bao vây uy hiếp và tuyên

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 453.

truyền địch vận làm tan rã nhiều đồn bót địch. Tại Bạc Liêu, Tiểu đoàn 307 đã bao vây, tấn công Chi khu An Biên, loại khỏi vòng chiến đấu 500 tên địch, thu hơn 400 súng, quét sạch hệ thống đồn bót từ Chi khu An Biên đến Xẻo Rô và giải phóng hoàn toàn huyện An Biên. Cuối tháng 3-1954, Đại đội 552 Bạc Liêu diệt 2 lô cốt địch ở Cầu Sập. Một đại đội của Tiểu đoàn 307 diệt một trung đội địch trên lộ Đông Dương 16, gần thị trấn Cà Mau⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị và Trung ương Cục miền Nam về công tác binh vận, chống bắt lính, Đảng bộ và quân dân các địa phương Nam bộ đã đồng loạt tiến công địch vận. Hàng vạn binh lính ngụy đã bỏ đồn bót trở về với gia đình. Ngụy quân, ngụy quyền ở nhiều nơi tan rã. Một số vùng được giải phóng, nhiều căn cứ du kích và khu du kích được mở rộng và xây dựng thêm. Phong trào toàn dân đánh giặc và thế đồng loạt tiến công của quân và dân Nam bộ ở thời kỳ này chẳng những đã làm thất bại âm mưu bình định miền Nam của thực dân Pháp, mà còn giam chân một bộ phận quan trọng quân cơ động của chúng, không cho chúng điều thêm lực lượng từ Nam bộ để tiếp viện cho Điện Biên Phủ và các chiến trường khác.

Từ đầu tháng 5-1954, trong khi ta mở đợt tấn công thứ ba ở Điện Biên Phủ (ngày 1-5), ở Bình Trị Thiên, quân

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sdd, tr. 454-455.

ta đã đánh nhiều trận phục kích trên đường xe lửa và đánh nhiều trận tập kích, phục kích khá lớn ở An Hòa, Vô Xá, Ưu Đàm, Phó Trạch. Tại miền Nam Trung Bộ, quân và dân Liên khu V đã chặn đứng đợt tiến công Átlăng 2 của địch, tập kích lần thứ hai vào thị xã Plâyku, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Nổi bật là trận phục kích đánh địch rút quân từ An Khê về co cụm lại ở Plâyku, ta đã tiêu diệt GM100 (binh đoàn cơ động của quân đội Pháp từ chiến trường Triều Tiên mới được điều sang).

Trong trận này, ta đã diệt và làm bị thương hàng nghìn tên, thu nhiều vũ khí, trang bị và xe cộ của địch. Đây là thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở Khu V và Tây Nguyên, góp phần quan trọng trong tiêu diệt sinh lực địch, giam chân địch, không cho chúng rảnh tay chi viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, lực lượng đặc công Nam bộ đã lập nhiều chiến công xuất sắc. Bên cạnh những trận đánh của biệt động Sài Gòn thực hiện bằng cách đánh đặc công gây thôi động lớn như trận đánh kho bom Phú Thọ Hòa, trên chiến trường đã xuất hiện hàng loạt trận đánh kết hợp bộ binh - đặc công đạt hiệu quả cao, góp phần vào việc tiêu hao sinh lực địch, giam chân địch trên chiến trường Nam bộ. Tiêu biểu là các trận Lộ Mới, Tân Thuận (Long Châu Sa), Onien, Bến Sỏi (Tây Ninh), Cầu Định (Thủ Biên), Chợ Bến, Long Tân (Bà Chợ), Ông Tồn (Mỹ Tho)... Những cán bộ, chiến

sĩ đặc công biệt động và đặc công đã được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang là: Lê Văn Thọ, Bùi Văn Ba, Phạm Văn Hai, Ngô Chí Quốc, Nguyễn Văn Tịch⁽¹⁾.

Chỉ thị ngày 11-5-1954 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền chiến thắng Điện Biên Phủ, đã nhấn mạnh: “Từ trước đến nay chưa lúc nào, quân ta phối hợp tác chiến rộng khắp và liên tục và thu nhiều thắng lợi như hiện nay...”⁽²⁾.

Kết hợp với tiến công quân sự hậu thuẫn cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, trong quá trình thực hiện chủ trương cải cách ruộng đất của Trung ương Cục miền Nam đã nêu ở trên, chính quyền nhân dân các cấp đã tích cực vận động và khuyến khích địa chủ hiến điền. Nhìn chung, Nam bộ tiến hành chính sách giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất cho nông dân trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, bằng *biện pháp hòa bình*, chủ yếu là giáo dục thuyết phục, không đấu tố địa chủ, vì vậy không gây căng thẳng giữa địa chủ với nông dân, mà vận dụng mềm dẻo và linh hoạt chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất của Trung ương Cục miền Nam vào điều kiện cụ thể của từng địa phương⁽³⁾.

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Những vấn đề chính yếu trong Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 386-387.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t.15, tr. 100.

⁽³⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Những vấn đề chính yếu trong lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 71.

Ở Rạch Giá có 37 địa chủ hiến 11.000 mẫu đất. Riêng địa chủ Huỳnh Thiện Lộc hiến 5000 mẫu. Ở Cần Thơ, địa chủ hiến 50.000 mẫu (có 20.000 mẫu hoang hóa). Ở Bạc Liêu, địa chủ hiến 18.263 mẫu. Ông Cao Triều Phát - Chương pháp Cao Đài Minh Chơn Đạo, đại biểu Quốc hội khóa I, hiến 5000 mẫu. Ở Sóc Trăng, địa chủ hiến 45.000 mẫu. Đồng thời ta tiếp tục thu hồi đất của Pháp và Việt gian mà trước đây còn làm sót (25.000 mẫu ở Cần Thơ và 27.000 mẫu ở Sóc Trăng).

Tất cả số lượng đất hiến của địa chủ và đất tịch thu thêm này đều được tiếp tục tạm cấp cho nông dân. Riêng đầu năm 1954, nông dân Nam bộ đã được cấp thêm 104.547 mẫu. Do yêu cầu của nông dân, nhiều nơi ta tiến hành cấp đất cả trong vùng du kích và vùng địch tạm chiếm. Những hộ nông nghiệp là người dân tộc thiểu số, là tín đồ Cao Đài, Hòa Hảo tản cư ra vùng tạm chiếm, có người là ngụy binh cũng được cấp đất - *cấp treo*, để khi họ về thì có đất sản xuất, sinh sống.

Chủ trương “cấp treo” đất cho ngụy binh đã hậu thuẫn mạnh mẽ cho công tác ngụy vận, làm cho ngụy binh có cảm tình và tin tưởng hơn vào chính quyền cách mạng, bỏ hàng ngũ giặc để trở về với gia đình. Số người đã được cấp đất, nhưng do chiến tranh, họ chạy ra vùng tạm chiếm, thì số đất đó chính quyền tạm quản lý, cho

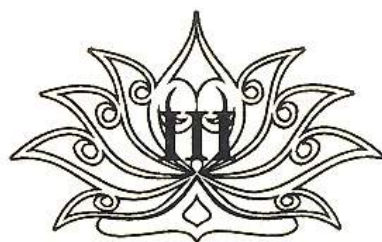
nông dân tại chỗ mượn canh tác, khi chủ trở về giao lại cho họ sản xuất⁽¹⁾.

Tuy còn một số hạn chế và nhược điểm, nhưng nhìn chung, cách thức tiến hành cải cách ruộng đất ở Nam bộ trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là một sáng tạo lớn của Trung ương Cục miền Nam. Nhờ vậy, mà ta duy trì, củng cố và mở rộng được khối đại đoàn kết dân tộc - đã được dày công vun đắp ngay từ những ngày đầu cách mạng Tháng Tám, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận với đấu tranh vũ trang, giành thắng lợi liên tiếp, hỗ trợ tích cực cho Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Trung ương Cục miền Nam đã kịp thời quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tế ở miền Nam để xác định các nhiệm vụ cụ thể, chủ động chỉ đạo trực tiếp quân và dân trên khắp các chiến trường miền Nam mở những trận đánh phối hợp thời động, đúng thời điểm, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, góp phần quan trọng vào việc làm thất bại kế hoạch của Navarre để giành thắng lợi hoàn toàn trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Những vấn đề chính yếu trong lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 68-70.

Sáng tạo của Trung ương Cục miền Nam trong vận dụng chính sách cải cách ruộng đất của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể ở Nam bộ đã tăng cường được khối đại đoàn kết dân tộc, tập hợp được lực lượng quần chúng rộng khắp ở cả ba vùng chiến lược, củng cố và mở rộng mạng lưới cơ sở cách mạng hậu thuẫn vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc sau này.



**TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
VÀ XỨ ỦY NAM BỘ TRONG VIỆC
QUYẾT ĐỊNH CON ĐƯỜNG
CÁCH MẠNG MIỀN NAM**

“Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống Mỹ - Diệm, để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không còn con đường nào khác.”

(Nghị quyết Trung ương 15 khóa II)

Ngày 15-7-1959, Hội nghị Trung ương 15 khóa II đã thông qua quyết định lịch sử về con đường cách mạng miền Nam. *“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”*⁽¹⁾.

Để đi tới quyết định chiến lược này, Hội nghị Trung ương 15 phải họp kéo dài thành hai đợt: đợt 1 từ ngày 12 đến ngày 22-1-1959; đợt 2: từ ngày 10 đến ngày 15-7-1959. Đề án phải sửa chữa, bổ sung và hoàn thiện gần 30 lần, chưa kể thời gian chuẩn bị đề án đã mất hai năm ở miền Bắc và hơn ba năm ở miền Nam⁽²⁾. Sự phức tạp và khó khăn này có nhiều nguyên nhân chồng chéo.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Mỹ đã lộ rõ nguyên hình “điều hâu”: thay chân Pháp, thực hiện chính sách thực dân mới ở miền Nam nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta như là một “mắt xích” trong chiến lược “Ngăn chặn chủ

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 20, tr. 82.

⁽²⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 68.

nghĩa cộng sản" ở châu Á. Trước đó, ngày 7-5-1954, sau khi ta giành được thắng lợi, trong thư gửi cán bộ và chiến sĩ Mặt trận Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: "Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới", không được "chủ quan khinh địch"⁽¹⁾ Một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, khi làm việc với đồng chí Tố Hữu về công tác tư tưởng, Người đã chỉ đạo: "Chiến thắng Pháp rồi, phải nhớ trước mặt ta còn có kẻ địch hùng mạnh hơn, hung ác hơn, đó là đế quốc Mỹ"⁽²⁾.

Tháng 8-1954, trên đường từ chiến khu Việt Bắc trở về Nam bộ công tác, đồng chí Lê Duẩn lúc đó đang cùng Khu ủy khu V chỉ đạo việc thực hiện Hiệp định Giơnevơ, tổ chức chuyển quân tập kết thì đã nhận được lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải vào gấp Nam bộ để cùng với Xứ ủy Nam bộ triển khai nhiệm vụ mới trong tình hình mới khi đất nước bị tạm thời chia cắt làm hai miền theo vĩ tuyến 17. Lúc chia tay với đồng chí Nguyễn Chánh - Bí thư Khu ủy Khu V và các đồng chí khác trong Khu ủy, đồng chí Lê Duẩn đã căn dặn: "phải đưa người và vũ khí lên Tây Nguyên để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới"⁽³⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 8, tr. 470.

⁽²⁾ Dẫn theo: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 557.

⁽³⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd tr. 300.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kẻ thù mới và từ thực tiễn đầy xương máu của phong trào quần chúng từ nông thôn tới đô thị trong cuộc đấu tranh chống “tổ cộng” và “diệt cộng” của địch như ở Chợ Được, Vĩnh Trinh (Khu V), Mỏ Cày (Bến Tre), Vĩnh Xuân (Vĩnh Long),..., đồng chí Lê Duẩn đã trăn trở, suy nghĩ nhiều về con đường cách mạng miền Nam trong tình hình mới.

Qua các đợt công tác chỉ đạo phong trào ở đồng bằng sông Cửu Long, Bến Tre, Sài Gòn, Đà Lạt và trao đổi nhiều lần trong Xứ ủy Nam bộ, tháng 8-1956, đồng chí Lê Duẩn đã hoàn thành bản dự thảo “*Đề cương cách mạng miền Nam*” ngay tại căn nhà số 29 đường Huỳnh Khương Ninh, gần chợ Đa Kao (nay thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)⁽¹⁾. Với tư duy chiến lược vượt trội của “ngọn đèn 200 nến”, đồng chí đã sớm đi tới chân lý: “*Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống Mỹ - Diệm, để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không còn con đường nào khác*”⁽²⁾.

Cuối tháng 4-1957, đồng chí Lê Duẩn đã được Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh điều ra Hà Nội. Đồng

⁽¹⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 85.

⁽²⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 221.

chỉ được phân công chủ trì công việc của Ban Bí thư và cùng một số đồng chí lãnh đạo khác chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 15 khóa II. Sau khi đồng chí Lê Duẩn lên đường ra Bắc, Xứ ủy Nam bộ đã cử đồng chí Phan Văn Đáng - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy và đồng chí Phạm Văn Xô - Xứ ủy viên thay mặt Xứ ủy ra Hà Nội dự Hội nghị Trung ương 15 (mở rộng). Tháng 8-1957, hai đồng chí ra tới Hà Nội, nhưng phải chờ từ đó tới hết năm 1958, đến tháng 1-1959 mới được tham gia dự họp "thảo luận ở tổ"⁽¹⁾.

Sau Hội nghị đợt 1 không thấy kết quả, hai đồng chí đã xin trở về chiến trường Nam bộ. Đồng chí Lê Duẩn đã bố trí cho hai đồng chí Phan Văn Đáng và Phạm Văn Xô tới chào Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi trở về Nam bộ. Đồng chí Lê Duẩn nhắc: "Cứ nói hết tình hình miền Nam với Bác"⁽²⁾. Trong cuộc gặp lịch sử này, Bác đã căn dặn hai đồng chí: "Các chú về báo cáo với Xứ ủy: Nhất định không để cho địch tiêu diệt lực lượng cách mạng ở miền Nam. Một cấp ủy phải vừa có trách nhiệm với cấp trên; vừa phải có trách nhiệm với bên dưới mới đúng, thường người ta chỉ nhấn mạnh trách nhiệm với trên là không đúng. Trung ương ở xa, Xứ ủy vừa có trách nhiệm

⁽¹⁾ Xem: Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 68.

⁽²⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 69.

với Trung ương, vừa phải có trách nhiệm với Đảng bộ và nhân dân miền Nam”⁽¹⁾. Hai đồng chí đã trao đổi hai ngày với đồng chí Lê Duẩn trước khi trở lại chiến trường Nam bộ. Đồng chí Lê Duẩn nhấn nhủ: “Bác nói thế rồi. Vậy các anh về báo cáo với Xứ ủy cứ thế mà làm!”⁽²⁾.

Đồng chí Võ Chí Công kể lại: vào cuối năm 1957, đồng chí được Khu ủy Khu V cử ra Hà Nội để xin ý kiến của Bộ Chính trị về kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Đồng chí đã gặp đồng chí Lê Duẩn khi đó cũng mới ở Nam bộ ra và được đọc dự thảo “*Đề cương cách mạng miền Nam*”. Đồng chí Lê Duẩn cho biết: “khi đồng chí mới ra, đề nghị chuẩn bị họp Trung ương ra nghị quyết theo tinh thần *Đề cương* đó, nhưng có người phản đối vì sợ Mỹ tố cáo ta vi phạm *Hiệp định Giơnevơ* và lấy cớ đưa quân vào miền Nam”⁽³⁾.

Sau *Hiệp định Giơnevơ* năm 1954, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn và trở ngại. Ở Liên Xô nổi lên vấn đề “xét lại” và chủ trương “thi đua hòa bình” với Mỹ, lo ngại “một đốm lửa nhỏ” có thể gây “cháy

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 203.

⁽²⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 69.

⁽³⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 55.

rừng” - bùng lên thành chiến tranh lớn. Trung Quốc thì ủng hộ “trường kỳ mai phục”. Những tư tưởng này đã tác động tới nội bộ ta. Trên báo *Nhân Dân* ngày 12-7-1956 đã có quan điểm: “Chúng ta kiên quyết đấu tranh lâu dài để thực hiện thống nhất nước nhà. Đó cũng tức là *cuộc thi đua hòa bình giữa chế độ chính trị của miền Bắc và chế độ chính trị của miền Nam* ở trong phạm vi một nước, đi đôi với cuộc thi đua hòa bình ở trên thế giới giữa chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ tư bản chủ nghĩa”⁽¹⁾.

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, tháng 10-1956 đã nghiêm túc kiểm điểm: “Trong hai năm qua (1955-1956) sự lãnh đạo của Trung ương có nhiều thiếu sót, ngay cả đường lối đấu tranh thống nhất nước nhà là như thế nào, mãi cho đến nay cũng chưa đề ra được một cách toàn diện, nhiều vấn đề thực tiễn chưa được nghiên cứu giải quyết như tính chất xã hội của miền Nam, nhiệm vụ, đối tượng, lực lượng cách mạng miền Nam, khả năng của phương pháp hòa bình... Một khi đường lối không rõ ràng thường làm cho cán bộ mất phương hướng”⁽²⁾.

Trong thư “*Gửi anh Mười Cúc và các đồng chí Nam bộ ngày 7-2-1961*”, đồng chí Lê Duẩn nhắc lại: “Hồi ấy, có

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 12-7-1956, tr. 3

⁽²⁾ Dẫn theo: Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và Bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 114

đồng chí đề nghị không nên đấu tranh vũ trang vì sợ rằng dùng lực lượng vũ trang sẽ có hại cho việc đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ. Nhưng tôi đã trình bày, đã nói rõ sự cần thiết phải xây dựng lực lượng vũ trang⁽¹⁾. Còn đồng chí Nguyễn Văn Linh cũng đã khẳng định: “không thể bắt một chính quyền tư sản mại bản, quan liêu ác ôn, có tính giai cấp như thế, và tên đế quốc Mỹ xâm lược ác ôn hơn bất cứ tên thực dân nào khác mà chỉ bằng lực lượng chính trị đấu tranh hòa bình lại có thể hạ chính quyền đó, bắt chúng thi hành Hiệp định Giơnevơ, thống nhất Tổ quốc được”⁽²⁾.

Trước khi Trung ương tiến hành họp đợt hai Hội nghị Trung ương 15 (từ ngày 10 tới ngày 15-7-1959), trong các ngày 4, 17, 25 tháng 6-1959, Xứ ủy Nam bộ liên tiếp điện gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo về tình hình địch tăng cường khủng bố ở Tây Nam bộ và khẳng định: “Sự đàn áp khốc liệt của địch làm cho nhân dân Nam bộ không còn con đường nào khác phải vùng lên chống lại đế quốc Mỹ và tay sai”⁽³⁾.

(1) Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 8 (Mười Cúc là đồng chí Nguyễn Văn Linh).

(2) *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 524

(3) GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 207-209.

Những bức điện của Xứ ủy báo cáo Ban Chấp hành Trung ương về tình hình cụ thể ở miền Nam trong thời gian này là một động lực quan trọng góp phần thúc đẩy sự nhất trí trong Đảng về sự cần thiết cấp bách phải nhanh chóng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng ở miền Nam trong đợt họp lần thứ hai của Hội nghị Trung ương 15, để đi tới kết quả như đã biết. Tuy nhiên, sau khi kết thúc Hội nghị, Nghị quyết Trung ương 15 vẫn chưa được phổ biến kịp thời cho Xứ ủy Nam bộ để quán triệt và thực hiện, trong khi kẻ địch đang khủng bố những người yêu nước kháng chiến rất tàn bạo theo đạo luật phát xít - Luật 10/59 được Ngô Đình Diệm ban hành từ tháng 5 - 1959.

Ngày 25-9-1959, Bộ Chính trị đã gửi điện trả lời Xứ ủy Nam bộ một số vấn đề, trong đó có chỉ đạo: "...2. Quá trình giải phóng dân tộc phải tiến lên đấu tranh vũ trang, nhưng hiện nay chưa phải là phát động chiến tranh du kích, dù là cục bộ..."⁽¹⁾.

Nhưng thực tiễn cách mạng sinh động ở miền Nam đã diễn ra theo logic khác, đó là logic "tồn tại hay không tồn tại" dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Xứ ủy Nam bộ.

Khi trở về chiến trường Nam bộ sau đợt họp đầu tiên của Hội nghị Trung ương 15, song chưa có kết quả, hai

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 210-211.

đồng chí Phạm Văn Xô và Phan Văn Đáng đã truyền đạt lại lời căn dặn của Bác Hồ và đồng chí Lê Duẩn cho Xứ ủy Nam bộ. Tập thể Xứ ủy Nam bộ đứng đầu là Bí thư Nguyễn Văn Linh đã nêu cao tinh thần dám chịu trách nhiệm trước Đảng và trước nhân dân, chủ động và sáng tạo, *một mặt*, tiếp tục báo cáo, kiến nghị với Trung ương về chủ trương đấu tranh vũ trang, *mặt khác*, luôn bám sát cơ sở để chỉ đạo phong trào quần chúng đấu tranh với địch.

Một trong các trận đánh tiêu biểu là ngày 26-9-1959, tiểu đoàn 502 và Đại đội Bảy Phú có tăng cường một tổ của Đại đội Năm Bình (bộ đội địa phương của tỉnh Kiến Phong) đã đánh thắng một cuộc hành quân càn quét cấp trung đoàn của địch vào Giồng Thị Đam và Gò Quản Cung (những địa điểm nằm sâu trong vùng Đồng Tháp Mười, giáp ranh hai quận Hồng Ngự và Thanh Bình), tiêu diệt 12 tên, bắt sống 105 tên, thu 7 trung liên, 120 tiểu liên, 12 máy bộ đàm và nhiều đạn dược. Chiến thắng này đã cổ vũ nhân dân Trung Nam bộ nổi dậy Đồng Khởi. “Tức nước vỡ bờ”, quân và dân ở nhiều địa phương Nam bộ đã vùng lên, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chống địch càn quét, phá tan bộ máy ngụy quyền ở cơ sở, giành quyền làm chủ và xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Ngày 11-10-1959, Xứ ủy Nam bộ điện gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng kiến nghị phát động đấu tranh

vũ trang, duy trì và mở rộng căn cứ địa cách mạng. Xứ ủy đã kiên quyết kiến nghị:

"- Đề nghị xem lại ý kiến trong bức điện trước của Trung ương cho rằng: "Hiện nay chưa phải là phát động du kích chiến tranh dù phát động cục bộ". Xứ ủy cho rằng nên phát động đấu tranh vũ trang ngay.

- Đề nghị tổ chức cuộc họp giữa Xứ ủy Nam bộ và Liên khu ủy Khu V để trao đổi tiến hành kế hoạch phối hợp hoạt động cho ăn khớp... Nếu Trung ương Đảng xúc tiến việc lập Trung ương Cục miền Nam để lãnh đạo đấu tranh thì tốt nhất.

- Đề nghị Trung ương Đảng bổ sung gấp cho Nam bộ một số cán bộ quân sự..."⁽¹⁾.

Thực tế đã cho thấy đó là những đề nghị hết sức sáng suốt, đầy trách nhiệm trước Đảng và sinh mạng của nhân dân, đồng thời có tính khả thi rất cao. Nhưng ngày 20-10-1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị về phương hướng công tác trước mắt của Đảng bộ Nam bộ, trong đó nhấn mạnh: "... chủ yếu là cố gắng giữ vững phong trào, tiếp tục lấy đấu tranh chính trị của quần chúng làm căn bản để chống chính sách khủng bố tàn bạo và âm mưu chuẩn bị chiến tranh của địch... Hạn chế của Trung ương

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 212-215.

Đảng là vấn đề chủ trương giới hạn hoạt động của lực lượng vũ trang chỉ có tính chất “chiến thuật nhất thời”, coi là “sai lầm” nếu mở rộng hoạt động vũ trang”⁽¹⁾.

Ngày 24-10-1959, Xứ ủy Nam bộ đã có hai bức điện liên tiếp gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng báo cáo tình hình phong trào đấu tranh ở miền Tây Nam bộ và tiếp tục đề nghị đấu tranh vũ trang ở miền Nam. Xứ ủy đã nêu rõ: “... Địch tập trung quần chúng chứng kiến những cuộc tra tấn, hành quyết những người cách mạng bằng các hình thức khủng khiếp như mổ bụng, moi gan, cắt từng đoạn ruột, lóc thịt, móc mắt,... để uy hiếp tinh thần nhân dân. Ở Long Mỹ chúng đem máy chém để giết người không cần xét xử... Những đợt khủng bố dồn dân, đuổi nhà, cướp đất đã làm hàng ngàn người dân vô tội bị chết, ruộng đất bị bỏ hoang dẫn đến nạn đói trầm trọng trong nhân dân... Trong 6 tháng đầu năm 1959 có tất cả 3.475 cuộc đấu tranh tương đối tập trung..., số cuộc đấu tranh chống khủng bố gấp đôi số cuộc đấu tranh suốt năm 1958.

Chính sách độc tài phát xít của Mỹ - Diệm làm cho phong trào cách mạng bị thiệt hại nặng nề. Chậm nổi dậy đấu tranh vũ trang ngày nào, cách mạng sẽ bị thiệt hại thêm ngày đó. Yêu cầu nổi dậy đấu tranh vũ trang của quần chúng vô cùng bức xúc.

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 216-218.

Chính vì vậy, Xứ ủy Nam bộ tiếp tục đề nghị Trung ương Đảng khẩn trương nghiên cứu tình hình, cho phép đấu tranh vũ trang. Chỉ có như vậy mới bảo vệ được lực lượng cách mạng miền Nam và chuyển từ thế bị động sang thế chủ động, mới có thể đánh bại được kẻ thù hung ác, tàn bạo⁽¹⁾.

Tuy nhiên phải tới 20 ngày sau, ngày 14-11-1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng mới điện toàn văn Nghị quyết Trung ương 15 khóa II cho Xứ ủy Nam bộ. Sau đó, giữa tháng 11-1959, Xứ ủy Nam bộ triệu tập Hội nghị lần thứ tư tại vùng căn cứ Trảng Chiên, Tây Ninh do Bí thư Xứ ủy Nguyễn Văn Linh chủ trì, nhằm quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 15 khóa II về đường lối cách mạng miền Nam⁽²⁾.

Từ tiến trình khách quan của các sự kiện lịch sử, có thể thấy hai sự chậm trễ: chậm trễ kéo dài gần 2 năm mới thông qua được Nghị quyết Trung ương 15 khóa II và chậm trễ kéo dài 4 tháng mới phổ biến nghị quyết này cho Xứ ủy Nam bộ. Phải chăng, chính *tư tưởng sợ Mỹ và ảnh hưởng theo giáo điều "thi đua hòa bình"* đã là vật cản dẫn

(1) GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 218-221.

(2) Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 223.

tới sự chậm trễ trong chuyển hướng chỉ đạo chiến lược sang đấu tranh vũ trang ở miền Nam, gây ra những tổn thất nặng nề?

Trong vòng 4 năm (1955-1958), 9/10 số cán bộ, đảng viên đã bị tổn thất. Riêng Nam bộ chỉ còn 5.000 đảng viên so với 60.000 đảng viên trước đó. Ở đồng bằng Liên khu V, có khoảng 40% tỉnh ủy viên, 60% huyện ủy viên, 70% chi ủy viên bị địch giết hại, 12 huyện không còn cơ sở Đảng⁽¹⁾. Chỉ tính riêng ở hai tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng, trong ba năm từ 1957 đến 1959, gần 1 vạn cán bộ, đảng viên đã bị giết, tù đày. Ở Bến Tre, 17.000 người bị bắt, tù đày và bị đánh đập đến tàn phế, 100 cán bộ bị thủ tiêu bí mật. Có nhiều xã không còn chi bộ Đảng, nhiều xã chỉ còn một vài đảng viên. Tại trại giam Phú Lợi ở Thủ Dầu Một có 6000 người, kẻ thù đã đầu độc làm cho 1000 người chết ngay, 4000 người bị trúng độc nặng⁽²⁾. Đồng chí Nguyễn Văn Linh kể lại: "Có nơi có đồng chí bị địch đuổi vừa chạy vừa giơ súng lên và nói với chúng: "Tao có súng đây này, nhưng vì đường lối của Đảng nên tao không bắn tụi bay, nếu không tao đã bắn chết tụi bay rồi""⁽³⁾.

⁽¹⁾ Xem: *Phong trào Đồng Khởi - 50 năm nhìn lại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 7.

⁽²⁾ Xem: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 483.

⁽³⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 525.

Tuy có sự chậm trễ, nhưng Nghị quyết Trung ương 15 khóa II đã đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của cách mạng miền Nam và nhanh chóng biến thành Phong trào Đồng Khởi rộng khắp, tạo ra bước phát triển mới làm thất bại từng bước chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam và do đó, tạo đà cho các thắng lợi tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Theo “*Thông báo về các kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*” tháng 7 năm 1997, “*Nghị quyết 15 của Trung ương khóa II là sản phẩm trí tuệ của toàn Đảng, của tập thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị khóa II, xuất phát từ những định hướng chiến lược đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 7-1954 khi hòa bình vừa mới lập lại trên một nửa đất nước, có sự trực tiếp chỉ đạo công phu của đồng chí Lê Duẩn, quyền Tổng Bí thư lúc bấy giờ, cùng một số đồng chí trong Bộ Chính trị và trong Trung ương. Nghị quyết phản ánh đúng nguyện vọng của đồng bào, đồng chí ở miền Nam nước ta lúc đó*”(1).

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng bài học về Nghị quyết Trung ương 15 khóa II vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

(1) *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 485

Đó là tư duy cách mạng tiến công, độc lập tự chủ và sáng tạo. Đó là bản lĩnh cách mạng kiên cường dám vượt lên sự chèn ép, lôi kéo và chi phối của các nước lớn trong ván bài lợi ích và cạnh tranh chiến lược giữa họ với nhau. Đó là ý chí quật khởi, quật cường “lấy sức ta mà giải phóng cho ta” vì một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh theo mong ước của Bác Hồ và lớp lớp các thế hệ đã anh dũng hy sinh trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc.



**TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ BÁC HỒ
TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH QUYẾT TÂM
ĐÁNH MỸ VÀ THẮNG MỸ**

*“- Ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược;
- Ta nhất định thắng”.*

Hồ Chí Minh

Từ ngày 21 đến ngày 27-12-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III đã họp Hội nghị Trung ương 12. Có thể coi đây chính là “Hội nghị Diên Hồng” quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nghị quyết của Hội nghị khẳng định: *“Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền phải giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng”*⁽¹⁾. Để đi tới quyết định chính trị sắt đá này, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải chuẩn bị rất công phu và kiên quyết trong một thời gian khá dài về công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và chỉ đạo thực tiễn ở chiến trường.

Phát biểu trong phiên họp bế mạc Hội nghị Trung ương 12, chiều ngày 27-12-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“... Qua những ý kiến của các đồng chí đã phát biểu ở hội nghị, thấy nổi bật hai điểm quan trọng:

-Ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược;

-Ta nhất định thắng.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t. 26, tr. 635.

... Chúng ta phải biến nghị quyết của Trung ương thành sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân. Muốn vậy, **phải làm cho mọi người tin là ta nhất định thắng, để quốc Mỹ và bè lũ tay sai nhất định thua**; phải làm cho mọi người phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ, đem hết sức mình để làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”⁽¹⁾.

Xây dựng và củng cố lòng tin “ta nhất định thắng” trong cuộc chiến đấu không cân sức với tên đế quốc đầu sỏ nhất thế giới trong bối cảnh quốc tế và trong nước phức tạp là một nhiệm vụ chính trị vô cùng khó khăn vào đầu những năm 60 thế kỷ XX. Quan điểm thi đua hòa bình, ngại Mỹ, sợ Mỹ vẫn tiếp tục tác động vào nội bộ ta. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 9 khóa III (tháng 12-1963) đã chỉ rõ:

“Những năm gần đây, khi xảy ra cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt trong phong trào cộng sản quốc tế, **một số ít cán bộ đã tán thành quan điểm và chủ trương sai lầm của chủ nghĩa xét lại...**

Về những vấn đề quốc tế, nhận thức mơ hồ về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, cũng như về các vấn đề chiến tranh và hòa bình, vai trò của vũ khí hạt nhân, chung sống hòa bình, thi đua kinh tế, quá độ hòa bình, v.v... ;

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 26, tr. 652-653.

có tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, mất cảnh giác đối với âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai và làm nhụt ý chí chiến đấu..."⁽¹⁾.

Trong khi đó thì ở miền Nam, Nghị quyết Trung ương 15 đã "biến thành sức mạnh vật chất", lôi cuốn và thúc đẩy phong trào quần chúng nổi dậy ở khắp các địa phương chống ách kìm kẹp hà khắc và tàn bạo của Mỹ - Diệm. Ở Khu V, cuộc khởi nghĩa ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi vào tháng 8-1959, theo đồng chí Võ Chí Công - Bí thư Khu ủy Khu V thời gian đó, "mở đầu trang sử đấu tranh chính trị và vũ trang song song, là đỉnh cao nhất của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi lúc bấy giờ... Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng có giá trị lớn, vì đã cung cấp được nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc vận dụng Nghị quyết 15 không chỉ ở Quảng Ngãi mà ở trong toàn khu"⁽²⁾. Trên núi rừng Tây Nguyên, tháng 11-1959, đồng bào làng Xung Ia O (Gia Lai), Mang Khênh (Kon Tum), Buôn Sâm (Đắk Lắk) cũng lần lượt nổi dậy tiêu diệt địch, đốt làng cũ, dời sâu vào rừng lập làng mới và căn cứ kháng chiến chống Mỹ - Diệm⁽³⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t. 24, tr. 779, 782.

⁽²⁾ Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập II Chuyển chiến lược*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 295-296.

⁽³⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập II Chuyển chiến lược*, sđd, tr. 297.

Ở Nam bộ, sau khi Nghị quyết Trung ương 15 khóa II được phổ biến vào tháng 11-1959, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam bộ đứng đầu là Bí thư Nguyễn Văn Linh đã đẩy lên phong trào Đồng khởi, phá vỡ từng mảng lớn hệ thống kìm kẹp của Mỹ - Diệm, tạo ra bước ngoặt cho phong trào cách mạng miền Nam. Riêng ở miền Đông Nam bộ, thắng lợi của trận đánh ngày 26-1-1960 ở Tua Hai - căn cứ trung đoàn 32 ngự đồng thời là trung tâm huấn luyện biệt kích của quân đội Sài Gòn, không chỉ phản ánh sức mạnh quật khởi của phong trào quần chúng dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương 15 về con đường cách mạng miền Nam, mà còn đánh dấu một bước phát triển mới về trình độ tổ chức, chỉ huy hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang ta. Đây là trận đánh lớn đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch (khoảng 500 tên) và thu được nhiều vũ khí nhất (khoảng 1.500 khẩu súng các loại, nhưng chỉ chuyển về căn cứ được gần 500 khẩu).

Tham gia trận đánh Tua Hai có ba đại đội bộ binh, một đại đội đặc công thuộc Ban Quân sự Miền (gần như toàn bộ lực lượng chủ lực Miền có lúc bấy giờ) cùng lực lượng của địa phương (bộ đội tỉnh Tây Ninh và dân quân, du kích). Do trận đánh vượt ngoài khuôn khổ tự vệ vũ trang và vũ trang tuyên truyền như đã nêu trong Nghị quyết 15, nên đồng chí Mai Chí Thọ - Xứ ủy viên khi đó đang tới Tây Ninh để phổ biến Nghị quyết 15, phải báo cáo lên

Thường vụ Xứ ủy Nam bộ xin ý kiến chỉ đạo. Đồng chí Nguyễn Văn Linh - Bí thư Xứ ủy Nam bộ đã trực tiếp xuống Chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh) để nắm tình hình cụ thể rồi mới quyết định đồng ý cho mở cuộc tiến công vào căn cứ Tua Hai và chỉ định thành lập Đảng ủy và Ban chỉ huy trận đánh. Đồng chí Trần Hữu Xuyến (Tám Kiến Quốc) là Chỉ huy chung, đồng chí Mai Chí Thọ là Bí thư Đảng ủy. Chiến thắng Tua Hai đã cổ vũ phong trào Đồng Khởi lan rộng khắp Nam bộ⁽¹⁾.

Trong cao trào nổi dậy và Đồng khởi ở miền Nam, trong số 2.627 xã ở toàn miền Nam, nhân dân ta đã lập chính quyền tự quản ở 1.363 xã: ở Nam bộ có 984 xã, Khu V có 379 xã. Chính sách “cải cách điền địa” của chính quyền tay sai bị phá sản, 2/3 ruộng đất (khoảng 17 vạn ha bị Mỹ - Diệm cướp) đã được trao lại cho nông dân⁽²⁾.

“Những cuộc Đồng khởi nổ ra trong thời gian này, đồng chí Lê Duẩn khẳng định, đánh dấu một bước nhảy vọt quan trọng, chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công, phát triển cao trào cách mạng ra khắp miền với sự kết hợp cả hai hình thức đấu

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập II Chuyển chiến lược*, sđd, tr.328-330; *Phong trào Đồng Khởi 50 năm nhìn lại*, sđd, tr. 168; *Hồi ức Mai Chí Thọ - Theo dấu chân lịch sử*, Nxb Trẻ, 2001, t.2, tr. 92-106

⁽²⁾ Xem: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 47

tranh chính trị và đấu tranh quân sự."⁽¹⁾ Tình hình mới của cách mạng miền Nam đòi hỏi phải có những tổ chức phù hợp để lãnh đạo và tập hợp lực lượng rộng rãi cả ở trong nước và trên thế giới.

Ngày 20-12-1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam được tiến hành tại Rùm Đuông, xã Tân Lập, huyện Châu Thành - một địa điểm nằm sâu trong vùng căn cứ Bắc Tây Ninh. Đại hội đã quyết định thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam nhằm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, xu hướng chính trị cùng đấu tranh chống bọn xâm lược Mỹ và đánh đổ ách thống trị của bọn tay sai phản động, thực hiện độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, trung lập tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Tháng 1-1961, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam để thống nhất lãnh đạo trực tiếp cách mạng miền Nam trong tình hình mới. Cũng trong tháng 1 năm 1961, Quân giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Tháng 2-1961, Bộ Chính trị quyết định thống nhất hệ thống chỉ đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam⁽²⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 53.

⁽²⁾ Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 280-284

Trước làn sóng triều dâng của phong trào Đồng khởi, Mỹ - ngụy buộc phải điều chỉnh chiến lược từ “Tổ cộng” sang “Chiến tranh đặc biệt” nhằm hoàn thành việc bình định miền Nam trong vòng 18 tháng vào cuối năm 1962. Trong Thư “Gửi anh Mười Cúc và Trung ương Cục miền Nam” tháng 7-1962, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhấn mạnh: cách mạng miền Nam “*phản ánh cuộc tranh chấp gay go nhất, phức tạp nhất trên thế giới hiện nay, tuy chiến tranh chỉ diễn ra trong phạm vi tương đối nhỏ*”⁽¹⁾.

Trong tình thế khó khăn và phức tạp cả ở trong nước và phe xã hội chủ nghĩa khi đó, quân và dân miền Nam dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đã tăng cường đoàn kết, kiên định lập trường, tiếp tục phát huy khí thế Đồng khởi, quyết tâm đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng Ấp Bắc của quân và dân Mỹ Tho ngày 2-1-1963 đã thực sự đánh bại ưu thế áp đảo của địch về “trục thăng vận”, “thiết xa vận” và “bủa lưới phóng lao” cùng quỹ kế của cố vấn Mỹ; đồng thời khẳng định: ta hoàn toàn có thể làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ bằng nghệ thuật kết hợp ba mũi

⁽¹⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 30 (Anh Mười Cúc là đồng chí Nguyễn Văn Linh - Bí thư Trung ương Cục miền Nam).

giáp công (quân sự, chính trị, binh vận) và kết hợp ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích) trong các cuộc phản công chống lại các cuộc hành quân càn quét lớn của địch.

Trước những diễn biến mới trong chính quyền ngụy (chính quyền Ngô Đình Diệm bị Mỹ lật đổ ngày 1 tháng 11 năm 1963) và âm mưu mới của Mỹ (gây ra sự kiện Vịnh Bắc bộ ngày 5-8-1964 và có khả năng đưa quân vào miền Nam để mở rộng chiến tranh), trong hai ngày 25 và 26-9-1964, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã họp nhằm phân tích tình hình cách mạng miền Nam và đề ra chủ trương quyết tâm đẩy mạnh phong trào cách mạng giành những thắng lợi quyết định trong thời gian tới.

Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ quyết tâm chiến lược: "Ta phải đánh lâu dài 10 năm đến 20 năm, phải đề phòng địch có hành động điên cuồng dù chúng bị cô lập, phải có kế hoạch phòng khi đột biến. Miền Nam phải mở rộng chiến tranh du kích, xây dựng chủ lực thành quả đấm mạnh, gọn, nhanh. Hai năm qua chưa tăng cường Ủy viên Bộ Chính trị cho miền Nam, nay tình hình cấp bách không đi không được"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 561.

Ngay sau đó, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương vào làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định phong quân hàm Đại tướng ngày 31-8-1959 - 3 tháng sau khi có Nghị quyết 15 Ban Chấp hành Trung ương khóa II (tháng 5-1959).

Cùng vào chiến trường miền Nam với Đại tướng Nguyễn Chí Thanh còn có một số cán bộ cao cấp quân đội có quyết tâm chiến lược và kinh nghiệm chỉ huy là các đồng chí Lê Trọng Tấn, Trần Độ, Nguyễn Hòa, Hoàng Cầm, Trần Văn Phác, v.v... Bác Hồ đã căn dặn Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và đoàn cán bộ trước khi lên đường vào Nam công tác (tháng 10-1964): “Đánh Pháp đã khó, đánh Mỹ còn khó hơn. Đảng và Chính phủ giao cho các chú vào trong đó cùng với đồng bào miền Nam đánh Mỹ cho kỳ được thắng lợi. Gặp đồng bào thì nói: Bác Hồ luôn luôn nghĩ đến đồng bào miền Nam”⁽¹⁾.

Sau thắng lợi to lớn của ta trong Chiến dịch Bình Giã (Bà Rịa) ngày 2-12-1964 - đánh dấu sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của địch, với tầm nhìn chiến lược và từ sự phân tích sâu sắc thực tiễn chiến tranh nhân

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 562.

dân, tương quan lực lượng, mặt mạnh và mặt yếu của cả ta và địch, trong bài “Đấu tranh cho nền độc lập, hòa bình, dân chủ và trung lập” viết ngày 17-12-1964, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã phân tích:

“Cách đây bốn năm, khi Mỹ phát động cuộc chiến tranh chống lại nhân dân miền Nam nước ta, chắc có người yếu bóng vía đã vội cho rằng Mỹ nhất định thắng và sẽ thắng như trở bàn tay. Với tâm lý đón hèn, họ cũng có một phần nào có lý lẽ, khi họ chỉ thấy sức mạnh của Mỹ chứ không còn thấy một tí nào sức mạnh vô địch của nhân dân miền Nam Việt Nam ta.

Sự thực ngày nay là thế nào? Với hơn 50 vạn quân tay sai dưới cờ 48 sao, với tiền bạc trút ra như nước, với bom, đạn, máy bay, đại bác, v.v... nhiều, tối tân và rất mực hiện đại. Với hàng ngàn cố vấn hùng và hàng trăm tướng tá dũng?...

Người Mỹ với cái kéo ấy tưởng dễ đi cắt tóc người ta, nhưng chính hần đang bị trọc đầu. Hoan hô!

Vì vậy, Mỹ không phải là một kẻ bất khả chiến thắng. Đánh Mỹ được, thắng Mỹ được, không còn nghi ngờ gì nữa”⁽¹⁾

Những thắng lợi của quân và dân ta ở miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy đã khẳng định tính đúng đắn của sự

⁽¹⁾ Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2013, tập 1 quyển 2, tr. 337).

chuyển hướng chỉ đạo chiến lược kịp thời của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam trên chiến trường. Trong buổi chiêu đãi mừng Quân đội ta 20 tuổi ngày 22-12-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở:

“Cán bộ và chiến sĩ phải luôn luôn khiêm tốn, luôn luôn cố gắng hơn nữa. Phải phát huy bản chất và truyền thống cách mạng. Phải học tập tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân miền Nam anh dũng trong cuộc kháng chiến cứu nước chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai”⁽¹⁾.

Còn tại Hội nghị bồi dưỡng chính huấn do Trung ương triệu tập từ ngày 23 đến 26-1-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân:

“Muốn đánh thắng kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc, muốn xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, thì trước hết phải chiến thắng kẻ thù bên trong của mỗi chúng ta là chủ nghĩa cá nhân... Chính vì vậy mà cuộc chính huấn lần này của Đảng ta nhằm mục đích tẩy rửa chủ nghĩa cá nhân và nâng cao đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản”⁽²⁾.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng trong tháng 1-1965, Hội nghị

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 435.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 468-469.

lần thứ ba Trung ương Cục miền Nam dưới sự chủ trì của Bí thư Nguyễn Chí Thanh đã dự báo tình hình, khẳng định lập trường tư tưởng và xác định quyết tâm chiến đấu: “Địch có thể đưa thêm 130.000 quân vào miền Nam, nên cần chuẩn bị tư tưởng thật vững vàng trong tình thế quyết thắng giặc Mỹ. Chống các loại tư tưởng ngán Mỹ, sợ Mỹ và sợ lâu dài ác liệt, ảo tưởng hòa bình”⁽¹⁾.

Tháng 2-1965, tại Hội nghị Bộ Chính trị bàn về phong trào cách mạng miền Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên và nhắc nhở đồng bào và chiến sỹ miền Nam 5 vấn đề quan trọng, trong đó có yêu cầu xây dựng quyết tâm đánh Mỹ:

“- Phong trào cách mạng miền Nam có những đặc điểm riêng biệt, nhưng cũng như bất cứ cuộc cách mạng nào khác phải xây dựng được quyết tâm, lực lượng và nắm được thời cơ.

- Đề phòng quân Mỹ nhảy vào, không sợ địch, nhưng cũng không chủ quan khinh địch”⁽²⁾.

Ngày 8-3-1965, Lữ đoàn 9 Sư đoàn 3 lính thủy đánh bộ là đơn vị quân chiến đấu đầu tiên của Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng. Khi Mỹ vừa tăng quân ồ ạt vào miền Nam, nơi gương chiến đấu của liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi, các chiến

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 589

⁽²⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 596.

sĩ đặc công và biệt động Sài Gòn vừa thành lập, đã dũng cảm tiến công nhiều mục tiêu nằm sâu trong hậu phương địch như các trận đánh vào khách sạn Caraven, Brink, rạp Kinh Đô, sân Dạ Cầu (Bộ Tổng tham mưu nguy), trận đánh chìm tàu Cadơ ở cảng Sài Gòn, tập kích sân bay Tân Sơn Nhất, đánh kho xăng Nhà Bè. Đặc biệt, các chiến sĩ biệt động Sài Gòn đã dũng cảm, mưu trí, tiến công tòa Đại sứ Mỹ, tiêu diệt 168 tên, làm bị thương 49 tên, phá hủy 20 xe⁽¹⁾. Những thắng lợi bước đầu này của quân và dân miền Nam trong tháng 3-1965 là căn cứ thực tiễn quan trọng để Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra chủ trương mới.

Từ ngày 25 đến 27-3-1965, Hội nghị lần thứ 11 (đặc biệt) Ban Chấp hành Trung ương khóa III về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đã xác định quyết tâm đánh Mỹ. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: *"chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra;... chống tư tưởng sợ Mỹ, đánh giá địch quá cao, hoặc chủ quan khinh địch, tư tưởng hoang mang, dao động, cầu an, tư tưởng muốn đàm phán khi chưa có điều kiện có lợi, muốn kết thúc chiến tranh với bất cứ giá nào, tư tưởng ỷ lại vào sự giúp đỡ của nước ngoài và không tin vào sức mình..."*⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 606-607.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 26, tr. 109, 114..

Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa III, cuối tháng 3-1965, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về công tác chính trị tư tưởng, xác định quyết tâm đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Khẩu hiệu “tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” đã được phổ biến khắp các địa phương miền Nam⁽¹⁾.

Trong bài nói chuyện tại Đại hội Anh hùng, chiến sỹ thi đua các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất (từ ngày 2 đến ngày 6-4-1965), Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã khẳng định: “...*tư tưởng lớn của thời đại là không sợ Mỹ, dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ, đấu tranh vì độc lập, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội... Cuộc kháng chiến của chúng ta vừa qua rất vĩ đại, vì chống lại một kẻ thù như đế quốc Mỹ không phải dễ dàng, không phải chỉ đem gan óc ra, mà phải có đường lối chiến lược, chiến thuật giỏi*”⁽²⁾.

Để có đường lối chiến lược và chiến thuật giỏi, cần phải thấu triệt và vận dụng sáng tạo các quan điểm cơ bản của Đảng về chiến tranh nhân dân ở miền Nam trong cuộc đọ sức với đế quốc Mỹ, mà trước hết là *quan điểm thực tiễn*. Theo Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, “Chúng ta

⁽¹⁾ Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 605-606.

⁽²⁾ *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, sđd, tập 1 quyển 2, tr. 476, 464.

ngiên cứu, tìm hiểu để quốc Mỹ không phải chỉ qua sách vở, điều lệnh chiến đấu của chúng mà chủ yếu phải qua hành động thực tiễn của chúng trên chiến trường... Nếu tính toán đầu người, đầu súng, mật độ hỏa lực pháo binh, máy bay, cơ giới... của địch một cách máy móc, sách vở thì không thể tìm ra đáp án số đúng cho các kế hoạch tác chiến của ta"⁽¹⁾.

Đêm 26-5-1965, một đại đội bộ đội địa phương tỉnh Quảng Nam đã tiến công 1 đại đội lính thủy đánh bộ Mỹ ở Núi Thành, diệt gần hết đại đội này, được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng cờ "Lập công đầu diệt gọn đơn vị chiến đấu Mỹ." Trong trận ngày 18 và 19-8-1965, quân dân Vạn Tường (Quảng Ngãi) đã đánh bại cuộc hành quân "tìm diệt" đầu tiên của quân Mỹ, tiêu diệt hơn 900 tên, bắn rơi 13 máy bay, phá hủy 22 xe bọc thép⁽²⁾.

Đánh giá ý nghĩa chiến lược của chiến thắng giặc Mỹ trong trận Vạn Tường, đồng chí Lê Duẩn so sánh: "*Nếu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của Liên Xô, trận Xtalingrat là một bước ngoặt chứng tỏ rằng quân phát xít Hítler không phải là không thể đánh bại được, thì chúng ta có thể coi trận Vạn Tường là bước ngoặt, chứng minh một cách hùng hồn rằng Quân giải phóng miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại được quân đội*

⁽¹⁾ Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, sđd, tập 1 quyển 2, tr. 528.

⁽²⁾ Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 615.

Mỹ trong điều kiện chúng có mọi ưu thế tuyệt đối về binh khí, hỏa lực so với Quân giải phóng”⁽¹⁾.

Sau chiến thắng Vạn Tường, quân và dân miền Nam tiếp tục tiến lên giành được những thắng lợi mới ở **Đất Cuốc, Plây-me, Bàu Bàng** v.v... Nếu như ở trận Núi Thành ta chỉ mới tiêu diệt được gần 1 đại đội Mỹ, ở trận Vạn Tường ta đã tiêu diệt được gần 1 tiểu đoàn Mỹ, thì ở trận Đất Cuốc ta đã tiêu diệt được cả tiểu đoàn Mỹ và 2 sư đoàn cơ động của Mỹ đã bị đánh nặng nhất ở Plây-me và Bàu Bàng⁽²⁾. Những thắng lợi này đã khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trong những chủ trương và các biện pháp kịp thời của Trung ương Cục miền Nam cùng tư tưởng quân sự độc đáo “**Bám thắt lưng địch mà đánh**” của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh⁽³⁾.

Ngày 19-12-1965, trong “Điện mừng nhân dịp kỉ niệm lần thứ năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam” - “Kính gửi Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Những chiến thắng vẻ vang gần đây ở **Vạn Tường, Plây-me, Đà Nẵng, Chu Lai, Bàu Bàng,**

⁽¹⁾ Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử, sdd, tr. 81 - 82.

⁽²⁾ Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, sdd, tập 1 quyển 2, tr. 652.

⁽³⁾ Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, sdd, tập 1 quyển 2, tr. 332.

Dầu Tiếng, Sài Gòn, v.v. càng chứng tỏ quân và dân ta ở miền Nam có đủ khả năng đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ dù chúng đưa thêm vào miền Nam mấy chục vạn quân nữa”⁽¹⁾.

Có thể nói, những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam trong cuộc chiến không cân sức với giặc Mỹ xâm lược trong năm 1965 là cơ sở thực tiễn quyết định để Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị Trung ương 12 khóa III từ ngày 21 đến 27-12-1965 thông qua chủ trương, quyết tâm đánh Mỹ và kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tất nhiên, để đi tới Nghị quyết Trung ương 12, trước đó Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải kiên trì thuyết phục và kiên quyết đấu tranh nội bộ để thông qua Nghị quyết Trung ương 9 khóa III (tháng 12-1963) và Nghị quyết Trung ương 11 khóa III (đặc biệt, tháng 3-1965) cùng những quyết định quan trọng liên quan tới công tác tổ chức và cán bộ.

Theo Đại tướng Nguyễn Chí Thanh: *“Vấn đề gốc, vấn đề cơ bản của Nghị quyết Trung ương 12 là lập trường kiên quyết đánh Mỹ, do đó công tác chính trị phải làm sáng tỏ và quán triệt tinh thần đó. Muốn nói gì thì nói nhưng muốn thi hành tốt Nghị quyết Trung ương lần thứ 12 phải có lập trường*

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 14, tr. 683.

kiên quyết đánh Mỹ, nếu kém cái đó thì coi như không có kết quả. Nói đến lập trường Mác Lê-nin không phải là đồng sách, mà ta phải có gan đánh Mỹ. Lập trường đánh Mỹ tương đối phức tạp, yêu cầu rất cao và có cái rất tế nhị. Hỏi tại sao phải đánh Mỹ thì không có gì phức tạp lắm, ai cũng có thể xác định được nó là kẻ thù xâm lược..., nhưng đánh Mỹ ở đâu, đánh như thế nào, ai đi đánh, có những cái phức tạp, tế nhị của nó”⁽¹⁾.

Quán triệt sâu sắc tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 12 khóa III - “Hội nghị Diên Hồng” chống Mỹ cứu nước và quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiếp tục lãnh đạo quân và dân miền Nam tiến lên giành những thắng lợi mới, tạo tiền đề cơ bản tiến tới cuộc tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 68 và từ đó mở ra cục diện vừa đánh, vừa đàm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

⁽¹⁾ Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, sđd, tập 1 quyển 2, tr. 180.



**BÁC HỒ TRONG CUỘC TIẾN CÔNG
XUÂN MẬU THÂN 1968**

“Kế hoạch phải thật tỷ mỉ; hợp đồng phải thật ăn khớp; bí mật phải thật tuyệt đối; hành động phải thật kiên quyết; cán bộ phải thật gương mẫu”.

Hồ Chí Minh

Sau Hội nghị Trung ương 12 khóa III, tháng 12-1965 - xác định quyết tâm đánh Mỹ và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã tập trung chuẩn bị các bước tiếp theo để thực hiện nhiệm vụ quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bối cảnh Mỹ đang ráo riết thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam.

Tháng 1-1967, sau những thắng lợi to lớn trên chiến trường miền Nam trong hai năm 1965-1966, Hội nghị Trung ương lần thứ 13 khóa III đã ra Nghị quyết "*Về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta*"⁽¹⁾. Nhưng khi nào mở mặt trận ngoại giao thì còn phải tính tới thực lực của ta. Từ tháng 12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo: "*Phải trông vào thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn*"⁽²⁾.

Tháng 2-1967, Mỹ đã gửi thông điệp thương lượng "kẻ cả" với Hà Nội. Đáp lại, trong "Thư trả lời Tổng thống Mỹ Giôn-xơn" đăng trên báo Nhân dân ngày 22-3-1967,

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 28, 2003, tr. 171.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 4, tr. 147.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân Việt Nam quyết không khuất phục trước vũ lực và quyết không nói chuyện trước sự đe dọa của bom đạn”⁽¹⁾. Để tạo thực lực cho ngoại giao, Người cùng Bộ Chính trị xúc tiến kế hoạch mở một cuộc tiến công chiến lược ở chiến trường miền Nam nhằm “giáng cho chúng những đòn tiến công sấm sét làm thay đổi cục diện chiến tranh, làm lung lay hơn nữa ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược, phải xuống thang chiến tranh”⁽²⁾.

Tháng 5-1967, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ra Hà Nội để báo cáo với Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh về kế hoạch Đông Xuân 1967-1968. “Với cái nhìn sắc sảo, sâu rộng, với lòng tin tưởng vô hạn về thể đi lên của cách mạng, về khả năng vô tận của quần chúng cách mạng, về sự chi viện to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng chí trình bày dự án kế hoạch chiến lược với Bộ Chính trị”⁽³⁾.

Sau khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh mất đột ngột (ngày 6-7-1967), Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Phạm Hùng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ vào làm Bí thư Trung ương Cục miền

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 302.

⁽²⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 185.

⁽³⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 237.

Nam kiêm Chính ủy Quân Giải phóng; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục chuẩn bị kế hoạch cho cuộc tiến công chiến lược Xuân Mậu Thân năm 1968.

Từ ngày 15 đến ngày 20-8-1967, Đại hội bất thường của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã được tổ chức tại vùng căn cứ Tây Ninh. Đại hội đã thông qua *"Cương lĩnh chính trị"* làm cơ sở cho việc thành lập *Chính phủ cách mạng lâm thời* khi thời cơ đến. Ngày 6-9-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, khẳng định: *"Đó là một Cương lĩnh đại đoàn kết toàn dân, một Cương lĩnh quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước"*⁽¹⁾.

Tháng 9-1967, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền tổ chức Đại hội Anh hùng, chiến sỹ thi đua và dũng sĩ các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam lần thứ hai. Trong thư gửi Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *"Năm 1965, Đại hội Anh hùng miền Nam lần thứ nhất là Đại hội đánh thắng "Chiến tranh đặc biệt" của giặc Mỹ. Đại hội Anh hùng lần này là đại hội của những người sẽ đánh thắng "Chiến tranh cục bộ" của chúng"*⁽²⁾.

Cũng trong tháng 9-1967, theo sự chỉ đạo của Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Lê Duẩn, đồng chí

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 365.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 371.

Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Phó Tổng Tham mưu trưởng Lê Ngọc Hiền: “Đồng chí làm kế hoạch tác chiến đánh thẳng vào trung tâm đầu não Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, các thành phố, thị xã, căn cứ lớn khác của Mỹ - ngụy. Tự anh làm. Không được nói ý định này cho bất cứ ai nếu không có lệnh”⁽¹⁾. Kế hoạch này sẽ được báo cáo để Bộ Chính trị, Trung ương Đảng ra quyết định.

Tháng 10-1967, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ trì của đồng chí Trường Chinh. Đồng chí Văn Tiến Dũng báo cáo kế hoạch tác chiến đánh vào Sài Gòn và các thành phố khác để Bộ Chính trị phê duyệt. Đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn và Đại tướng Võ Nguyên Giáp không tham dự cuộc họp này vì đang đi kiểm tra sức khỏe, khám chữa bệnh ở nước ngoài. Sau một tuần lễ nghe báo cáo và thảo luận, đồng chí Trường Chinh đã kết luận: “Bộ Chính trị thống nhất ý kiến, thông qua kế hoạch quân sự để các đồng chí bên quân đội về triển khai cho kịp. Còn ba vấn đề phải suy nghĩ thêm: Nổi dậy, lập chính phủ liên hiệp và mở mặt trận ngoại giao, chờ anh Ba về sẽ họp tiếp”⁽²⁾.

Cũng trong tháng 10-1967, lực lượng công an nhân dân đã lập chiến công xuất sắc: “Phá tổ chức chống Đảng, làm tình báo cho nước ngoài của một số cán bộ cao cấp ở

⁽¹⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 380.

⁽²⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 380.

Hà Nội:"⁽¹⁾. Ngày 10-11-1967, để ổn định tình hình nội bộ và khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân chuẩn bị thực hiện cuộc tiến công chiến lược Tết 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Lệnh công bố "**Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng**". Pháp lệnh có ba mục và 22 điều, qui định rõ những tội danh phản cách mạng và những nguyên tắc trừng trị đối với người phạm tội⁽²⁾.

Ngày 28-12-1967, Bộ Chính trị đã họp ra Nghị quyết về "*Tình hình và nhiệm vụ cách mạng miền Nam*", **quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết 1968**. Trong cuộc họp lịch sử này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho chỉ huy các chiến trường: "*Kế hoạch phải thật tỷ mỷ; hợp đồng phải thật ăn khớp; bí mật phải thật tuyệt đối; hành động phải thật kiên quyết; cán bộ phải thật gương mẫu*"⁽³⁾. Nghị quyết này của Bộ Chính trị sau đó được Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương khóa III thông qua và trở thành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương khóa III, **tháng 1 - 1968**. Nghị quyết chỉ rõ: "*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân*

⁽¹⁾ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975-Thắng lợi và Bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 593.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.10, 1967-1969, tr. 141-142.

⁽³⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 746.

ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định..."⁽¹⁾.

Ngày 1-1-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thơ chúc tết tới đồng bào và chiến sĩ cả nước:

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,

Thắng trận tin vui khắp nước nhà.

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!"⁽²⁾

Vào hồi 14 giờ 30 cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các đồng chí trong Bộ Chính trị vào thăm. Người căn dặn một số công việc cần giải quyết trong thời gian tới. 16 giờ, Người rời Hà Nội đi Trung Quốc chữa bệnh. Ra sân bay tiễn Người có các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng và một số đồng chí lãnh đạo khác...⁽³⁾.

Trước khi mở cuộc tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 68, Bác Hồ đã muốn được vào miền Nam để động viên chiến sĩ và đồng bào. Trong thư "*Gửi Trung ương Cục và Quân ủy miền Nam*" ngày 18-1-1968, đồng chí Lê Duẩn nêu rõ:

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 29, tr. 50.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.15, 417.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, sđd, t. 10, 1967-1969, tr. 161-162.

“Các anh sắp bước vào giai đoạn chiến đấu chưa từng có trong cuộc chiến tranh giải phóng này. Đồng bào miền Nam đau khổ đã nhiều. Bác Hồ hết sức quan tâm theo dõi đợt chiến đấu sắp tới. Bác muốn đích thân vào miền Nam để động viên chiến sỹ, đồng bào; nhưng Bộ Chính trị đề nghị Bác chưa nên đi vì cần giữ gìn sức khỏe cho Bác. Tôi tha thiết mong rằng các đồng chí cùng chiến sỹ, đồng bào miền Nam sẽ đem hết tinh thần và lực lượng vào trận đánh chiến lược này, giành thắng lợi to lớn nhất để sớm đón Bác vào thăm”⁽¹⁾.

Rạng sáng ngày 31-1-1968, Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy Miền và Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã ra lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam. Trước giờ xuất kích, Quân ủy Miền ra Nhật lệnh, mở đầu bằng câu cuối trong thơ chúc Tết của Bác: “*Tiến lên toàn thắng ắt về ta*”. Tại Sài Gòn, Quân Giải phóng đã tiến công tất cả các cơ quan đầu não, các vị trí quan trọng của địch như Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài phát thanh Sài Gòn, v.v... Ở thành phố Huế, chỉ sau 4 ngày tấn công liên tục, ta đã chiếm được hầu hết các mục tiêu và làm chủ thành phố.

Ngày 4-2-1968, từ Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện chúc mừng Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Ủy

⁽¹⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 187-188.

ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam nhân chiến thắng vang dội của quân dân miền Nam đầu Xuân Mậu Thân 1968. Cuối bức điện, Người viết: *“Quân địch như con thú dữ đến bước đường cùng càng giãy giụa điên cuồng, quân và dân ta càng phải tăng cường đoàn kết, kiên trì chiến đấu, đánh mạnh, đánh liên tục..., đồng bào, chiến sĩ cả nước ta một lòng, anh dũng và mưu trí, quyết chiến, quyết thắng, lại được cả phe xã hội chủ nghĩa và loài người tiến bộ đồng tình và ủng hộ, chúng ta nhất định toàn thắng”*⁽¹⁾.

Cuối tháng 3-1968, Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) Trung ương Cục miền Nam đã ra Nghị quyết đánh giá đợt 1 và chủ trương mở đợt 2 Tổng tiến công và nổi dậy. Đồng chí Lê Trọng Tấn - Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, đại diện Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền được cử ra Hà Nội trực tiếp báo cáo và đề nghị cho phép mở tiếp đợt 2 tấn công vào Sài Gòn - Gia Định⁽²⁾.

Mặc dù chưa đạt được kết quả như khả năng tốt nhất đã được Bộ Chính trị dự kiến, nhưng thắng lợi to lớn của đợt 1 đã làm nhụt ý chí xâm lược của Mỹ, làm đảo lộn thể chiến lược của chúng trên chiến trường. Đêm ngày 31-3 -1968, Tổng thống Mỹ Giônxon đã phải đơn

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, sđd, t. 10, 1967-1969, tr. 180.

⁽²⁾ PGS, TS Nguyễn Quý (chủ biên): *Lịch sử Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 351-352.

phương tuyên bố Mỹ sẽ chấm dứt vai trò chiến đấu trực tiếp của quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam, trao trách nhiệm cho quân đội Sài Gòn, ngừng mọi hành động không quân và hải quân chống Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và sẵn sàng cử đại diện đàm phán với phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Như vậy, Mỹ đã phải thừa nhận sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Đây là thời cơ để ta kéo Mỹ vào cục diện vừa đánh vừa đàm, nhưng để đàm phán thực sự thì vẫn còn quá sớm, nên Bộ Chính trị chủ trương ta chỉ tiếp xúc nói chuyện với Mỹ để xác nhận việc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc, sau đó mới bàn tiếp các vấn đề liên quan. Theo chủ trương này, Chính phủ ta đã ra Tuyên bố ngày 3 tháng 4 năm 1968⁽¹⁾.

Ngày 22-4-1968 (chỉ một ngày sau khi từ Bắc Kinh về tới Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp Bộ Chính trị, nghe báo cáo diễn biến toàn bộ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Người nhắc một số vấn đề sau:

“- Dùng lời trên báo phải cân nhắc.

- Trí thức thế giới ủng hộ ta ngày càng mạnh. Ta nên có lời cảm ơn...

¹⁾ Xem: Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.514.

- Hợp Quốc hội ở Hà Nội có lợi hơn. Nên làm vào khoảng 10-5.

- Việc tiếp xúc với Mỹ phải chuẩn bị kỹ, nên hỏi kinh nghiệm Triều Tiên. Lấy anh Sáu về tham gia đoàn, có thể làm cố vấn..."⁽¹⁾.

Ngày 24-4-1968, Bộ Chính trị họp, chấp thuận đề nghị mở tiếp cuộc tiến công đợt 2 của Trung ương Cục miền Nam và để phối hợp với mặt trận ngoại giao. Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về việc mở tiếp đợt 2 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy. Đợt 2 được bắt đầu vào đêm 4 rạng 5-5-1968 và tám ngày sau, ngày 13-5-1968, phiên họp công khai đầu tiên giữa đoàn Mỹ với đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được khai mạc tại Hội trường Kléber, Paris⁽²⁾.

Ngày 10-6-1968, Hội nghị lần thứ bảy Trung ương Cục miền Nam đã ra Nghị quyết nêu rõ những thắng lợi to lớn của đợt 2 tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra 4 nhược điểm chính là: tác chiến ở điểm nổi bật, nhưng diện không đạt yêu cầu; khởi nghĩa của quần chúng còn ỉ ạch; binh địch vận quá yếu; phát triển lực lượng chính trị, vũ trang, củng cố hậu phương còn kém⁽³⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, sđd, t.10, 1967-1969, tr.194 (anh Sáu là đồng chí Lê Đức Thọ).

⁽²⁾ Xem: PGS, TS Nguyễn Quý (chủ biên): *Lịch sử Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 353.

⁽³⁾ Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 817.

Ngày 16-6-1968 (trước khi kết thúc đợt 2 Tổng tiến công Tết Mậu Thân hai ngày), Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe đồng chí Phạm Hùng từ miền Nam ra báo cáo về tình hình miền Nam. Ngày 23-6-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp Bộ Chính trị nghe báo cáo về tình hình quân sự ở miền Nam. Ngày 29-6-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp Bộ Chính trị nghe báo cáo tình hình quân sự ở Trị - Thiên. Phát biểu tại cuộc họp, Người khen: "Dân ta rất tốt, bộ đội anh dũng, cán bộ ta tận tụy" và phê bình "Báo cáo còn nói ít đến khuyết điểm""⁽¹⁾.

Ngày 30-6-1968, Trung ương Cục miền Nam đã ra chỉ thị mở đợt hoạt động tiến công mùa Thu (đợt 3)⁽²⁾.

Ngày 13-7-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, các vị trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam, khen ngợi quân và dân Trị - Thiên - Huế đã đánh đuổi hàng vạn quân tinh nhuệ nhất của Mỹ phải rút chạy khỏi Khe Sanh. Cuối bức điện, Người viết:

"Nam Bắc một nhà, ra sức đánh giặc

Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta"⁽³⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, sđd, t. 10, 1967-1969, tr. 227, 229.

⁽²⁾ Xem: GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 824.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, sđd, t. 10, 1967-1969, tr. 234.

Trong “Lời kêu gọi nhân ngày 20 tháng 7” năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Từ đầu Xuân năm 1968 đến nay, cuộc kháng chiến ở *miền Nam* tiến lên một thời kỳ mới: Đồng bào và chiến sĩ *miền Nam* đã mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt vào các thành thị, lập nên nhiều chiến công oanh liệt, làm rung chuyển nước Mỹ và chấn động năm châu...”

Đồng bào và chiến sĩ *miền Nam*, đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi dưới ngọn cờ vẻ vang của *Mặt trận Dân tộc giải phóng*, nhất định sẽ chiến đấu mạnh mẽ hơn nữa, giành những thắng lợi vĩ đại hơn nữa”⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 20-7-1968, Người đã tiếp đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua, dũng sĩ diệt Mỹ và *ăn cơm* với đồng chí Phạm Hùng, Lê Trọng Tấn, nhân hai đồng chí trở lại chiến trường *miền Nam*⁽²⁾.

Tháng 8-1968, Bộ Chính trị họp quyết định mở tiếp đợt 3 tổng tiến công nhằm làm cho địch “*thất bại trên chiến trường, thất bại ở các thành thị lớn và thất bại ở ngay nước Mỹ.*”⁽³⁾ Ngay từ khi sắp kết thúc đợt 1 của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, ngày 10-3-1968 từ Bắc Kinh, Bác đã viết thư “Gửi chú Ba Duẩn”, trong đó đề cập tới việc “*mở màn thứ ba*”:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 474-475.

⁽²⁾ Xem: Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, sđd, t. 10, 1967-1969, tr.235.

⁽³⁾ PGS, TS. Nguyễn Quý (chủ biên): *Lịch sử Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 356.

“Chú Duẩn thân mến,

Nhớ lại hồi Nôen năm ngoái, chú có ý khuyên B. đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, B. rất tán thành.

Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn, tức là đi thăm khi anh em trông *đang chuẩn bị mở màn thứ ba*. Đi thăm đúng lúc đó mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em.

Cách đi, B. sẽ làm công trên một chiếc tàu thủy. Cùng đi sẽ có hai chú Bảo và Kỳ. Việc này B. tự thu xếp, để thôi.

Lúc đến anh em trông chỉ phụ trách đón khi tàu cập bến Miên và đưa B. đến nhà anh Sáu, anh Bảy.

Ở lại. Tùy điều kiện mà quyết định: ít là mấy ngày, nhiều nhất cũng chỉ trong một tháng, hoạt động thế nào, sẽ cùng anh em trông bàn định.

Có lẽ Chú và đồng chí khác e rằng sức khỏe của B. không cho phép B. đi chơi xa. Nhưng, thay đổi không khí, hô hấp gió biển và sinh hoạt với quần chúng trong hoàn cảnh chiến đấu sẽ giúp sức khỏe tiến bộ mau hơn.

Lịch trình đi thăm - cần mười ngày để chuẩn bị.

Vượt biển độ 6 ngày.

Từ bến tàu đến địa điểm độ dăm hôm.

Vậy nhờ chú tính ngày cho khớp, một mặt cho B. biết trước để chuẩn bị, một mặt cho anh em trông biết để chờ đón.

Để đảm bảo thật bí mật, Chú chỉ nên bàn việc này với một số ít đồng chí trong B.C.T.

Mong chờ Chú trả lời.

*

* *

Trước khi đi Rumani, hai đồng chí Côn và Lành có ghé thăm Bắc Kinh và ở lại chơi mấy hôm, rất vui vẻ.

Sức khỏe của B. không ngừng tiến bộ, càng gần ngày âm, càng tiến bộ hơn. Chúc Chú và tất cả anh em mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng

B''⁽¹⁾.

Đợt 3 của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân mở màn ngày 17-8-1968. Bốn ngày sau, ngày 21-8-1968, tại Paris phía Mỹ đã ngỏ ý tiếp xúc cấp cao. Ta chấp nhận. Tới thời điểm này, hai bên đã có 18 phiên họp công khai và 4 cuộc tiếp xúc riêng cấp Phó Đoàn. Phía Mỹ vẫn "cò

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 437-438 (B. là Bác Hồ, chú Ba Duẩn là đồng chí Lê Duẩn, anh em trông là anh em trong ấy, B.C.T là Bộ Chính trị, anh Sáu là đồng chí Lê Đức Thọ, anh Bảy là đồng chí Phạm Hùng, đồng chí Côn là Phó Thủ tướng Nguyễn Côn, đồng chí Lành là đồng chí Tố Hữu).

cư" đòi "có đi có lại", nhưng ta đề nghị Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc vô điều kiện thì mới đi vào bàn giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam⁽¹⁾.

Trong "Thư gửi đồng bào, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng cách mạng thành phố Huế" tháng 8-1968, Bác động viên: "... Khi thắng lợi chớ kiêu căng, khi tạm thời có khó khăn, quyết không nản chí..."⁽²⁾. Trong đợt 3, quân và dân ta tiến công chủ yếu bằng pháo vào 27 thành phố, thị xã, 100 trị trấn, quận lỵ, chi khu quân sự v.v...

Trong "Thư khen đồng bào, chiến sĩ và cán bộ miền Nam" ngày 8-9-1968, Bác viết: "Quân và dân miền Nam anh hùng nêu cao tinh thần liên tục tiến công, liên tục đánh thắng. Trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và chúc mừng Quốc khánh vừa qua đã giành thêm nhiều thắng lợi mới. Đã mở hàng trăm cuộc tiến công và nổi dậy ở khắp miền Nam và đã thu được nhiều thành tích vẻ vang"⁽³⁾. Cũng trong ngày 8-9-1968, cuộc họp riêng cấp Trưởng Đoàn đã diễn ra tại chỗ ở riêng của Đoàn ta ở Paris.

Đợt 3 của cuộc Tổng tiến công kết thúc vào cuối tháng 9-1968. Mặc dù chưa đạt được kết quả như mong

⁽¹⁾ Xem: Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 517

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 486

⁽³⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 490

muốn, nhưng cuộc tiến công chiến lược Mậu Thân 1968 đã đánh bại một bước rất quan trọng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, tạo ra cục diện mới cả trên chiến trường miền Nam và ở Mặt trận Ngoại giao tại Paris, từ đó ta từng bước tiến lên “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Để thay đổi cục diện chiến tranh trong cuộc tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 với tương quan lực lượng không cân sức, không có lợi cho ta, là một thách thức chiến lược rất lớn. “Lúc ấy về bộ binh ta chưa đầy 30 vạn trong toàn miền Nam, còn Mỹ - ngụy và chư hầu vượt quá một triệu hai trăm ngàn quân. Tỉ lệ gần một phần năm. Nhưng ngay về bộ binh thì các binh chủng hợp thành của ta cũng rất ít và đơn giản như công binh, pháo binh, thông tin, vận tải... Địch rất mạnh về binh chủng, có ưu thế tuyệt đối về hỏa lực và cơ động, về xe bọc thép và xe tăng, làm chủ hoàn toàn bầu trời, mặt sông, mặt biển, làm chủ đường bộ và các trung tâm dân cư. Đây là chưa kể quân Mỹ trên Hạm đội 7, ở các căn cứ tại Nhật, Philippin và Thái Lan cũng tham gia vào chiến trận”⁽¹⁾.

Trong Tổng tiến công Mậu Thân, chỉ tính từ khi mở màn (ngày 31-1) tới ngày 20-3-1968, ta đã tiêu diệt được 147.000 tên địch trong đó có 43.000 tên Mỹ; làm đào ngũ và rã ngũ 20.000 quân ngụy; bắn rơi và phá hủy 2.370 máy

⁽¹⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 146.

bay; phá hủy 1.700 xe tăng và xe bọc thép, 350 pháo, 230 tàu xuồng...⁽¹⁾. Ngày 26-3-1968, phần khởi trước thắng lợi to lớn này, từ Bắc Kinh, Bác Hồ đã đọc cho đồng chí thư ký chép bài thơ “Không đề” gửi một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng:

*“Đã lâu không làm bài thơ nào,
Nay lại thử làm xem ra sao?
Lục khắp giấy tờ, vẫn chưa thấy,
Bỗng nghe vẫn “thắng” vút lên cao”⁽²⁾.*

Trong “Lời kêu gọi cả nước tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” ngày 3-11-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta cả hai miền, nhất là ở miền Nam từ đầu Xuân đến nay, ngày 1-11-1968, Chính phủ Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...”

Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.*

⁽¹⁾ GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, sđd, tr. 768.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 422.

Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi.

Đồng bào và chiến sĩ *miền Nam* anh hùng, dưới ngọn cờ vẻ vang của *Mặt trận Dân tộc giải phóng*, liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, kiên quyết tiến lên, giành lấy thắng lợi hoàn toàn⁽¹⁾.

Đọc lại những trang biên niên tiểu sử những năm cuối của Bác Hồ, càng thấm thía câu nói của Người: “Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi”. Người đã cùng Trung ương Đảng và Bộ Chính trị trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo sát sao từng bước cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Người đã cùng Bộ Chính trị họp bàn quyết định và chỉ đạo từng bước cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân nhằm đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang và đàm phán với ta.

Người cũng đã dự báo trước về “màn thứ ba” của cuộc Tổng tiến công và chủ động chỉ đạo kết hợp đánh với đàm. Sau khi ta mở đợt tấn công lần thứ ba được 4 ngày, Mỹ mới chịu chấp nhận tiếp xúc cấp cao. Tư tưởng của Người về ngoại giao thực lực vẫn là kim chỉ nam cho chúng ta hôm nay. Chỉ có xây dựng được thực lực mạnh về cả kinh tế và chính trị, quốc phòng và an ninh, tư tưởng và văn hóa - xã hội thì mới có thể chủ động và tích cực hội nhập quốc tế thành công.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 15, tr. 511-512.



**ĐÀNG VÀ BÁC HỒ
TRONG CHỈ ĐẠO ĐÁNH VÀ ĐÀM**

Đối với đế quốc Mỹ, “Phải có cách chủ động để đi tới cho nó rút ra, vì rất phức tạp. Một tay đánh, một tay mở cho nó ra, trước cửa cần có rèm chống”...

Hồ Chí Minh

Sự kết hợp đánh với đàm là một *tư tưởng chiến lược truyền thống* của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Truyền thống này đã được kế thừa và phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh ngay từ những ngày đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tới hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Chủ trương kết hợp đánh với đàm trong kháng chiến chống Mỹ đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trù liệu từ rất sớm. Sau khi có nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 khóa II, tháng 5-1959, cách mạng miền Nam đã chuyển hướng chiến lược sang kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nhưng Đảng ta **không chủ trương quyết giành thắng lợi chỉ bằng chiến thắng quân sự**. Với tinh thần độc lập tự chủ, quan điểm thực tiễn và sáng tạo, Đảng và Bác Hồ đã từng bước hoàn thiện chủ trương, chiến lược và sách lược đánh Mỹ và thắng Mỹ. Người đã chỉ đạo: đối với đế quốc Mỹ, **“phải có cách chủ động để đi tới cho nó rút ra, vì rất phức tạp. Một tay đánh, một tay mở cho nó ra, trước cửa cần có rèm chống”**...⁽¹⁾. Trong thư *“Gửi anh Mười Cúc và Trung ương Cục miền Nam”*,

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử Quân sự Việt Nam: *Sự nghiệp và tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr. 223 - 224

tuyên bố: “đánh bại quyết tâm và tiềm năng của Bắc Việt, buộc Bắc Việt Nam chấm dứt ủng hộ Việt cộng”⁽¹⁾.

Tháng 8-1964, Mỹ dựng lên “sự kiện vịnh Bắc bộ” để lấy cớ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc và tiến hành những bước phiêu lưu quân sự mới nhằm thực hiện chiến lược “Ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản”. Từ tháng 3 đến tháng 7-1965, Mỹ từng bước đưa quân ồ ạt vào miền Nam tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đồng thời tiếp tục chiêu bài “đàm phán không điều kiện”. Theo tinh thần của Hội nghị Chính trị đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì tháng 3-1964, quân và dân ta quyết tâm đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc của Mỹ.

Tiếp sau chiến thắng ở Núi Thành và Vạn Tường, quân và dân miền Nam tiếp tục tiến lên giành được những thắng lợi mới ở Đất Cuốc, Plây-me, Bàu Bàng, v.v.. Từ thực tiễn chiến đấu hy sinh xương máu ở chiến trường, Trung ương Cục miền Nam - đứng đầu là Bí thư Nguyễn Chí Thanh, đã kịp thời đúc rút kinh nghiệm, đề ra những chủ trương, phương châm và cách thức đánh Mỹ sáng tạo có hiệu quả theo mưu lược truyền thống “lấy đoản binh thắng trường trận”.

⁽¹⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc Đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 502.

Nhờ nắm vững tư tưởng quân sự độc đáo “**Nắm thất lưng địch mà đánh**” của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh⁽¹⁾, các đơn vị Quân Giải phóng đã có những cách đánh linh hoạt, vô hiệu hóa ưu thế hỏa lực pháo binh và không quân của Mỹ ở chiến trường miền Nam, giành những chiến thắng ngày càng lớn hơn.

Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở Núi Thành, Vạn Tường, Plây-me, Đà Nẵng, Chu Lai, Bầu Bàng, Dầu Tiếng, Sài Gòn, v.v... là căn cứ thực tiễn quyết định để Hội nghị Trung ương 12 khóa III họp từ ngày 21 đến 27-12-1965 thông qua chủ trương, quyết tâm đánh Mỹ cùng phương thức kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nghị quyết Hội nghị nhấn mạnh: “Trong quá trình chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, ta phải giữ vững quyết tâm chiến lược, đồng thời áp dụng sách lược đấu tranh chính trị và ngoại giao khôn khéo để phối hợp với đấu tranh quân sự, chủ động tiến công địch, nêu cao ngọn cờ độc lập và hòa bình nhằm tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới và cô lập hơn nữa đế quốc Mỹ”⁽²⁾. Trong bài phát biểu tại Hội nghị Trung ương 12 này, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn cũng đã đề cập tới ba vấn đề có ý nghĩa chiến lược:

⁽¹⁾ *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, sđd, tập 1 quyển 2, tr. 332

⁽²⁾ *Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 26, tr. 650.

Một là, kết hợp đánh với đàm: “Vấn đề đánh và đàm không phải là vấn đề hoàn toàn mới. Trong lịch sử nước ta, Nguyễn Trãi cũng đã thực hiện chiến lược lấy yếu đánh mạnh, có đánh có đàm để chống quân phong kiến nhà Minh... Về mặt quân sự, chúng ta không chủ trương đánh và tiêu diệt đến tận lính Mỹ cuối cùng ở miền Nam và bắt đế quốc Mỹ đầu hàng không điều kiện, mà chúng ta chủ trương đánh đến lúc làm tan rã nguy quân về cơ bản, đồng thời tiêu diệt một bộ phận quan trọng của quân Mỹ do đó mà đập tan được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, bắt chúng phải thừa nhận những điều kiện của chúng ta! Như vậy, vấn đề có đánh có đàm - đánh thắng rồi mới đàm, hoặc vừa đánh vừa đàm - là một sách lược gắn liền với đường lối chính trị và quân sự nói trên. Tất cả đường lối và sách lược ấy đều nằm trong chiến lược lấy yếu đánh mạnh của chúng ta”⁽¹⁾.

Hai là, thời cơ đàm phán: “Trong tình hình của chúng ta, có lẽ không đợi phải giành được thắng lợi một cách căn bản rồi mới đàm, mà đến một lúc nào đó, trong những điều kiện nhất định sẽ có thể vừa đánh vừa đàm, nhằm hạn chế những hành động quân sự của đối phương, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa trên thế giới, và cũng để giấu bớt ý đồ chiến lược của chúng ta. Vấn đề hiện nay là phải có thời cơ thuận lợi: thời cơ đó là những thắng

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, t. 26, tr. 593.

lợi to lớn và giòn giã hơn nữa của chúng ta trên chiến trường, là tình thế của địch khôn quăn hơn nữa, ý chí xâm lược của chúng bị giảm sút hơn nữa. Thời cơ đó cũng còn là sự nhất trí về quan điểm đánh và đàm trong các đảng, các nước xã hội chủ nghĩa anh em nữa”⁽¹⁾.

Ba là, xây dựng lực lượng: “Phải gấp rút tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt, trước hết là ra sức phát triển ba thứ quân, nhất là nhanh chóng tăng cường lực lượng dự bị chiến lược. Vấn đề xây dựng và nắm chắc lực lượng dự bị là vấn đề rất quan trọng về mặt chiến thuật cũng như về mặt chiến lược. Vì vậy, cần phải khắc phục mọi khó khăn về tiếp tế, hậu cần để xây dựng thêm những khối chủ lực ở những hướng chiến lược quan trọng, hình thành những quả đấm mạnh để đánh địch một cách bất ngờ và thực hiện ý đồ chiến lược của ta”⁽²⁾.

Việc xây dựng lực lượng dự trữ chiến lược có tầm quan trọng đặc biệt. “Trong chiến dịch Điện Biên Phủ trước đây, ta thắng rất oanh liệt, nhưng không phát huy được triệt để thắng lợi của chiến dịch là do ta không còn lực lượng dự trữ chiến lược”⁽³⁾. Nhờ chủ động xây dựng lực lượng từ sớm mà sau này quân và dân ta đã giành

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 26, tr. 595.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 26, tr. 596.

⁽³⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 93-94.

được những chiến thắng có tính quyết định, hậu thuẫn cho đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ.

Những chiến thắng của quân và dân miền Nam liên tục trong hai năm 1965-1966 đã tạo điều kiện thuận lợi cho ta chuẩn bị mở "Mặt trận Ngoại giao". **Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13 khóa III, tháng 1-1967** khẳng định: *"Chúng ta tiến công địch về ngoại giao bây giờ là đúng lúc vì ta đã và đang thắng địch, thế của ta là thế mạnh... Trong tình hình quốc tế hiện nay, với tính chất cuộc đấu tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động..."*⁽¹⁾. Tuy nhiên, khi nào bắt đầu tiến công ngoại giao thì còn phải thúc đẩy và chớp thời cơ tốt nhất. Cần phải có một thắng lợi quân sự có ý nghĩa chiến lược buộc Mỹ phải xuống thang và từ bỏ ý đồ đàm phán trên thế mạnh.

Ngày 28-12-1967, Bác Hồ chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định kế hoạch Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968. Thắng lợi to lớn của đợt 1 cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 đã làm nhụt ý chí xâm lược của Mỹ và buộc Tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố trên truyền hình ngày 31-3-1968 về việc Mỹ sẵn sàng đơn phương chấm dứt ném bom miền Bắc và chấp nhận thương lượng với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 13-5-1968, Hội nghị hai bên giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hoa Kỳ chính thức họp phiên đầu tiên tại

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 28, tr. 174, 176

Trung tâm Hội nghị quốc tế Kléber ở Thủ đô Paris của Cộng hòa Pháp. Từ đây cục diện “vừa đánh, vừa đàm” trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được khai mở.

“Trong đàm phán Paris - đồng chí Nguyễn Thành Lê khẳng định, ta ngày càng nhận thấy rõ đấu tranh ngoại giao là một khoa học và một nghệ thuật. Khoa học và nghệ thuật này đòi hỏi ta phải nắm vững so sánh lực lượng ở chiến trường; phải nắm vững địch tình; phải biết rõ chiến lược, sách lược và âm mưu của đối phương; phải tính đường đi nước bước cho khéo và chính xác; phải nắm vững thời cơ.

Khoa học và nghệ thuật đàm phán đòi hỏi phải biết giành thắng lợi từng phần và phải biết ngả bài đúng lúc. Sớm quá hoặc muộn quá đều không có lợi.

Đàm phán, nhất là đàm phán với Mỹ, đầu sỏ của chủ nghĩa đế quốc, không thể bắt đối phương chấp nhận mọi điều kiện của ta... Bác Hồ đã dạy: “Dùng lối nói chuyện thì phải nhân nhượng nhau đúng mức”⁽¹⁾

Để đối thoại thành công với đối phương là những chính khách chuyên nghiệp, lọc lõi, mưu mô của siêu

⁽¹⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 408 (đồng chí Nguyễn Thành Lê - Nguyên Cố vẫn kiêm người phát ngôn Đoàn đàm phán Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Paris).

cường thế giới Hoa Kỳ, “lãnh đạo đàm phán trực tiếp không chỉ cần tinh thần cách mạng tiến công và ý thức kỷ luật mà còn phải có tầm tư duy chiến lược, bản lĩnh vững vàng và phương pháp sáng tạo, khôn khéo”⁽¹⁾. Hơn ai hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết cần phải cử ai tới Paris để đàm phán với đại diện của Mỹ. Người đã cùng Bộ Chính trị lựa chọn một đội ngũ cán bộ ưu tú từ các ngành ngoại giao, quân sự, thông tin - báo chí v.v... tham gia hai Đoàn đàm phán ở Paris. Đó là một “binh chủng hợp thành” đặc biệt, đoàn kết keo sơn gắn bó, tận tâm, tận lực, có đủ trí tuệ, bản lĩnh và văn hóa chính trị, năng lực và nghiệp vụ để đàm phán với đoàn Mỹ. Bên cạnh đó, còn có bộ phận cơ yếu, an ninh, hậu cần phục vụ tận tụy, đầy trách nhiệm, không kể thời gian, bảo đảm bí mật tuyệt đối.

Bác Hồ đã viết thư đề nghị Bộ Chính trị điều đồng chí Lê Đức Thọ từ chiến khu Bắc Tây Ninh ra Hà Nội nhận nhiệm vụ mới: làm Cố vấn đặc biệt của Đoàn đàm phán Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lúc đó, đồng chí Lê Đức Thọ là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam (đồng chí là Bí thư Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1952-1954)⁽²⁾. Đồng chí Lê Đức Thọ “là đại diện toàn quyền của Lãnh đạo Việt Nam

⁽¹⁾ Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 415.

⁽²⁾ Xem: *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 12, tr. 415.

đối với tất cả các cơ quan và các phái đoàn chính thức của ta, cũng như các tổ chức thuộc lực lượng kháng chiến hai miền Nam - Bắc Việt Nam tham gia đấu tranh ngoại giao tại Paris”⁽¹⁾ Đồng chí Xuân Thủy - Bí thư Trung ương Đảng, Bộ trưởng, là Trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ông Trần Bửu Kiếm là Trưởng đoàn Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình là Trưởng đoàn Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam. Chính H. Kissinger sau này đã phải thừa nhận: “khi họ đối diện với người đại diện của cường quốc hùng mạnh nhất thế giới, họ tỏ ra tinh tế, kỷ luật và kiên nhẫn biết bao”⁽²⁾.

Ở Hà Nội, Bộ Chính trị cũng quyết định thành lập “Tiểu ban Việt Nam - CP.50” do Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo, Thường trực là đồng chí Nguyễn Duy Trinh - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Trong những thời gian về nước công tác, đồng chí Lê Đức Thọ cùng đồng chí Nguyễn Duy Trinh chỉ đạo CP.50. Đơn vị này làm công tác nghiên cứu các phương án đấu tranh giúp Bộ Chính trị chỉ đạo đàm phán.

⁽¹⁾ Thế giới & Việt Nam, *Số đặc biệt - Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973-2013)*, tr. 93.

⁽²⁾ Dẫn theo Lưu Văn Lợi - Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ-Kissinger tại Paris*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1996, tr. 88.

“Cuộc đàm phán Paris - đồng chí Nguyễn Cơ Thạch nhấn mạnh, gắn chặt với cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược Việt Nam và là một công tác quan trọng hàng đầu được tập thể Bộ Chính trị chỉ đạo hàng ngày”⁽¹⁾. Quá trình gần năm năm đàm phán ở Paris là quá trình phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa Đoàn đàm phán với lãnh đạo trong nước, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Trung ương Cục miền Nam và nhiều cơ quan khác. Khi cần thiết, đồng chí lãnh đạo Đoàn đàm phán về nước báo cáo, trình bày ý kiến và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị...⁽²⁾.

Sau cuộc gặp riêng ngày 11-10-1968 với Harriman và C.Vance, khả năng về một thỏa thuận buộc Mỹ ngừng ném bom ở miền Bắc vào cuối tháng 10-1968 đã xuất hiện. Nhưng chiều ngày 13-10-1968, đồng chí Lê Đức Thọ đã nhận được một chỉ thị của Bộ Chính trị, mà nếu thực hiện chỉ thị này thì có thể bỏ lỡ thời cơ và đẩy địch tới hành động liều lĩnh. Sau khi trao đổi trong Đoàn, đồng chí đã quyết định bay về Hà Nội. Bộ Chính trị đã thảo luận trong 3 ngày (từ ngày 17 đến 19 - 10) và cuối cùng đã nhất trí với phương án của Đoàn đàm phán ta ở Paris.

Trong Chỉ thị ngày 20-10-1968 của Bộ Chính trị gửi cho Đoàn ta ở Paris đã có sự điều chỉnh: “2- Vấn đề đòi Mỹ

⁽¹⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 399.

⁽²⁾ Xem: Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 409.

nói chuyện với Mặt trận và đòi Sài Gòn thay đổi chính sách không phải là điều kiện bắt buộc Mỹ phải chấp nhận trước, sau này vào hội nghị bốn bên ta sẽ tiếp tục đấu tranh”⁽¹⁾. Nhờ vậy mà Đoàn đàm phán ở Paris đã tranh thủ thời gian để kịp đi tới thỏa thuận về việc Mỹ quyết định chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện vào ngày 31-10-1968 và sau đó sẽ tiến hành họp 4 bên.

Đây là thắng lợi ngoại giao quan trọng đầu tiên trong triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 13 khóa III: “*Trước mắt, chúng ta cần tập trung vào khẩu hiệu đòi Mỹ phải chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”⁽²⁾. Đồng thời, thắng lợi này đã có tác động hỗ trợ lớn cho chiến trường miền Nam khi đó đang gặp khó khăn sau đợt 3 của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân. Ngày 25-1-1969, Hội nghị bốn bên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam - Hoa Kỳ - Việt Nam Cộng hòa đã khai mạc ở Paris vào lúc 10 giờ 30.

Cũng trong ngày 25-1-1969, Cơ quan tình báo Trung ương Mỹ (CIA) đã có một cuộc họp bắt đầu lúc 9 giờ 30 tại phòng Nội các Nhà Trắng để soạn thảo báo cáo đánh giá

⁽¹⁾ Lưu Văn Lợi và Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris*, sđd, tr. 44.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t. 28, tr. 176.

cuộc đàm phán ở Paris trình Tổng thống Nixon. Giám đốc Cơ quan tình báo Trung ương Mỹ (CIA) Richard Helms trình bày các mục tiêu của Hà Nội là: (1) thống nhất đất nước dưới sự kiểm soát của cộng sản; (2) xóa bỏ các tuyến đường phân cách; (3) buộc Mỹ phải chấp nhận lực lượng Bắc Việt Nam ở miền Nam không phải là quân đội nước ngoài; (4) quyết định gần đây của Hà Nội là lực lượng Bắc Việt Nam không thể thắng bằng phương tiện quân sự, nên Hà Nội có thể thương thuyết một thỏa thuận mà họ đạt được mục tiêu của mình. Về tình hình miền Nam, Giám đốc CIA Helms thừa nhận: nếu Mỹ rút quân thì Chính quyền Việt Nam Cộng hòa chỉ có thể tồn tại một mình được khoảng 1 năm. Richard Helms cũng cho rằng: Bắc Việt Nam đàm phán nghiêm chỉnh và họ sẽ khăng khăng đòi Mỹ phải rút toàn bộ quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam; còn về vai trò của Hà Nội trong chính quyền miền Nam thì Hà Nội tin tưởng lạc quan vào các cơ hội tiếp quản tốt nhất Chính quyền Việt Nam Cộng hòa⁽¹⁾.

“Mấu chốt là ở chỗ quân Mỹ phải ra còn quân ta thì ở lại”⁽²⁾. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã giao nhiệm vụ đó cho đồng chí Lê Đức Thọ -

⁽¹⁾ Xem: General Editor Edward C. Keefer: *Foreign Relations of the United States, 1969-1976, Volume VI, quyển 1, Việt Nam, January 1969-July 1970*, U.S. Government Printing Office, Washington 2006, p. 23-24 (Cục Lưu trữ Trung ương Đảng).

⁽²⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 370.

Tư lệnh mặt trận ngoại giao đàm phán với Mỹ ở Paris trước khi đồng chí lên đường sang Paris vào tháng 6 - 1968⁽¹⁾. Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 4-1969 nêu rõ: *"Ngoại giao đã trở thành một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược"*⁽²⁾.

Đối với mặt trận ngoại giao ở Paris, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo thực hiện sách lược "hai là một và một là hai". Về đối ngoại, ta có hai đoàn tham gia đàm phán: Đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đoàn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, sau là của Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam. Nhưng thực chất, cả hai đoàn đều do Bộ Chính trị và Bác Hồ chỉ đạo, cùng thực hiện một nhiệm vụ với ưu tiên là buộc quân Mỹ phải rút ra khỏi miền Nam Việt Nam, còn quân ta thì ở lại.

Trong quá trình đàm phán gần 3 năm, phía Mỹ khẳng định đòi hai bên phải cùng rút quân. Trong đề nghị chuyển cho Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 11-10-1971, Mỹ mới không còn nêu vấn đề quân miền Bắc.⁽³⁾ Lý do chính là:

⁽¹⁾ Xem: <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/ong-le-duc-tho-mo-xe-co-van-my-o-ban-dam-phan-paris-2419291.html>.

⁽²⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 62.

⁽³⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 440.

Thứ nhất, Mỹ đã đuối lý trên bàn đàm phán vì Mỹ đã vi phạm Hiệp định Giơnevơ, phá hoại không thực hiện điều khoản về Hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam và đã đưa hàng chục vạn quân vào xâm lược Việt Nam. Ta có quyền tự vệ chính đáng để bảo vệ chủ quyền trên cả nước. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã có những đoàn quân Nam tiến từ miền Bắc vào tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Nam. Trong phiên họp Quốc hội ngày 8-6-1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tuyên bố: “Thực hiện quyền dân tộc tự vệ thiêng liêng, mỗi người dân Việt Nam có quyền chiến đấu chống xâm lược trên bất kỳ mảnh đất nào của Tổ quốc”⁽¹⁾.

Thứ hai, trong tình thế khó khăn sau Mậu Thân, ta cũng đã chủ động giành được những thắng lợi quân sự quan trọng hậu thuẫn cho đàm phán ở Paris. Từ tháng 3-1970, Bộ Chính trị đã quyết định đẩy mạnh tấn công quân sự. Sự thất bại của cuộc tấn công của địch sang vùng Mỏ Vẹt ở Campuchia hòng “cắt vó” Trung ương Cục miền Nam và phá hủy hậu cứ của ta (tháng 4-1970), cùng sự phá sản của cuộc hành quân Lam Sơn 719 sang đường 9 Nam Lào (tháng 2-1971) nhằm triệt phá đường chi viện huyết mạch của ta, đã làm tan vỡ một mảng lớn kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh” của Tổng Mỹ R. Nixon, buộc Mỹ phải xuống thang trong đàm phán ở Paris.

⁽¹⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 435.

Thứ ba, trên bàn đàm phán, ta giữ vững nguyên tắc, nhưng sáng tạo và có sách lược mềm dẻo. Ngay từ ngày 8-5-1969, Đoàn Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã đưa ra “Giải pháp toàn bộ 10 điểm”, Điểm 3 nêu rõ: “Vấn đề các lực lượng vũ trang Việt Nam ở miền Nam Việt Nam sẽ do các bên Việt Nam giải quyết”⁽¹⁾. Sau đó, ta luôn kiên trì sách lược này trong đấu tranh với Mỹ và Mỹ không có lý nào để bác lại (nội dung này đã được ghi ở Điều 13 của Hiệp định.)

Sau thất bại quân sự ở Campuchia và Lào, Mỹ bắt đầu dở trò dùng tam giác chiến lược “Mỹ - Trung - Xô” để ép ta. Ngày 9-7-1971, H. Kissinger bí mật đi Trung Quốc để thu xếp chuyến thăm Trung Quốc cho Tổng thống Mỹ R. Nixon. Sau chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Mỹ R. Nixon vào tháng 2-1972, ngày 22-3-1972, Mỹ đã tuyên bố ngừng họp Hội nghị Paris vô điều kiện với hy vọng dùng tác động bên ngoài để ép ta.

Để hậu thuẫn và thúc đẩy đàm phán tới bước ngã bài, theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngày 30-3-1972, quân giải phóng miền Nam mở chiến dịch Xuân Hè tấn công địch từ Quảng Trị đến Tây Nguyên và Đông Nam bộ. Ngày 6-4-1972, Tổng thống Mỹ R. Nixon ra lệnh ném bom lại miền Bắc Việt Nam.

⁽¹⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sdd, tr. 436.

Trước khi Tổng thống Nixon đến Bắc Kinh khoảng nửa tháng, bạn gợi ý ta là trong thời gian Nixon ở Trung Quốc, đồng chí Lê Đức Thọ có thể gặp gỡ “thảo luận nghiêm chỉnh” với H. Kissinger ở đó. Sáu ngày trước khi Nixon chính thức thăm Liên Xô, bạn lại cũng nêu vấn đề Kissinger muốn gặp riêng ta tại Mátxcơva và sẵn sàng giúp đỡ ta tổ chức cuộc gặp đó. Ta đã nhã nhặn từ chối hai gợi ý đó và buộc Mỹ phải tiếp tục đàm phán trực tiếp với ta ở Paris⁽¹⁾.

Đồng thời, tại bàn đàm phán, Cố vấn Lê Đức Thọ cũng nói thẳng và rất kiên quyết với H. Kissinger: “Trong mấy năm qua, các ông đã chạy vạy chỗ này chỗ kia để tìm ra lối thoát nhưng không biết các ông có rút được kinh nghiệm không? Thực ra các ông chỉ uống công vô ích, làm phức tạp thêm vấn đề cho các ông... Không có cách thần kỳ nào để giải quyết vấn đề Việt Nam ngoài cách đàm phán nghiêm chỉnh với chúng tôi ở Hội nghị Paris trên cơ sở những đề nghị của chúng tôi và những đề nghị của các ông. Trong một ván cờ, quyết định thắng bại phải là người trong cuộc, không có cách nào khác. *Chúng tôi độc lập giải quyết vấn đề của chúng tôi*”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: Lê Đức Thọ : *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 423.

⁽²⁾ Xem: Lê Đức Thọ : *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 423.

Sau chuyến thăm của Tổng thống Nixon tới Bắc Kinh và Mátxcova, H. Kissinger thường tỏ thái độ khiêu khích trong đàm phán. Có lần mới vào họp, H. Kissinger đã hỏi ngay Cố vấn Lê Đức Thọ: “Ngài Cố vấn qua Bắc Kinh, Mátxcova, chắc đã được nghe bạn của ngài thông báo về ý kiến của chúng tôi trong đợt đàm phán này?”⁽¹⁾ Cố vấn Lê Đức Thọ đã đáp trả ngay: “Chúng tôi chiến đấu chống quân đội các ông trên chiến trường, cũng chính chúng tôi đàm phán với các ông trên bàn hội nghị. *Bạn chúng tôi hết lòng ủng hộ chúng tôi, nhưng không làm thay chúng tôi*”⁽²⁾.

Ý chí sắt đá và tinh thần độc lập tự chủ của tổ tiên được kế thừa, hun đúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”⁽³⁾ luôn được đồng chí Lê Đức Thọ, Bộ trưởng Xuân Thủy và tập thể đoàn đàm phán quán triệt và thực hiện một cách khôn khéo và triệt để trong suốt quá trình đàm phán ở Paris⁽⁴⁾.

Tinh thần độc lập tự chủ, chủ động tiến công của cả hai Đoàn đàm phán trên toàn mặt trận ngoại giao ở Paris đã góp phần tạo ra sức mạnh đoàn kết quốc tế to lớn đối

⁽¹⁾ Dẫn theo Lê Đức Thọ : *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 423.

⁽²⁾ Lê Đức Thọ : *Người cộng sản kiên cường-Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, 2011, tr. 423.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t. 5, tr. 162

⁽⁴⁾ Xem : Lê Đức Thọ : *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 423-424

với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống Mỹ xâm lược và buộc đối phương không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải đàm phán nghiêm chỉnh với ta ở Paris. Đồng thời, sự khôn khéo trong ứng xử cũng đã giúp ta vẫn tranh thủ được tối đa trong chừng mực có thể sự giúp đỡ của cả Liên Xô và Trung Quốc đối với cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc⁽¹⁾.

Sau chuyến thăm Mátxcova tháng 5-1972 của Tổng thống Mỹ R. Nixon, ngày 11-6-1972, phía Mỹ gửi công hàm cho Đoàn ta ở Paris đề nghị nối lại cuộc gặp riêng vào ngày 28-6-1972. Ta đã giải phóng được Quảng Trị và Lộc Ninh. Trên cơ sở đánh giá tương quan lực lượng và so sánh thế và lực giữa ta với địch trên chiến trường, thực trạng quan hệ Mỹ - Xô - Trung và tình hình chính trị nội bộ nước Mỹ, Bộ Chính trị quyết định đã tới lúc có thể đi vào giải pháp trong đàm phán Paris trước bầu cử ở Mỹ.

Ngày 4-10-1972, Bộ Chính trị đã điện cho Đoàn ta ở Paris: "Ta cần gác một số yêu cầu khác về nội bộ miền Nam... Nếu chấm dứt được sự dính líu quân sự của Mỹ ở miền Nam thì trong đấu tranh với ngụy sau này, ta có điều kiện để đạt các vấn đề đó và còn giành thắng lợi lớn hơn..."⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem : Lê Đức Thọ : *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 424

⁽²⁾ Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, sđd, tr. 534

Ngày 8-10-1972, trong cuộc gặp riêng, Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ đã trao cho H. Kissinger bản *"Dự thảo Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam."* Trong phiên họp riêng kéo dài lâu nhất trong suốt gần 5 năm đàm phán, từ 9 giờ 30 sáng ngày 11-10-1972 tới gần 2 giờ sáng ngày hôm sau, nội dung Hiệp định về cơ bản đã được hai bên chấp nhận. Trong thông điệp ngày 20-10-1972 gửi Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Tổng thống Mỹ Nixon đã xác nhận "văn bản Hiệp định coi như đã hoàn thành" và cam kết Hiệp định sẽ được chính thức ký kết ngày 31-10-1972 tại Paris. H. Kissinger thông báo với báo giới: "Hòa bình trong tầm tay"!⁽¹⁾ Tuy nhiên, đồng chí Lê Đức Thọ "cũng đã dự kiến những diễn biến phức tạp do các nhân tố khách quan, trong đó có mối quan hệ Mỹ - ngụy"⁽²⁾.

Ngày 22-10-1972, Tổng thống Mỹ R. Nixon đã gửi công hàm cho ta, nêu khó khăn với Nguyễn Văn Thiệu nên chưa có thể ký Hiệp định như đã thỏa thuận. Sau khi Tổng thống Nixon được tái cử ngày 7-11-1972, trong cuộc họp ngày 23-11-1972, H. Kissinger lại đòi sửa 69 điều trong văn bản đã thỏa thuận.

Trong cuộc họp họp với H. Kissinger sáng ngày 4-12-1972, Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ nhấn mạnh: "Chúng tôi cũng

⁽¹⁾ Xem: <http://dantri.com.vn/xa-hoi/nha-ngoai-giao-le-duc-tho-tai-hoi-nghi-paris-688890.htm>

⁽²⁾ Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 467

đã dự tính là nếu không giải quyết được thì chiến tranh sẽ rất tàn khốc, có thể là các ông sẽ đem B52 đánh bom ồ ạt đất nước chúng tôi... Chúng tôi đã chịu đựng hàng triệu tấn bom đạn của Mỹ, nhưng chúng tôi không hề khiếp sợ, chúng tôi không chịu khuất phục, không chịu làm nô lệ. Cho nên những lời đe dọa của các ông và việc các ông không giữ đúng lời hứa chỉ chứng tỏ các ông không phải là những người đàm phán nghiêm chỉnh"⁽¹⁾.

Tới cuộc gặp riêng ngày 6-12-1972, Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ đề nghị: "Nếu sửa thì chỉ sửa một số chi tiết không thuộc thực chất và nguyên tắc; hai là hai bên đều sửa đổi. Đã sửa đổi thì bên này sửa lớn, bên kia cũng sửa lớn; bên này sửa nhỏ, bên kia cũng sửa nhỏ; không thể chỉ một bên sửa, một bên không sửa. Cứ như thế, sửa đi sửa lại mãi, không thể hoàn thành được. Trong hai cách đó, phía Mỹ chọn cách nào, chúng tôi cũng sẵn sàng, nhưng chúng tôi cho rằng cách tốt nhất là cơ bản giữ hiệp định"⁽²⁾.

Đến phiên gặp riêng ngày 12-12-1972, chỉ còn hai vấn đề sẽ giải quyết bằng trao đổi công hàm: cách ký văn kiện và vấn đề khu phi quân sự, nhưng tới cuộc gặp riêng sáng hôm sau, ngoài hai vấn đề trong văn bản, quan điểm của hai bên trong các nghị định thư cũng xa nhau. Ngày 14-

⁽¹⁾ Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 468

⁽²⁾ Lưu Văn Lợi & Nguyễn Anh Vũ : *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris*, sđd, tr. 381.

12-1972 H. Kissinger về Mỹ. Ngày hôm sau, Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ rời Paris và về tới Hà Nội vào chiều tối 18-12-1972.

Đúng như dự báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ cuối năm 1967 về việc Mỹ chỉ chịu thua Việt Nam sau khi thua trên bầu trời Hà Nội, tối 18-12-1972, Mỹ đã dùng B.52 không kích Hà Nội. Đồng thời cũng trong ngày hôm đó, Mỹ lại gửi công hàm tới Đoàn ta ở Paris đề nghị nối lại đàm phán sau ngày 26-12-1972. Đây là canh bạc cuối cùng của Tổng thống Mỹ R. Nixon - một chiến dịch đã được chuẩn bị sẵn từ trước với cái tên Linebacker II. Nhưng có một điều mà các chiến lược gia Hoa Kỳ chưa biết rõ, đó là Thăng Long địa linh "*ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng chầu hổ phục*", đã chôn vùi nhiều mộng tưởng xâm lăng.

Nhờ dự báo tài tình và sự chỉ đạo chuẩn bị trước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên ta đã giành chiến thắng vẻ vang. Trong 12 ngày đêm của trận "Điện Biên Phủ trên không" cuối năm 1972, đã có 81 máy bay Mỹ bị bắn rơi, trong đó có 34 chiếc B52 và 5 chiếc F111; 43 giắc lái đã bị bắt. Quĩ kế tàn bạo của Nixon đã thất bại và ông ta cũng không còn cách nào để trấn an chính quyền Thiệu được nữa; nội bộ càng lục đục, mâu thuẫn. Dư luận thế giới phê phán và phản đối Mỹ kịch liệt. Tổng thống Mỹ R. Nixon không còn lựa chọn nào khác là phải quyết định ngừng ném bom để quay lại bàn đàm phán.

Bộ Chính trị đã thảo luận suốt 3 ngày trong hầm nhà Rồng ở trong thành, nhiều ý kiến lật đi, lật lại, nhưng cuối cùng đã nhất trí cao với ý kiến do các đồng chí Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đề xuất là phía ta nên gặp lại phía Mỹ để giải quyết vấn đề⁽¹⁾. Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký tắt ngày 23-1-1973 và được ký chính thức ngày 27-1-1973 với nội dung cơ bản như dự thảo của ta đưa ra hồi tháng 10-1972. Với thắng lợi ngoại giao này, tư tưởng chiến lược của Bác Hồ về “đánh cho Mỹ cút” đã được thực hiện để sau đó, ta tiếp tục “đánh cho ngụy nhào” trong Tổng tiến công Xuân 1975 với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

“Trong suốt mười ngàn ngày đêm chiến đấu, đối ngoại và ngoại giao thực sự là một mũi tiến công chiến lược có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự trên chiến trường để giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành toàn thắng; biến sự ủng hộ quốc tế thành một trong các nhân tố quyết định thắng lợi”⁽²⁾. Bài học này vẫn có giá trị đối với công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc hôm nay.

⁽¹⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 456-457.

⁽²⁾ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975: Thắng lợi và Bài học*, sđd, tr. 277.



**BỘ CHÍNH TRỊ
TRONG TRẬN ĐÁNH
BUÔN MA THUỘT**

“Mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuật, thọc thẳng xuống Tuy Hòa, Phú Yên, cắt đồng bằng Khu 5 ra làm đôi, tạo thêm một hướng nữa để tiến nhanh vào phía Nam vây ép Sài Gòn”.

(Kết luận Hội nghị Bộ Chính trị đợt hai ngày 8-1-1975)

Sau Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, để giúp Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh khởi thảo *kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam*, tháng 4-1973, "*Tổ trung tâm*" đã được thành lập, bao gồm các đồng chí: Vũ Lăng - Cục trưởng Cục tác chiến - Bộ Tổng tham mưu và các đồng chí Phó Cục trưởng Võ Quang Hồ, Lê Hữu Đức, do đồng chí Lê Trọng Tấn - Phó Tổng Tham mưu trưởng trực tiếp phụ trách⁽¹⁾. Về vấn đề chọn hướng tiến công chiến lược, có những ý kiến khác nhau.

"Theo ý kiến của các đồng chí soạn thảo kế hoạch chiến lược và một số đồng chí trong Quân ủy Trung ương, nếu ta đánh Tây Nguyên sẽ gây chấn động lớn, đối phương sẽ tập trung lực lượng mạnh phòng giữ Sài Gòn và đồng bằng Nam bộ, và chính điều đó khiến cho ta gặp khó khăn sau này. Do vậy, những người ủng hộ ý kiến trên đây cho rằng, *nên chọn đồng bằng Nam bộ làm hướng tiến công chính, còn đối với Tây Nguyên chỉ nên đánh mục tiêu Đức Lập nhằm mục đích khai thông đường cơ động chiến lược vào đồng bằng Nam bộ*. Khác với ý kiến trên đây, một số đồng chí cho rằng, *nên chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chính, bởi đây là địa bàn thuận lợi để ta thực hiện ý*

⁽¹⁾ Xem: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của trí tuệ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.58.

định đánh tiêu diệt đối phương, tạo bước ngoặt thay đổi cục diện chiến tranh”⁽¹⁾.

Tây Nguyên là một địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á, vì là nơi giao thương giữa Bắc và Nam, Đông và Tây. Trong “*Thư gửi anh Mười Cúc (đồng chí Nguyễn Văn Linh) và các đồng chí Nam bộ*” ngày 7-2-1961, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã nhận định: “*Chúng ta chưa đủ lực lượng làm chủ Tây Nguyên, một địa bàn trọng yếu đóng vai trò xương sống chiến lược của toàn bộ chiến trường miền Nam*”⁽²⁾. Làm chủ được Tây Nguyên thì sẽ khống chế được miền Nam Việt Nam. Trong Thư gửi anh Xuân (Đại tướng Nguyễn Chí Thanh) tháng 2-1965, khi đề cập tới vấn đề thời cơ và khởi nghĩa của cách mạng miền Nam, đồng chí Lê Duẩn đã dự định: “*Hướng chính của khởi nghĩa là Sài Gòn. Phải ngăn chặn không cho địch điều lực lượng từ các nơi khác về ứng cứu cho Sài Gòn. Cho nên trước đó, ta sẽ đánh chiếm Tây Nguyên, không cho địch có chỗ dựa để phản công sau này*”⁽³⁾.

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 195; xem thêm: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của trí tuệ Việt Nam*, sđd, tr. 59

⁽²⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 12.

⁽³⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 69.

Chính vì vậy mà Bộ Chính trị đã quyết định chọn Tây Nguyên - *“xương sống chiến lược của toàn bộ chiến trường miền Nam”* là địa bàn mở đầu cuộc tiến công chiến lược mùa Xuân 1975. Tây Nguyên lúc đó gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Phú Bổn, Đắk Lắk và Quảng Đức; địch có 1 sư đoàn chủ lực, 7 liên đoàn biệt động quân (tương đương 10 trung đoàn) và 4 thiết đoàn xe tăng, thiết giáp. Chúng tập trung lực lượng giữ Plâycu và Kon Tum⁽¹⁾. Nhưng đâu sẽ là trận đánh mở màn ở Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột hay Đức Lập?

Khi đó, trong trao đổi về trận đánh mở màn trong cuộc tiến công chiến lược Xuân 1975, có hai ý kiến: *một là*, đánh Đức Lập trước rồi mới đánh thị xã Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) - *trung tâm chính trị và kinh tế của Tây Nguyên, nơi đóng sở chỉ huy của Sư đoàn 23 ngụy*, để mở đường vận chuyển vào Nam bộ; *hai là*, đánh thẳng vào Buôn Ma Thuột trước rồi mới đánh Đức Lập vì nếu đánh Đức Lập trước thì khi đánh Buôn Ma Thuột sẽ mất yếu tố bất ngờ⁽²⁾. Sở dĩ có ý kiến khác nhau như vậy là do ngay từ đầu tháng 9-1974, “Quân ủy Trung ương yêu cầu các lực lượng vũ trang Tây Nguyên giải phóng Đức Lập, Thuận Mẫn, Kiến Đức và

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 41.

⁽²⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử quân sự*, Nxb Sự thật, HN, 1989, tr. 76.

vùng đất bằng xung quanh Buôn Ma Thuột, xung quanh Plâyku và Cheo Reo”⁽¹⁾.

Trong phần “II. Nhiệm vụ, kế hoạch tác chiến” của “Kết luận đợt hai Hội nghị Bộ Chính trị bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” ngày 8-1-1975, đồng chí Lê Duẩn đã giao nhiệm vụ cho “chiến trường Khu 5, Tây Nguyên”: “dùng 3 sư đoàn quân chủ lực đánh Tây Nguyên, mở thông hành lang nối liền Nam Tây Nguyên với Đông Nam bộ, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực cơ động nhanh vào miền Đông, phối hợp với quân chủ lực Miền để tiến đánh Sài Gòn. Mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuột, thọc thẳng xuống Tuy Hòa, Phú Yên, cắt đồng bằng Khu 5 ra làm đôi, tạo thêm một hướng nữa để tiến nhanh vào phía Nam vây ép Sài Gòn”⁽²⁾. Kết luận của đồng chí Lê Duẩn đã được Hội nghị Bộ Chính trị nhất trí hoàn toàn và kết luận này trở thành Nghị quyết của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, quyết định của Bộ Chính trị đánh trận mở đầu vào Buôn Ma Thuột “chưa được thể hiện rõ ràng trong kế hoạch tác chiến”⁽³⁾. Từ cuộc họp ở Hà Nội trở về

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, sđd, tr. 209.

⁽²⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975-Văn kiện Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 28-29.

⁽³⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 36.

Bộ Chỉ huy Miền, đồng chí Trần Văn Trà cho biết: “sau khi ta đã có chiến thắng Phước Long thì kế hoạch đột phá mở đầu Tổng tiến công 1975 vẫn là chi khu Đức Lập chứ không phải là Buôn Ma Thuột”⁽¹⁾. Sau này, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo cũng đã khẳng định: Đức Lập “vốn là mục tiêu chủ yếu trong thiết kế ban đầu của chiến dịch”⁽²⁾.

Đó là lý do tại sao đồng chí Lê Đức Thọ đã bất ngờ tới dự cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương ngày 9-1-1975, vì tới trước khi đồng chí Văn Tiến Dũng vào Tây Nguyên, còn có đồng chí vẫn chưa nhất trí đánh vào Buôn Ma Thuột.⁽³⁾ Trong cuộc họp này, Thường trực Quân ủy Trung ương có mời thêm các đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân, Hoàng Minh Thảo, Lê Trọng Tấn tham gia⁽⁴⁾. Khi đó, đồng chí Lê Đức Thọ là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, được cử vào Quân ủy Trung ương từ năm 1967 và là Trưởng ban miền Nam của Trung ương Đảng sau Hiệp định Paris 1973⁽⁵⁾.

⁽¹⁾ *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức các Tư lệnh và Chính ủy*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 332.

⁽²⁾ Thượng tướng - Giáo sư Hoàng Minh Thảo: *Chiến đấu ở Tây Nguyên*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 215.

⁽³⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử quân sự*, sđd, tr. 77.

⁽⁴⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 34

⁽⁵⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, 2011, tr. 18-20.

Đồng chí Lê Đức Thọ được Bộ Chính trị cử đến dự cuộc họp này để khẳng định quyết tâm đánh trận đầu vào Buôn Ma Thuột. Đồng chí nhấn mạnh: “Phải đặt vấn đề dứt khoát là giải phóng Buôn Ma Thuột. Ta có gần 5 sư đoàn ở Tây Nguyên mà không đánh được Buôn Ma Thuột là thế nào?”⁽¹⁾

“Trong hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, có đồng chí còn cho rằng: Nếu đánh giải phóng được Buôn Ma Thuột, trong lúc Tây Nguyên đang thiếu gạo, thì lấy gạo đâu mà tiếp tế nuôi quân? Thế nhưng, trên thực tế, sau khi giải phóng Buôn Ma Thuột, chẳng những nạn thiếu gạo không xảy ra, mà chúng ta lại đỡ vất vả hơn trong việc tiếp tế gạo vào những ngày sau đó”⁽²⁾.

Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm và tin tưởng vào thắng lợi của trận Buôn Ma Thuột, vì sau chiến thắng Phước Long, ta đang ở thế mạnh cả về tinh thần và so sánh lực lượng. Ở khu vực chủ yếu của Chiến dịch Tây Nguyên, về bộ binh: ta 5,5, địch chỉ có 1; xe tăng, xe bọc thép: ta 1,2, địch có 1; pháo lớn: ta 2,1, địch 1⁽³⁾.

Do còn có ý kiến phân vân trong việc chọn đột phá khẩu, nên đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Lê Đức Thọ đã

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 35.

⁽²⁾ Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử quân sự*, sđd, tr.77.

⁽³⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, 2005, tr. 539.

đề nghị Bộ Chính trị cử Đại tướng Văn Tiến Dũng vào chiến trường Tây Nguyên để chỉ đạo trực tiếp tại chỗ nhằm bảo đảm chắc thắng cho trận đánh mở đầu trong bất kỳ tình huống nào⁽¹⁾. Đồng thời, theo quyết định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, bộ phận đại diện của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh (A.75) tại Mặt trận Tây Nguyên đã được thành lập gồm Đại tướng Văn Tiến Dũng - Tổng Tham mưu trưởng, Trung tướng Đinh Đức Thiện - Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền - Phó Tổng tham mưu trưởng⁽²⁾.

A.75 có nhiệm vụ không những chỉ đạo quá trình chuẩn bị đánh chiếm Buôn Ma Thuột, mà còn như Thượng tướng Hoàng Minh Thảo đã khẳng định: “**chỉ đạo việc chỉ huy tác chiến sắp tới.**”⁽³⁾ Việc Đại tướng Văn Tiến Dũng vào chiến trường lần này “được hết sức giữ bí mật, vì nếu địch thấy một Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng vào chiến trường, ắt chúng sẽ đoán được ý đồ chiến lược mà chuẩn bị đối phó; và như vậy, sẽ đề ra nhiều vấn đề khó khăn”⁽⁴⁾. Khi Đoàn A.75 đang trên đường vào chiến trường Tây Nguyên, Bộ Tổng tham mưu

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 35.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr. 178.

⁽³⁾ Thượng tướng - Giáo sư Hoàng Minh Thảo: *Chiến đấu ở Tây Nguyên*, sđd, tr. 169-170.

⁽⁴⁾ Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về Tổng kết chiến tranh và Biên soạn lịch sử quân sự*, sđd, tr. 78.

đã không dùng điện đài liên lạc với Đoàn, mà chỉ liên lạc với đài của Bộ Tư lệnh B3, thường xuyên thông báo những tin tức cần thiết để B3 báo cáo lại khi Đoàn A.75 vào đến Tây Nguyên⁽¹⁾.

Trước khi lên đường, đồng chí Văn Tiến Dũng đã tới chào các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Sau khi hỏi việc chuẩn bị lực lượng đã đủ chưa, có cần đưa thêm lực lượng vào nữa không, đồng chí Lê Duẩn căn dặn: **“Nên suy nghĩ nhiều và có cách đánh đúng. Chiến trường Tây Nguyên có thể làm ăn to được, đánh thắng có thể dẫn đến khả năng ta dự kiến là trong năm nay giải phóng miền Nam”**⁽²⁾. Đồng chí Trường Chinh nhấn mạnh: **“...Phải có những đòn tiêu diệt chiến lược lớn như Điện Biên Phủ, và cũng chỉ cần vài ba đòn như vậy, kẻ địch sẽ sụp đổ ngay. Phải nắm chắc quyền chủ động, đánh vào những chỗ buộc địch phải đỡ, khi đỡ thì chúng sẽ rơi vào cạm bẫy của ta”**⁽³⁾. Đồng chí Lê Đức Thọ nhấn nhủ: **“Trận đánh lớn này mà ta thắng thì nhất định sẽ tạo ra một thế mới rất lợi cho ta. Cậu chú ý giữ sức khỏe”**⁽⁴⁾.

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 179.

⁽²⁾ Dẫn theo: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 42-43.

⁽³⁾ Dẫn theo: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 42.

⁽⁴⁾ Dẫn theo: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 42.

Ngày 5-2-1975, Đoàn A.75 lên đường (riêng đồng chí Lê Ngọc Hiền đã vào chiến trường từ cuối tháng 1-1975.)⁽¹⁾. Ngay khi vào đến Sở Chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu ở phía Tây Nam thị xã Buôn Ma Thuột, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, công bố Quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên gồm: Tư lệnh - Trung tướng Hoàng Minh Thảo; Chính ủy - Đại tá Đặng Vũ Hiệp; Phó Tư lệnh - Thiếu tướng Vũ Lăng và các đại tá Phan Hàm, Nguyễn Lang, Nguyễn Năng; Phó Chính ủy - Đại tá Phí Triệu Hàm⁽²⁾.

Khu ủy Khu V đã cử đồng chí Bùi San - Phó Bí thư Khu ủy và các đồng chí lãnh đạo khác cùng đồng chí Nguyễn Cần - Bí thư, Lê Chí Quyết - Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắc Lắc và một số đồng chí Tỉnh ủy viên cùng ở bên cạnh Bộ Tư lệnh và Đảng ủy Chiến dịch để chỉ đạo hoạt động nổi dậy của quần chúng. Đồng chí Ma H' Oanh - Bí thư Thị ủy Buôn Ma Thuột cùng một số cơ quan Khu ủy, Tỉnh ủy ở Tây Nguyên trực tiếp chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực, đồng thời lãnh đạo phong trào nổi dậy của quần chúng chớp

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 248.

⁽²⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, sđd, tr. 248.

thời cơ đứng lên giành quyền làm chủ, thiết lập chính quyền cách mạng ở các vùng mới được giải phóng⁽¹⁾.

Từ ngày 17 đến 19-2-1975, Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên họp mở rộng để bàn phương án tác chiến; sau đó chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị⁽²⁾.

Hồi 14 giờ ngày 25-2-1975, Quân ủy Trung ương đã có điện gửi Đại tướng Văn Tiến Dũng, ký tên Chiến (Đại tướng Võ Nguyên Giáp):

“Tôi đã nhận được điện ngày 17 tháng 2 của anh... chưa nắm được đầy đủ tình hình cụ thể, chỉ góp với anh một số ý kiến, sau khi đã trao đổi cụ thể với anh Sáu:

1. Anh cân nhắc tình hình cụ thể để quyết định theo tinh thần đã trao đổi trước khi anh đi. Nên làm ăn theo phương án Định ra báo cáo hoặc theo một phương án khác, *mạnh bạo giải quyết A2 trước nếu địch ở đây tương đối sơ hở, ta có điều kiện giành bất ngờ, tiêu diệt địch, tiếp đó nhanh chóng phát triển thắng lợi...*”⁽³⁾ A2 trong điện là Buôn Ma Thuột.

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, sđd, tr. 248.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, sđd, tr. 248-249.

⁽³⁾ Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 192 (anh Sáu là đồng chí Lê Đức Thọ, Định là cán bộ tác chiến được cử vào theo dõi trận Buôn Ma Thuột).

Chữ “nếu” trong bức điện này buộc Đại tướng Văn Tiến Dũng phải suy nghĩ. Nghị quyết của Hội nghị Bộ Chính trị đợt hai ngày 8-1-1975 đã khẳng định là phải “mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuột”. Đại tướng Văn Tiến Dũng được cử ra mặt trận là để trực tiếp chỉ đạo thực hiện bằng được quyết định chiến lược này của Bộ Chính trị.

Tối ngày 25-2-1975, tại khu rừng bên bờ sông Đắc Đam, sau khi nghe Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên báo cáo, Đại tướng Văn Tiến Dũng “đã bổ sung thêm những nội dung quan trọng về sử dụng lực lượng, cách đánh, đồng thời ký phê chuẩn quyết tâm chiến đấu của Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên”⁽¹⁾. Sau đó, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã ký tên lên bản đồ quyết tâm ghi nhiệm vụ, lực lượng tham gia và các đường tiến quân của ta vào Buôn Ma Thuột, Trung tướng Hoàng Minh Thảo - Tư lệnh và Đại tá Nguyễn Hiệp (tức đồng chí Đặng Vũ Hiệp) - Chính ủy, ký bên cạnh⁽²⁾.

Đến ngày 8-3-1975, ta đã hoàn thành công tác chuẩn bị ở chiến trường Tây Nguyên phục vụ cho trận đánh mở đầu. Riêng kế hoạch đánh thẳng vào thị xã Buôn Ma Thuột ngay từ đầu chiến dịch không thực hiện được, vì

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, sđd, tr. 253.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, sđd, tr. 58.

“Thực tế tình hình bố trí lực lượng ta ở chiến trường Tây Nguyên có khác với dự kiến của cơ quan chiến lược. Khi Đoàn A.75 vào tới nơi thì phần lớn lực lượng đã được bố trí từ Đức Lập tới Đắc Soong, nhằm tiêu diệt địch và giải phóng đoạn đường 14, mở thông hành lang vận chuyển chiến lược vào B2”⁽¹⁾. Cho tới nay, điều này có lẽ vẫn còn là một ẩn số lịch sử.

Trong tình thế không thể nào điều động lại lực lượng chủ lực đã được bố trí từ trước ở xung quanh Đức Lập để chuyển sang tấn công vào thị xã Buôn Ma Thuột, vì để lộ bí mật, nên Đại tướng Văn Tiến Dũng phải quyết định đánh chiếm luôn quận lỵ Đức Lập hồi 5 giờ 35 phút ngày 9-3- 1975 và đánh tiếp Buôn Ma Thuột ngay hôm sau - ngày 10-3-1975, để địch không kịp trở tay đối phó.

Chiều ngày 9-3-1975, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã điện về Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, báo cáo kết quả chiến đấu từ ngày 1 - 3 tới thời điểm đó và những nét chính về kế hoạch toàn chiến dịch (điểm này bây giờ mới báo cáo là để giữ bí mật). Phần cuối bức điện viết:

“Ngày 10 tháng 3 ta sẽ đánh Buôn Ma Thuột, tình hình diễn biến thế nào, có nhận xét gì lớn tôi sẽ điện tiếp.

⁽¹⁾ Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 183; xem thêm: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr.541, Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, sđd, tr. 252.

Chúng tôi vẫn khỏe. Anh Thiện và 559 trợ lực rất tích cực cho chiến dịch này. Mọi yêu cầu đều cố gắng bảo đảm được. Quân no, lực lượng lớn, vũ khí, trang bị đầy đủ, tinh thần phấn chấn, khí thế cao, chưa bao giờ mạnh và đánh tập trung lớn ở đây như năm nay.

Chúc các anh trong Bộ Chính trị và Quân ủy mạnh khỏe.

TUẤN⁽¹⁾

Trong trận đánh Buôn Ma Thuột, ta có gần 3 sư đoàn. Đến ngày 9-3-1975, ta đã hoàn tất việc cài thế chiến lược và chiến dịch, chia cắt Tây Nguyên với vùng đồng bằng, chia cắt phía Nam với phía Bắc, bao vây và cô lập hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột⁽²⁾.

Vào hồi 19 giờ ngày 9-3-1975, Đại tướng Văn Tiến Dũng lần lượt gọi điện thoại cho các đơn vị, nghe báo cáo và chúc anh em đánh nhanh, thắng giòn giã, tổn thất ít. Đại tướng nói với Trung tướng Hoàng Minh Thảo qua điện thoại:

“Ta tiếp tục làm theo dự kiến, không có gì thay đổi. Cần bảo đảm thông tin chỉ huy cho tốt để nắm chắc tình hình.

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr. 557 (anh Thiện là đồng chí Đinh Đức Thiện - Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Tuấn là Đại tướng Văn Tiến Dũng).

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr. 411-414.

Đồng chí liên lạc chặt chẽ với tôi bằng cả ba phương tiện để kịp thời trao đổi ý kiến và xử lý mọi tình huống.

Nắm được tình hình và đã quyết định là phải ra lệnh cho cấp dưới làm nhanh, dứt khoát, không bàn dây dưa. Chúc thắng lợi”⁽¹⁾.

Đúng 2 giờ sáng ngày 10 tháng 3 năm 1975, bộ đội đặc công nổ súng đánh sân bay Hòa Bình, hậu cứ Trung đoàn 53, sân bay thị xã và kho Mai Hắc Đế, mở màn cuộc tiến công Buôn Ma Thuột. Cùng lúc, các hỏa tiễn phóng vào Sư đoàn bộ binh 23 ngụy và kéo dài từng loạt đến 6 giờ 30 phút sáng, làm rối loạn và tê liệt các cơ quan đầu não của địch. Chỉ trong vòng một giờ chiến đấu, bộ đội đặc công đã chiếm phần lớn thị xã, phá hủy 7 máy bay, chiếm một góc sân bay Hòa Bình và toàn bộ kho Mai Hắc Đế. Về cơ bản, ta đánh chiếm xong thị xã Buôn Ma Thuột vào lúc 10g30 phút ngày 11 - 3 - 1975⁽²⁾.

Như vậy, trên thực tế, Đức Lập là trận đánh mở đầu của Chiến dịch Tây Nguyên chứ không phải là Buôn Ma Thuột.

Tuy nhiên, trong trận đánh chi khu Đức Lập, Sư đoàn 10 (thiếu Trung đoàn 24) đã không thực hiện được kế hoạch đánh dứt điểm, nhanh gọn ngay trong ngày

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sdd, tr. 558-559.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sdd, tr.414-417 (F-Sư đoàn, D-Tiểu đoàn, C-Đại đội).

9 - 3. Trận đánh phải tạm dừng vì vấp phải hỏa lực bất ngờ chống trả quyết liệt của những xe tăng địch đặt ngầm dưới mặt đất (do trinh sát điều tra chưa kỹ). Nếu hôm sau, Sư đoàn 10 vẫn chưa giải quyết dứt điểm Đức Lập thì đương nhiên máy bay địch cũng sẽ tập trung hết về Buôn Ma Thuột. Trong khi đó thì lực lượng dự bị quá mỏng, chỉ còn Trung đoàn 24 nhưng thiếu một tiểu đoàn. 6 giờ 5 phút ngày 10-3, Sư đoàn 10 đã tổ chức lại lực lượng để tiến công lần thứ hai vào chi khu Đức Lập. Đến 8 giờ 30 phút, quân ta đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Đức Lập, song về thời gian tác chiến thì bị chậm một ngày.⁽¹⁾ Một tình thế ngoài dự kiến, đầy rủi ro.

Nhờ sự chỉ đạo tác chiến kịp thời, quyết đoán và mưu lược đánh địch theo chiến thuật “Hoa sen nở” của Đại tướng Văn Tiến Dũng, nên ta đã hóa giải được rủi ro này, làm cho địch không kịp trở tay và ta đã nhanh chóng đánh chiếm Buôn Ma Thuột.

Trong bức điện số 05 gửi Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương ngày 14-3-1975, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã báo cáo và đề xuất⁽²⁾:

Một là, trước khi tấn công vào Buôn Ma Thuột, từ ngày 1 đến 9-3-1975, ta đã triển khai cài thế chiến dịch,

⁽¹⁾ Xem: Thượng tướng-Giáo sư Hoàng Minh Thảo: *Chiến đấu ở Tây Nguyên*, sđd, tr. 211-213.

⁽²⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 127-130.

khôn khéo thực hiện nghi binh thu hút sự chú ý của địch về phía Kon Tum và Plâycu, cắt đường, cô lập mục tiêu chủ yếu. Do vậy mà địch đã nhận định sai về hướng tiến công chủ yếu cho tới lúc ta bất ngờ nổ súng tấn công Buôn Ma Thuột.

Hai là, trong trận này, ta đã sử dụng cách đánh rất táo bạo, bất ngờ, phối hợp và hiệp đồng binh chủng chặt chẽ đồng thời trên các hướng chính, bỏ qua các đồn bốt phụ cận ngoại vi Buôn Ma thuột, luồn được binh lực lớn vào trong thị xã, đập vỡ ngay hai đầu não chỉ huy của địch là Sư đoàn bộ F23 và thắt chặt tiểu khu...

Để D bộ binh có thể tiến đồng thời với xe tăng và cùng đánh một lúc vào mục tiêu, ta đã dùng 1C bộ binh ngồi thiết giáp tiến cùng C xe tăng, còn 2 C bộ binh khác thì được đưa vào trước, bí mật ém sẵn cách mục tiêu F bộ F23 khoảng 2 km. Khi xe tăng và xe thiết giáp tiến vào thì hai cánh quân hợp làm một mũi nhọn gồm toàn D bộ binh có tăng và thiết giáp yểm trợ đánh thẳng vào mục tiêu lúc pháo địch vừa chuyển làn, làm cho địch không kịp trở tay chỉ huy các lực lượng khác để đối phó.

Ba là, qua trận đánh này, cũng đã bộc lộ rõ những mặt yếu của ta sau khi địch đã tan vỡ. Đó là: từ nhận thức tới cách thức hành động chưa tiến kịp với diễn biến tình hình thực tế, vẫn còn vương vất kiểu cũ của Quân khu chỉ đạo, hợp hành nhiều, người phải quyết đoán và tổ chức hành

động mau lẹ chưa nổi bật. Vấn đề vỡ ra to quá, nhanh quá, phức tạp quá, thời cơ xuất hiện để giành thắng lợi tiếp theo cũng nhiều mà ta chưa kịp thời lợi dụng. Chỉ huy không nắm chắc bộ đội, có đủ máy vô tuyến điện nhưng không dùng mà cứ kéo theo đường dây điện thoại hoặc không dùng mật danh mật ngữ mà chỉ dùng mật mã cũ; có xe lấy được, có tù binh lái xe được thì chưa dám dùng để cơ động bộ đội mà cứ lóc cóc đôi chân. Địch đang rối loạn mà đánh vẫn đòi đủ bài bản như phải chuẩn bị đêm để sáng mai đánh và có trường hợp đã chậm, đã phí thời gian gần một ngày đêm, mặc dù địch đánh có hạn và phi cơ bay cao, thả tọa độ thiếu chính xác. Còn về cấp ủy địa phương với toàn bộ công tác phải làm thì lại càng lúng túng.

Đây không phải chỉ là mặt yếu của riêng B3 mà có thể có ở cả các chiến trường khác. Nó xuất phát từ cách đánh giá địch, từ nếp suy nghĩ cũ và cung cách làm ăn chưa phù hợp với điều kiện mới. Vì vậy, *cần phải cơ động nhanh, tranh thủ thời gian đi đôi với năng lực tổ chức, chỉ huy, với tính quyết đoán chịu trách nhiệm của người thủ trưởng đã được phân công, dám làm, dám chịu trách nhiệm chứ không phải cả làng chịu trách nhiệm.*

Bốn là, cần có thời gian huấn luyện cho bộ đội, nhất là cán bộ cách xử trí cơ động, linh hoạt, bồi dưỡng năng lực tổ chức chiến đấu và chỉ huy chiến đấu rất mau chóng,

khẩn trương và liên tục. Cần dành thời gian để huấn luyện cho cán bộ và chiến sĩ biết lái xe (10 ngày thôi), biết dùng máy vô tuyến điện thoại của ta, của địch; các binh chủng sử dụng binh khí, trang bị của địch như pháo, thiết giáp, máy móc công trình v.v... *Trong tương lai phải chú trọng rất nhiều đến việc lấy trang bị của địch để đánh địch (tính riêng ở B3 ta đã chiếm được 49 khẩu pháo 105 và 155), nếu bạn có hạn chế chẳng nữa, ta cũng không yếu đi.*

Đánh giá và đề xuất của Đại tướng Văn Tiến Dũng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công tác chuẩn bị cho hai đòn chiến lược tiếp theo là Chiến dịch giải phóng Huế-Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Điện của Ban Chấp hành Trung ương gửi Đảng bộ các cấp, quân và dân Tây Nguyên ngày 21-3-1975 nêu rõ: *"Chiến công tiêu diệt các chi khu quân sự, cắt đứt các đường giao thông chiến lược, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, Plâycu, Kon Tum đã mở ra một bước ngoặt mới cho cách mạng miền Nam"*⁽¹⁾.

Chiến thắng Buôn Ma Thuột cho thấy rõ tầm nhìn chiến lược sắc sảo cùng sự quyết đoán mau lẹ trong việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo chỉ huy để bảo đảm đánh chắc thắng của Bộ Chính trị - đứng đầu là đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn. Với tư duy "ngọn đèn 200 nến" của một chiến lược gia từng trải, bản lĩnh, đã từng nhiều năm gắn

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 161.

bó, “nắm mật nằm gai”, “chung lưng đấu cật” với đồng bào, đồng chí trên chiến trường miền Nam, hơn ai hết, đồng chí Lê Duẩn thấu hiểu và cảm nhận sâu sắc được tầm quan trọng chiến lược của Tây Nguyên - nơi còn in dấu chân đồng chí trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Quyết định sáng suốt của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn về trận đánh mở đầu Buôn Ma Thuật trong Chiến dịch Tây Nguyên, đã được thực hiện thành công trọn vẹn do sự chỉ huy trực tiếp, quyết đoán và mưu lược của Đại tướng Văn Tiến Dũng.



**BỘ CHÍNH TRỊ
VÀ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM
TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH**

“Ta có Bác Hồ, có đồng chí Tổng Bí thư, có Bộ Chính trị làm Bộ Tham mưu tối cao nhất của phong trào miền Nam.”

Nguyễn Văn Linh

Với Hiệp định Paris (tháng 1-1973) quân và dân ta đã thực hiện được nhiệm vụ chiến lược “đánh cho Mỹ cút”. Sau đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 khóa III gồm 2 đợt: đợt 1 từ ngày 16-6 đến ngày 6-7-1973, đợt 2 từ ngày 1 đến ngày 4-10-1973, quyết định những vấn đề cơ bản để tiếp tục thực hiện tư tưởng chiến lược của Bác Hồ: “đánh cho ngụy nhào”.

Sau khi có Nghị quyết của Hội nghị này, Bộ Chính trị đã cụ thể hóa từng bước, từng mặt và lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng và các địa phương tổ chức thực hiện với một tinh thần kiên quyết, triệt để, sáng tạo để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Một trong các nhiệm vụ trọng tâm là dự báo thời cơ chiến lược, xây dựng kế hoạch tác chiến, suy nghĩ cách đánh và chuẩn bị lực lượng tiến công cũng như lực lượng dự trữ chiến lược.

Theo quyết định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 24-10-1973, Quân đoàn 1 - Binh đoàn Quyết thắng được thành lập. Đây là binh đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tiếp theo, ngày 17-11-1973, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 243-QĐ/TTg về việc xây dựng, củng cố, mở rộng đường chiến lược

Với Hiệp định Paris (tháng 1-1973) quân và dân ta đã thực hiện được nhiệm vụ chiến lược “đánh cho Mỹ cút”. Sau đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 khóa III gồm 2 đợt: đợt 1 từ ngày 16-6 đến ngày 6-7-1973, đợt 2 từ ngày 1 đến ngày 4-10-1973, quyết định những vấn đề cơ bản để tiếp tục thực hiện tư tưởng chiến lược của Bác Hồ: “đánh cho ngụy nhào”.

Sau khi có Nghị quyết của Hội nghị này, Bộ Chính trị đã cụ thể hóa từng bước, từng mặt và lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng và các địa phương tổ chức thực hiện với một tinh thần kiên quyết, triệt để, sáng tạo để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Một trong các nhiệm vụ trọng tâm là dự báo thời cơ chiến lược, xây dựng kế hoạch tác chiến, suy nghĩ cách đánh và chuẩn bị lực lượng tiến công cũng như lực lượng dự trữ chiến lược.

Theo quyết định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 24-10-1973, Quân đoàn 1 - Binh đoàn Quyết thắng được thành lập. Đây là binh đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tiếp theo, ngày 17-11-1973, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 243-QĐ/TTg về việc xây dựng, củng cố, mở rộng đường chiến lược

Trường Sơn nhằm bảo đảm vận chuyển lực lượng, trang bị và cung cấp hậu cần cho chiến trường⁽¹⁾. Từ đây, công tác sửa đường, nâng cấp, làm đường mới đã được chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương, đồng bộ theo một kế hoạch thống nhất trên tất cả các tuyến vào chiến trường Nam bộ, chuẩn bị cho cuộc tiến công giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định.

1. THỜI CƠ CHIẾN LƯỢC: 2 NĂM - 1 NĂM - 2 THÁNG

Sau Hiệp định Paris (tháng 1-1973), chính quyền ngụy Sài Gòn được Mỹ hậu thuẫn tăng cố vấn và viện trợ, ráo riết thực hiện kế hoạch "Tràn ngập lãnh thổ" nhằm lần chiếm, bình định lại miền Nam. "Ở Khu IX, tỷ lệ ta địch là 1/8; nhưng do nắm chắc chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch, ta biết chủ động tiến công thì vẫn giành được thắng lợi. Ngược lại, ở Trị - Thiên, tỉ lệ ta địch là 1/2, nhưng do đánh giá quá cao chỗ mạnh của địch, không thấy chỗ mạnh của ta nên các đồng chí địa phương thiên về phòng ngự, co thủ, làm ta bị động thất thế, để địch lần tới, thực hiện "bình định", phân tuyến, phân vùng"⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr. 385; Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 178, 175.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 15.

Tháng 11-1973, đồng chí Lê Đức Anh - Tư lệnh Quân khu IX, được Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn triệu tập ra Hà Nội báo cáo tình hình chiến trường. Sau khi nghe báo cáo, từ sự phân tích sâu sắc tình hình cụ thể, tương quan so sánh lực lượng hai bên, âm mưu của Mỹ, nguy, đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định quyết tâm chiến lược: *"Quyết không để cho quân nguy nó lại hồn; không để cho nó trấn tĩnh lại, phải chớp thời cơ càng nhanh càng tốt. Nếu một khi nó đã hết hoang mang, ổn định tinh thần rồi thì mình sẽ khó vô cùng. Nếu kế hoạch cơ bản về "Việt Nam hóa" của nó mà làm được 70% thì ta sẽ khó khăn. Lúc đó nếu còn chiến tranh thì sẽ trở thành "nội chiến"; mà đã như thế thì nó sẽ diễn ra như thế nào, không ai lường trước được"*⁽¹⁾.

Trên cơ sở phân tích tương quan so sánh lực lượng hai bên, âm mưu của địch, khả năng của ta và tình hình quốc tế sau Hiệp định Paris, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã nhận định: *"lúc Mỹ rút nhưng chưa rút xong và không thể quay lại, nguy ở lại thì chưa ổn định, đây là thời cơ tốt nhất để ta tổng tiến công và nổi dậy đánh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng"*⁽²⁾. Nếu không tranh thủ thời cơ này, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định, thì tình hình sẽ ngày càng bất lợi cho ta do nguy cơ "nội chiến" và còn do sau

⁽¹⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 70.

⁽²⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 70.

khi ta ký Hiệp định Paris, nguồn viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đặc biệt là từ Liên Xô và Trung Quốc, giảm mạnh. Năm 1972, viện trợ của Liên Xô là 332 triệu rúp và Trung Quốc là 120 triệu nhân dân tệ. Năm 1974, con số tương tự giảm xuống còn là: Liên Xô - 98 triệu rúp, Trung Quốc - 45 triệu nhân dân tệ. Năm 1973, viện trợ quân sự năm của các nước anh em, mà chủ yếu là từ Liên Xô và Trung Quốc, dành cho ta chỉ bằng 60% của năm 1972, năm 1974 bằng 34%⁽¹⁾.

Để tranh thủ chớp thời cơ chiến lược, Bộ Chính trị đã trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng xúc tiến chuẩn bị kế hoạch tác chiến và hậu cần, đẩy mạnh xây dựng thêm các binh đoàn chủ lực và lực lượng dự bị chiến lược. Ngày 25-1-1974, Quân ủy Trung ương đã ra Nghị quyết "Về vấn đề xây dựng căn cứ địa ở miền Nam" do Phó Bí thư Quân ủy Trung ương Văn Tiến Dũng ký. Nghị quyết nhấn mạnh: "Trước mắt, cần căn cứ vào tình hình thực tế về mọi mặt, vạch ra kế hoạch năm 1974 cho cân đối và sát hợp để thực hiện cho kịp... Công tác xây dựng căn cứ địa về mặt kinh tế và bảo đảm vật chất kỹ thuật ở các chiến trường (bao gồm việc làm đường ô tô, bảo đảm giao thông, xây dựng đường ống dẫn dầu, việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, việc sản xuất lương thực, thực phẩm)

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 161.

do Tổng cục Hậu cần phụ trách, từ khâu làm kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sau khi Quân ủy đã thông qua, cho đến khâu quan hệ với các cơ quan nhà nước để thống nhất kế hoạch và xin giải quyết các yêu cầu về bảo đảm vật chất, kỹ thuật”(1).

Ở miền Nam, ngày 17-5-1974, tại căn cứ Ba Lòng (bên dòng sông Thạch Hãn), Quân đoàn 2 mang tên Binh đoàn Hương Giang được thành lập. Cũng trong tháng 5-1974, Bộ Chính trị đã triệu tập Bí thư Thành ủy của ba thành phố lớn là Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn - Gia Định ra Hà Nội để báo cáo tình hình đô thị miền Nam, chuẩn bị kế hoạch cho cuộc tổng tiến công chiến lược sắp tới.

Ngày 20-7-1974, ở miền Đông Nam bộ, Quân đoàn 4 mang tên Binh đoàn Cửu Long ra đời. Quân đoàn 4 đứng chân trên địa bàn chiến lược trọng yếu áp sát Sài Gòn - Gia Định, là quả đấm chủ lực mạnh có sức uy hiếp trực tiếp trung tâm đầu não của chế độ Sài Gòn(2). Như vậy, cho tới thời điểm này, ta đã thành lập được ba binh đoàn chủ lực.

Ngày 21-7-1974, tại khu điều dưỡng cán bộ cao cấp trên bờ biển Đồ Sơn (Hải Phòng), đồng chí Bí thư thứ

(1) Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 84-91.

(2) Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 179-180.

nhất Lê Duẩn đã trực tiếp làm việc với *Tổ trung tâm* của Bộ Tổng tham mưu⁽¹⁾. Thượng tướng Hoàng Văn Thái và Trung tướng Lê Trọng Tấn báo cáo dự thảo “*Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam sau vài ba lần thay đổi so sánh lực lượng*”. Đồng chí Lê Duẩn đã trao đổi và phát biểu ý kiến chỉ đạo về những vấn đề chủ yếu của kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam, phân tích những điểm mấu chốt về thời cơ chiến lược; về tình hình thế giới có liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và cách đánh trong cuộc tổng tiến công chiến lược lần này.

Về vấn đề thời cơ chiến lược, đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định: “nhiệm vụ rất khẩn trương của chúng ta hiện nay là phải *tạo thời cơ, chớp thời cơ, thúc đẩy thời cơ để giành thắng lợi hoàn toàn*”⁽²⁾. Quan điểm này thể hiện tư tưởng chủ động tiến công chiến lược, tranh thủ tình thế thuận lợi để hành động nhằm thúc đẩy thời cơ chiến lược cho phép tiến lên tiến công giành thắng lợi quyết định. Còn về cách đánh, đồng chí Lê Duẩn đã nêu ý kiến để “các cơ quan tham mưu chiến lược tiếp tục nghiên cứu, nhằm tìm ra cách giành thắng lợi to nhất, nhanh nhất, khiến

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 196.

⁽²⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII Toàn Thắng*, sđd, tr. 198.

cho Mỹ trở tay không kịp và các nước khác cũng khó lòng can thiệp..."⁽¹⁾.

Theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, Bộ Tổng tham mưu đã giao nhiệm vụ cho Tổ trung tâm do Trung tướng Lê Trọng Tấn - Phó Tổng tham mưu trưởng, trực tiếp phụ trách, tiếp tục nghiên cứu, bàn bạc, trao đổi để hoàn chỉnh bản đề cương kế hoạch chiến lược, chuẩn bị trình Hội nghị Bộ Chính trị. Bản đề cương này đã được hoàn thành ngày 26-8-1974, mang tên "*Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam*" dự định thực hiện theo hai bước. *Bước 1: năm 1975*, mở cuộc tiến công rộng khắp ba vùng, đánh bại về cơ bản chương trình bình định của địch, diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng chủ lực quân đội Sài Gòn; *bước 2: năm 1976*, thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước⁽²⁾.

Tháng 8-1974, trước khi trở về Nam bộ công tác, đồng chí Mai Chí Thọ - Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã được đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn gặp trao đổi riêng. Đồng chí Lê Duẩn cho biết chủ trương của Bộ Chính trị là sẽ tấn công vào Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của Mỹ - ngụy mà cũng là điểm quyết chiến chiến lược của cuộc

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 198.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 199-200.

chiến tranh giải phóng dân tộc. Đồng chí Lê Duẩn căn dặn: “Thành ủy Sài Gòn - Gia Định phải có kế hoạch chuẩn bị thật tích cực và khẩn trương, khéo nghi binh, nghi trang để đảm bảo bí mật, bảo toàn lực lượng, khi thời cơ mới xuất hiện thì kịp thời kết hợp với lực lượng bộ đội chủ lực từ ngoài đánh vào để thực hiện cuộc tổng tấn công nổi dậy”⁽¹⁾. Theo đề nghị của đồng chí Mai Chí Thọ, Ban Thống nhất Trung ương và Tổng cục Hậu cần Bộ Quốc phòng đã hết lòng giúp đỡ, chi viện cho Thành ủy Sài Gòn - Gia Định vũ khí, quân trang, quân dụng, phương tiện thông tin liên lạc, thuốc men và đồ dùng văn phòng như máy in, máy đánh chữ để phục vụ cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy sắp tới.

Vào cuối tháng 8-1974, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy miền cũng đã gửi ra Ban Chấp hành Trung ương và Quân ủy Trung ương “Kế hoạch tác chiến mùa khô 1975-1976” với quyết tâm giành thắng lợi quyết định, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976⁽²⁾. Điều này cho thấy sự cộng hưởng và hội tụ trí tuệ “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” của cả hai miền Nam - Bắc, cũng như sự nhất trí cao

⁽¹⁾ Hồi ức Mai Chí Thọ Theo dấu chân lịch sử, Nhà xuất bản Trẻ, 2001, tập 2, tr. 222.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 200.

về kế hoạch thời cơ giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976 của Bộ Chính trị và Trung ương Cục miền Nam.

Ngày 10-9-1974, sau khi nghe đồng chí Võ Quang Hồ - Cục phó Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu, báo cáo dự thảo "Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam trong hai năm 1975-1976", đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã phát biểu ý kiến chỉ đạo. Sau đó đồng chí Lê Duẩn đã tiếp tục phát biểu tại Hội nghị Bộ Chính trị về Kế hoạch này, nhưng chỉ bàn nhiệm vụ năm 1975. Các ý kiến phát biểu của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn tập trung phân tích và khái quát những vấn đề cơ bản về *thời cơ chiến lược và chuẩn bị lực lượng, phương thức tổng công kích ở miền Nam và phòng thủ chiến lược ở miền Bắc*. Đó là⁽¹⁾:

Thứ nhất, hai khả năng giải phóng miền Nam.

Để tái cử, có khả năng Tổng thống Mỹ Ford phải lập chính phủ ba thành phần ở miền Nam trong năm 1975. Ta tạo khả năng 1 này để tiến lên ngay lập tức, không dừng lại mà xóa hết nguy quân, nguy quyền và thực hiện thống nhất ngay.

Nếu không xuất hiện khả năng này, thì năm 1975, căng địch ra trên các chiến trường, đánh tập trung lớn trên từng khu vực. *Mở Tây Nguyên là chính*. Miền Đông

⁽¹⁾ Xem: Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 101-108.

cứ để như vậy, ép Sài Gòn lại. Chuẩn bị năm 1976 sẽ tấn công lớn khi Tổng thống Mỹ Ford sắp tuyển cử, không bỏ lỡ cơ hội năm 1976. Muốn vậy thì cuối năm 1974 phải tiến lên, không được thụt lùi. Dù tình huống nào ta cũng phải giành Khu 8, Khu 9 hoàn chỉnh hơn nữa, áp sát bao vây Sài Gòn hơn nữa, đô thị có khả năng năm 1975 có phong trào. Nếu đô thị có phong trào thì phải tranh thủ mở vùng mở mảng ở đồng bằng, cho Sư đoàn 5 thọc hẳn xuống đồng bằng.

Thứ hai, đòn quyết định vẫn là quân sự và vấn đề lớn nhất là chuẩn bị lực lượng.

Điều kiện tiên quyết để giải phóng miền Nam là sức mạnh của các binh đoàn chủ lực của ta kết hợp với phong trào quần chúng nổi dậy đồng loạt, không cần điều kiện quốc tế.

Chuẩn bị lực lượng là vấn đề lớn nhất và phải có lực lượng dự bị chiến lược. Lực lượng tại chỗ phải đủ mạnh. Chuẩn bị lực lượng chủ lực miền Nam 13 sư đoàn tập trung, hướng chủ yếu là Sài Gòn và miền Đông; miền Bắc 14 sư đoàn.

Cho B2 một sư đoàn. Tùy thời cơ, điều động vài sư đoàn vào miền Đông sau khi đánh Tây Nguyên. Chuẩn bị đầy đủ vật chất và đường sá. Năm 1975-1976 cố xin thêm 20-30 vạn viên đạn pháo. Thời gian chuẩn bị của ta là chính. Chuẩn bị phải tốt: làm đường, chuẩn bị ở Tây Nguyên, chuẩn bị ở Sài Gòn và miền Đông.

Thứ ba, tổng công kích ở miền Nam là một giai đoạn gồm 3-4 chiến dịch, đồng thời phải chú ý phòng thủ ở miền Bắc.

Cú quyết định là tổng công kích, tổng tấn công đồng loạt và nổi dậy đồng loạt. Tổng công kích không phải là một đợt tấn công mà một giai đoạn gồm 3-4 chiến dịch, đánh từng đô thị, thọc vào quả tim Sài Gòn. Ta không chờ điều kiện quân chúng nổi dậy, mà ta đánh vào Sài Gòn, quân chúng sẽ nổi dậy. Quân sự có vai trò quyết định. Miền Bắc phải chú ý biên giới phía Bắc, nhất là Lạng Sơn - Cao Bằng. Chú ý các con đường từ phía Bắc sang. Xây dựng hai tuyến phòng thủ biên giới và trung du. Chú ý cả vùng dọc bờ biển.

Từ đây có thể thấy, với tầm nhìn chiến lược toàn diện, sâu sắc và nhạy bén, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã xác định được một hệ quan điểm chỉ đạo chiến lược cho cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân 1975 trên cơ sở chủ động tạo dựng thời cơ chiến lược, chuẩn bị lực lượng thật mạnh và xây dựng thế trận vững chắc trên cả hai miền Nam, Bắc.

Ngày 30-9-1974, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị thảo luận về tình hình miền Nam và kế hoạch tác chiến chiến lược. Hội nghị họp tới ngày 8-10-1974 thì tạm dừng để chờ thêm các đồng chí lãnh đạo ở Nam bộ⁽¹⁾. Trong “*Thư của đồng chí Lê Duẩn gửi*

⁽¹⁾ Nội dung chi tiết của đợt 1 Hội nghị này xin xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 201-209.

đồng chí Phạm Hùng về Kết luận đợt 1 của Hội nghị Bộ Chính trị ngày 8-10-1974", đồng chí Lê Duẩn đã xem xét vấn đề thời cơ chiến lược như là kết quả tất yếu của 20 năm chiến đấu của quân và dân ta.

Sau khi đặt câu hỏi: "Hiện nay, đã có thời cơ chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam hay chưa?", đồng chí Lê Duẩn đã tự khẳng định: "*Lúc này, chúng ta đang có thời cơ. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn...*

Khi hạ quyết tâm chiến lược này, điều mấu chốt nhất phải cân nhắc là liệu Mỹ có trở lại miền Nam hay không?...

Chọn thời cơ chiến lược này, ta phán đoán *Mỹ không có khả năng quay lại*. Song ta cũng khẳng định, dù Mỹ có can thiệp trở lại trong chừng mực nào thì chúng cũng không xoay chuyển được tình thế, và ta vẫn thắng"⁽¹⁾.

Để có nhận định sắt đá này, cùng với tầm nhìn chiến lược và linh khiêu quyết đoán dựa trên quan điểm thực tiễn chiến trường, Bộ Chính trị cũng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng ở trong và ngoài nước thu thập thông tin, nghiên cứu đánh giá tình hình quốc tế và ý đồ chiến lược của đối phương ngay sau Hiệp định Paris. Trước khi rời Paris về Hà Nội, đồng chí Lê Đức Thọ đã giao một

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 12-14.

nhiệm vụ đặc biệt cho đồng chí Võ Văn Sung - Tổng đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Pháp, nội dung cụ thể sẽ có người truyền đạt sau. Sau đó một thời gian, đồng chí Võ Văn Sung đã nhận được chỉ thị sang Mátxcơva để nhận nhiệm vụ, tới nơi đồng chí mới biết được “người truyền đạt” là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị sang Mátxcơva công tác. Đồng chí Võ Văn Sung được giao nhiệm vụ tìm hiểu câu trả lời cho câu hỏi: “Mỹ dám trở lại Việt Nam không?”⁽¹⁾

Quán triệt quan điểm chỉ đạo và thực hiện chủ trương chiến lược của Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10-1974 về thời cơ và thúc đẩy thời cơ giải phóng miền Nam, Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy Trung ương và Bộ Chỉ huy Miền đã quyết định mở Chiến dịch tiến công đường số 14 - Phước Long từ ngày 13-12-1974. Thiếu tướng Hoàng Cầm là Tư lệnh chiến dịch, Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện là Chính ủy và Đại tá Bùi Cát Vũ, Đại tá Huỳnh Ngân, Đại tá Hoàng Nghĩa Khánh là Phó Tư lệnh Chiến dịch.

Trong đợt tiến công lần thứ ba - đánh chiếm Phước Long từ rạng sáng ngày 31-12-1974, Bộ Chính trị đã đồng ý với đề nghị của đồng chí Phạm Hùng - Bí thư Trung ương Cục miền Nam và đồng chí Trần Văn Trà - Tư lệnh B2 (lúc này đang dự họp Hội nghị Bộ Chính trị đợt 2 ở Hà

⁽¹⁾ Võ Văn Sung: *Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 76

Nội), cho Quân đoàn 4 sử dụng xe tăng, pháo 130 mm để đánh thị xã Phước Long⁽¹⁾. Nhờ vậy mà đến chiều ngày 6-1-1975, quân ta đã chiếm được thị xã Phước Long, kết thúc thắng lợi Chiến dịch này. Ngày 7-1-1975, ta cũng đã nhanh chóng chiếm được đài quan sát của địch trên núi Bà Đen - điểm cao khống chế phía Bắc thị xã Tây Ninh⁽²⁾. Một thế trận mới vây ép Sài Gòn đã xuất hiện.

Về chiến lược, Phước Long cách Sài Gòn hơn 100 km về hướng Đông Bắc, tiếp giáp với Nam Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Đông Nam bộ và cực Nam Trung Bộ, được Mỹ và ngụy đánh giá là “cửa ngõ của 44 tỉnh Nam Việt Nam”. “Đây là tỉnh đầu tiên được giải phóng trên chiến trường miền Nam. Sau đó cả ngụy và Mỹ đều có phản ứng nhưng yếu ớt, cuối cùng đành chịu bó tay. “Hiện tượng Phước Long” nói lên nhiều điều. Nó chứng tỏ ngụy quyền Sài Gòn không còn khả năng tiến hành phản kích lớn, giành lại một vị trí chiến lược quan trọng đã bị mất ở ngay cửa ngõ Bắc Sài Gòn, thể hiện một bước suy yếu quan trọng của chúng khi thời kỳ cuối của chiến tranh đã có dấu hiệu mở đầu.

“Hiện tượng Phước Long” cũng cho ta thấy rõ hơn về khả năng can thiệp trở lại của Mỹ khi ta đánh lớn và

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 217

⁽²⁾ Xem: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 218.

thắng lớn: chính quyền G. Ford chỉ đe dọa bằng lời nói và hành động tượng trưng, và cuối cùng cũng phải bỏ qua. Chiến thắng Phước Long còn chỉ rõ khả năng rất mới của ta, nhất là khả năng của những lực lượng chiến lược hùng hậu mà ta chưa sử dụng, những khả năng tiềm tàng và cả những khả năng đột biến do thắng lợi của ta hoặc do thất bại, sai lầm của địch tạo ra, đưa đến những bước phát triển nhảy vọt trong thời kỳ kết thúc chiến tranh"⁽¹⁾. Sau chiến thắng Phước Long, Điện viên X.6 (Phạm Xuân Ẩn) đã báo cáo cho cơ quan chức năng của ta: "Mỹ sẽ không tham chiến nữa, dù có một vài động thái, nhưng đều trống rỗng"⁽²⁾.

Ngày 18-12-1974, trong khi ta đang triển khai Chiến dịch đường 14 - Phước Long, Bộ Chính trị bắt đầu họp đợt 2 thảo luận kế hoạch giải phóng miền Nam do đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn chủ trì. Ngoài tất cả các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, tham gia Hội nghị Bộ Chính trị đợt này còn có các đồng chí: Võ Chí Công, Phan Văn Đáng, Chu Huy Mân, Trần Văn Trà và các Phó Tổng tham mưu trưởng phụ trách tác chiến. Quân ủy Trung ương đã trình lên Hội nghị bản Kế hoạch

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr. 398.

⁽²⁾ Larry Berman: *Điện viên hoàn hảo X.6*, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh, 2013, tr. 249.

chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975-1976 đã được Quân ủy Trung ương chính thức phê duyệt vào ngày 28-10-1974⁽¹⁾. Khi đó ta chưa mở Chiến dịch đường 14 - Phước Long.

Thắng lợi to lớn của “trận trình sát chiến lược” Phước Long ngày 6-1-1975 đã góp thêm cơ sở thực tiễn cho Bộ Chính trị đưa ra quyết sách chiến lược mới. Trong “*Kết luận đợt hai Hội nghị Bộ Chính trị ngày 8-1-1975: Bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*”, trên cơ sở đánh giá tình hình miền Nam hai năm sau Hiệp định Paris, nêu rõ những mặt mạnh và yếu của cả ta và địch, Bộ Chính trị đã khẳng định ta đã có thời cơ giải phóng miền Nam trong năm 1975. “Kế hoạch tiếp theo cho năm 1976 sẽ do kết quả thực hiện kế hoạch năm 1975 quyết định. Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực”⁽²⁾. Để thực hiện quyết tâm chiến lược thắng gọn trong năm 1975, Bộ Chính trị đã xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch tác chiến:

“Một là, thực hiện tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, đánh bại kế hoạch “bình định”, giành phần lớn nông thôn ở đồng bằng Nam bộ, đồng

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 210

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 30.

bằng Khu V và Trị - Thiên. Đây là một đòn chiến lược quan trọng, làm cho địch yếu hẳn xuống, mất hết nguồn dự trữ, làm cho ta mạnh hẳn lên, đứng vững ở nông thôn đồng bằng, chia cắt địch và áp sát các thành thị.

Hai là, mở những chiến dịch hợp đồng binh chủng của bộ đội chủ lực ta, đánh mạnh vào quân chủ lực nguy, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều trung đoàn, sư đoàn, bẻ gãy xương sống quân nguy; bao vây, tiêu diệt và chiếm lĩnh các khu vực chiến lược quan trọng, mở rộng hơn nữa vùng giải phóng, hoàn chỉnh các căn cứ chiến lược để đẩy mạnh cuộc tiến công và nổi dậy.

Ba là, kết hợp với đòn tiến công vào quân chủ lực nguy và đòn đánh phá "bình định" nông thôn, thực hiện bao vây, uy hiếp các thành thị lớn, nhất là Sài Gòn, phát triển phong trào đấu tranh chính trị lên quy mô rộng lớn, đòi hòa bình, hòa hợp dân tộc. Nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh đổ nguy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên.

Bốn là, đẩy mạnh công tác binh vận kịp thời với quy mô, cường độ tiến công nổi dậy, nhanh chóng làm tan rã quân nguy khi ta đánh mạnh, thúc đẩy những cuộc binh biến, ly khai của một số đơn vị quân nguy ở những nơi có điều kiện.

Năm là, phá hủy các cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch, làm cho địch mất hẳn nguồn dự trữ; đánh mạnh vào các cơ quan đầu não, triệt phá các đường giao thông của địch. Tiếp tục hoàn chỉnh các tuyến giao thông vận tải của ta, bảo đảm đủ dự trữ về vật chất, kỹ thuật cho quân đội đánh liên tục, dài ngày"⁽¹⁾.

Đồng thời, Bộ Chính trị yêu cầu "phải nắm vững cái đích là tạo ra sức mạnh tổng hợp, kết hợp quân sự với chính trị, khởi nghĩa với chiến tranh, phối hợp "ba mũi giáp công", ba vùng chiến lược, tiêu diệt địch để làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn, để kết thúc chiến tranh"⁽²⁾. Trên mặt trận đối ngoại, ta phải: "Sử dụng khôn khéo vũ khí *đấu tranh ngoại giao*, góp phần giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, hòa hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố; làm sáng tỏ chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế"⁽³⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 26-27.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 27-28.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 30.

Vào thời gian này, ở miền Nam, sau chiến thắng Phước Long của ta, chính quyền Thiệu tuy còn lúng túng, phản ứng dè dặt, nhưng cũng chưa tung hết lực lượng để đối phó với ta. Còn ta đã có thắng lớn bước đầu, song cũng chưa thể đánh giá hết các nhược điểm của địch. Bộ Chính trị đã có chủ trương sẽ tăng mức chi viện và đưa thêm đơn vị mới vào chiến trường miền Nam như đã nêu ở trên. Trung ương Cục miền Nam hiểu được ý định chiến lược của Bộ Chính trị đối với mùa khô này và thời gian tiếp sau đó. Tuy nhiên, với tương quan lực lượng và tình hình cụ thể trên chiến trường, nếu Trung ương Cục miền Nam sớm có thêm lực lượng dự bị thì có thể triển khai kế hoạch mùa khô mạnh tay và giành chiến thắng lớn hơn, chẳng những ta có thể vững vàng chống địch phản kích, mà còn có đà phát huy những thành quả đã đạt được và sẵn sàng chớp thời cơ giành những thắng lợi đột xuất.

Vì vậy, trong khi Bộ Chính trị đang họp để ra Nghị quyết "*Về quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam*" trên cơ sở "*Kết luận đợt 2 Hội nghị Bộ Chính trị ngày 8-1-1975*" (Nghị quyết này được Bí thư thứ nhất Lê Duẩn ký ngày 20-1-1975)⁽¹⁾, thì trước đó, ngày 15-1-1975, căn cứ vào nhu cầu lực lượng trên chiến trường để thúc đẩy thời cơ tốt nhất, Trung ương Cục miền Nam đã có điện số 99/B01 gửi Bộ Chính trị kiến nghị:

⁽¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 32-70.

“...chúng tôi đề nghị Bộ Chính trị xem xét lại, nếu có cách điều chỉnh thì cho sư mới vào sớm hơn ngay đầu năm nay, chúng tôi càng có điều kiện chủ động, vừa tăng cường cho hướng đồng bằng, vừa bảo đảm hoạt động mạnh mẽ ở miền Đông nhằm hỗ trợ trực tiếp cho đồng bằng và chuyển mạnh vùng phía đông của Sài Gòn”⁽¹⁾

Kiến nghị này của Trung ương Cục miền Nam cũng chính là nhằm thúc đẩy “Khả năng thứ nhất” - giải phóng miền Nam trong năm 1975, theo kế hoạch chiến lược 2 năm 1975-1976 nêu trong Nghị quyết ngày 20-1-1975 của Bộ Chính trị. Đó là: “lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta lớn mạnh theo dự kiến, lực lượng nguy suy yếu nhanh chóng. Mỹ gặp nhiều khó khăn trong nước, trên thế giới, ta bất ngờ phát động tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi lớn trên các chiến trường quan trọng, giành thắng lợi ở thủ đô Sài Gòn và các đô thị lớn, đánh đổ nguy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân...”⁽²⁾.

Nhờ chủ động thực hiện tấn công tổng hợp đợt 1 trong kế hoạch mùa khô 1975 của Trung ương Cục miền Nam, tới cuối tháng 2 - 1975, ta đã giành được nhiều thắng

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 78.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 55.

lợi to lớn trên chiến trường miền Nam. Ta đã giải phóng và làm chủ trên nhiều vùng đông dân ở đồng bằng sông Cửu Long, đã mở ra những địa bàn căn cứ và hành lang quan trọng gồm nhiều huyện lỵ và tỉnh lỵ Phước Long ở phía bắc và đông bắc Sài Gòn, làm cho vùng giải phóng và căn cứ địa phạm vi B2 thêm rộng lớn, hoàn chỉnh với dân số 1.800.000 dân (giải phóng hơn 600.000 dân trong đợt 1, bằng dân số giải phóng khi có Hiệp định Paris và bằng dân số giải phóng 11 tháng của năm 1974)⁽¹⁾. Thắng lợi này đã góp phần tạo ra thế và lực mới cho cách mạng miền Nam, đồng thời thúc đẩy thời cơ giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975 thêm chín muồi.

Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết ngày 20-1-1975 của Bộ Chính trị *"Về quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam"*, các cơ quan chức năng và lãnh đạo các địa phương đã nỗ lực động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nâng cao ý chí "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng", huy động tối đa sức người, sức của phục vụ cuộc tổng tiến công chiến lược. Một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu là tuyển cho được 30 vạn tân binh, huấn luyện và chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị chiến lược. Ở miền Bắc, Nhà nước ta đã tiến hành đợt động viên cục bộ, huy động thêm số

⁽¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 99.

người ở độ tuổi từ 26 tới 30 và một phần học sinh, sinh viên, công nhân, viên chức gia nhập quân đội. Trong hai tháng đầu năm 1975, quân đội đã được bổ sung 5,7 vạn người⁽¹⁾.

Nhờ sự nỗ lực triển khai đồng bộ quyết định của Chính phủ tháng 11-1973 về nâng cấp, mở rộng mạng lưới đường Trường Sơn và nghị quyết của Quân ủy Trung ương về xây dựng căn cứ địa ở miền Nam tháng 1-1974; nên đến đầu năm 1975, việc xây dựng, nâng cấp mạng đường chiến lược, chiến dịch, đường ống dẫn xăng dầu, hệ thống kho tàng, bến bãi trên tuyến vận tải chiến lược và của các chiến trường đã cơ bản hoàn thành. Hệ thống ống dẫn dầu cùng mạng thông tin hữu tuyến đã vươn vào tận khu vực Bù Gia Mập (Đông Nam bộ). Với gần 1.400 km chiều dài đường ống, bộ đội xăng dầu đã tổ chức mạng cung cấp nhiên liệu trực tiếp cho các chiến trường bằng 113 trạm bơm và hơn 27.000 m³ kho chứa. Bộ đội thông tin cũng đã hoàn chỉnh mạng dây tải đôi, tải ba có chiều dài gần 10.000 km, bảo đảm liên lạc kịp thời, chính xác, an toàn giữa Tổng hành dinh với các quân khu, quân đoàn⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 227.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 227-228.

Đầu tháng 2-1975 (trước Tết Ất Mão), đồng chí Lê Đức Thọ - Trưởng ban miền Nam của Trung ương Đảng, đã được Bộ Chính trị cử vào đường Trường Sơn, đường 9 và Mặt trận Trị - Thiên để kiểm tra tình hình chiến trường và đôn đốc triển khai nhanh công tác hậu cần bảo đảm vật chất, kỹ thuật nhằm thực hiện thắng lợi quyết tâm chiến lược của Đảng là giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Đồng chí Lê Đức Thọ đã có cuộc gặp và làm việc với Khu ủy Trị - Thiên, lãnh đạo Khu V và lãnh đạo thành phố Huế. Đồng chí Lê Đức Thọ đã yêu cầu các đồng chí lãnh đạo địa phương xây dựng kế hoạch, xác định các biện pháp cụ thể và kiểm tra, chỉ đạo sát sao nhằm góp phần thúc đẩy khả năng 1 (giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975) như đã nêu trong Nghị quyết ngày 20-1-1975 của Bộ Chính trị *"Về quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam"*.

Trong buổi làm việc của đồng chí Lê Đức Thọ với Bộ Tư lệnh Trường Sơn, đồng chí Đồng Sỹ Nguyên đã báo cáo về hệ thống đường vận tải và khẳng định toàn bộ cơ sở về xăng dầu, vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, quân trang, quân dụng và quân lực đã được chuẩn bị đầy đủ có thể đáp ứng được các yêu cầu của chiến trường trên 3 tháng, riêng xăng dầu đã tới B2 theo đường ống đủ 4 tháng (kế hoạch chung cho hậu cần chiến dịch là 3

tháng). Đồng chí Lê Đức Thọ đã nêu rõ quyết tâm chiến lược của Đảng, đánh giá cao công tác chuẩn bị phục vụ chiến dịch của Bộ Tư lệnh Trường Sơn và đề nghị tiếp tục khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết ngày 20-1-1975 của Bộ Chính trị “Về quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam”.

Ngày 11-2-1975, tại Cam Lộ, đồng chí Lê Đức Thọ đã dự lễ tiễn hai trung đoàn xe vận tải đưa hàng vào tuyến trong⁽¹⁾. Lúc này mạng đường Trường Sơn đã được mở rộng và nâng cấp, có tổng chiều dài hơn 20.000 km, bao gồm 6 trục dọc (đường 128, 14, 22, 24A, 24B, 23) có chiều dài gần 7.000 km; 13 trục ngang có chiều dài gần 5.000 km. Mạng đường kết nối các trục đường chính gồm hệ thống đường vượt khẩu dài gần 700 km, hệ thống đường vòng tránh dài hơn 4.700 km và hệ thống đường kín dài hơn 3.100 km. Lực lượng tham gia mở đường, bảo vệ đường và lực lượng vận tải thuộc Đoàn 559 đã được tổ chức thành các sư đoàn ô tô vận tải; các sư đoàn, trung đoàn công binh; các sư đoàn, trung đoàn phòng không, với tổng quân số lên tới 97.000 người. Đó là chưa kể tới mạng lưới đường mới nâng cấp hoặc mở mới ở Trị - Thiên, Khu V, Tây Nguyên, Đông Nam bộ v.v..., tổng cộng lên tới hơn 3000 km⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: Thế giới & Việt Nam, số 17+18 từ ngày 26/4 đến 8/5/2013, tr. 17.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 227-228.

Nhờ có hệ thống đường vận tải và tổ chức vận chuyển liên hoàn như vậy, nên thời gian hành quân từ hậu phương miền Bắc vào đến chiến trường Nam bộ rút xuống còn 20 ngày, vào đến Tây Nguyên còn 13 ngày, tới Khu V còn 10 ngày và đến Trị - Thiên chỉ còn 6 ngày⁽¹⁾. Đây chính là điều kiện tiên quyết để các binh đoàn chủ lực hành tiến “thần tốc” và có thể vận chuyển nhanh chóng khối lượng vật chất, kỹ thuật hàng chục vạn tấn đáp ứng mọi yêu cầu của cuộc tiến công chiến lược sắp tới.

Cũng trong tháng 2-1975, tại Nam bộ, Đoàn 232 đã được thành lập, lúc đầu gồm hai sư đoàn bộ binh (Sư đoàn 3, Sư đoàn 5) và một số đơn vị binh chủng khác. Theo kế hoạch, để đáp ứng cho cuộc tiến công chiến lược sắp tới, Đoàn 232 sẽ được phát triển thành một binh đoàn hùng hậu tương đương với một quân đoàn mạnh.

Ngày 2-3-1975, ở miền Nam, để truyền đạt “Chỉ thị số 02/CT.75 của Trung ương Cục miền Nam” về “chỉ đạo đợt 2 nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch mùa khô năm 1975”, thực hiện “Kế hoạch chiến lược tranh thủ thời cơ” giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975 của Bộ Chính trị, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam đã có điện: “Gửi các Khu ủy, các Tỉnh ủy, anh Sáu Mạnh, Quân ủy Miền và các ban, ngành”, trong đó đánh giá đợt 1 việc

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 228.

thực hiện kế hoạch mùa khô 1975 và những khả năng triển vọng tới, đồng thời xác định rõ những yêu cầu xây dựng và chỉ đạo kế hoạch đợt 2.

Trong bức điện này, bên cạnh việc đánh giá những thành tích, ưu điểm trong lãnh đạo và chỉ đạo đợt 1, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam cũng đã “nghiêm túc phân tích sâu sắc những khuyết nhược điểm dưới ánh sáng của tình hình mới”. Bức điện nêu rõ: “cần xem xét phê phán những *nhận thức tư tưởng* chưa chuyển kịp với sự phát triển của tình hình, do đó còn rất nhiều cán bộ, đảng viên, nhiều đảng bộ và cơ quan đơn vị chưa thể hiện được *sự kiên quyết, táo bạo, rất khẩn trương và linh hoạt tích cực* trong tấn công địch cũng như xây dựng thực lực mọi mặt của ta để đảm bảo liên tục phát triển tấn công giành thắng lợi tối đa”⁽¹⁾. Tiếp thu sự phê bình nghiêm túc này, lãnh đạo các địa phương và đơn vị đã nhanh chóng chấn chỉnh nội bộ, xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể hướng tới thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng là thúc đẩy và chớp thời cơ giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

Sáng ngày 11-3-1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp ở Khu A trong thành. Lúc này bộ đội ta đang

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 102 (anh Sáu Mạnh là đồng chí Lê Đức Thọ); về “Kế hoạch chiến lược tranh thủ thời cơ” xin xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr. 399.

tiếp tục tấn công đánh chiếm dứt điểm thị xã Buôn Ma Thuột (kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút). Sau khi nghe Bộ Tổng Tham mưu báo cáo diễn biến 10 ngày đầu tiên của chiến trường Tây Nguyên và các chiến trường phối hợp, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương trao đổi ý kiến về hướng phát triển của Chiến dịch Tây Nguyên. *Khả năng giành thắng lợi lớn hơn dự kiến ban đầu đã xuất hiện*. Các đồng chí Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị đều thấy cần phải nhắc Trị - Thiên mạnh dạn đẩy tới hơn nữa và phải nghĩ sớm đến Huế, Đà Nẵng. Đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Võ Nguyên Giáp nêu những nhân tố mới đã và đang xuất hiện, cục diện chiến trường đang chuyển biến mau lẹ, cần nắm bắt cho kịp thời cơ⁽¹⁾.

Đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã nêu thêm những nhân tố mới và đặt vấn đề về cuộc tiến công chiến lược vào Sài Gòn nhanh hơn so với dự kiến 2 năm trước đây: “Năm qua ta đánh cả mùa mưa, cần xem đây có phải là một nết “làm ăn” mới không? Mùa khô đánh, mùa mưa cũng đánh! Cái mới nữa là chiến thắng Buôn Ma Thuột đã diễn ra nhanh, gọn. Thắng lợi này cho thấy tình hình khách quan đòi hỏi phải chuẩn bị nhanh hơn về mọi mặt. Trước đây ta đề ra kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm. Vừa qua có Phước Long, nay có

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 186-187.

Buôn Ma Thuột. Vậy ta có thể đẩy mạnh hơn nữa được không? Buôn Ma Thuột đã phải là mở đầu của cuộc tổng tiến công chiến lược chưa? Chúng ta cần suy nghĩ. Ở miền Nam, hiện ta đã có 2 quân đoàn. Ở miền Bắc, ta cũng còn 1 quân đoàn. Phải sử dụng thế nào cho rất linh hoạt, rất tập trung, không nên phân tán. Phải có quả đấm mạnh để khi có thời cơ, đập mạnh vào Sài Gòn..."⁽¹⁾.

Ngày 18-3-1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã họp bàn kế hoạch tấn công Sài Gòn. Vào thời điểm này, tình hình ở chiến trường đang có những thay đổi lớn. Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, địch rút khỏi Kon Tum và Plâycu theo đường số 7 qua Cheo Reo từ sáng 16, sư đoàn dù ở Đà Nẵng đang rút về Sài Gòn và thay thế bằng sư đoàn lính thủy đánh bộ v.v. Để thúc đẩy và nắm bắt thời cơ mới, Trung ương Cục miền Nam cũng đã có nghị quyết về nhiệm vụ của B2 phối hợp với chiến trường chính và chuẩn bị cho đồng bằng sông Cửu Long phối hợp với Sài Gòn. Trung ương Cục đã chủ trương:

"1. Cắt lộ 4, trên hướng Mỹ Tho đi Cần Thơ, cắt kênh Chợ Gạo.

2. Tiến công mạnh vào lực lượng của sư 21 và sư 7 địch, không cho chúng tăng viện cho Sài Gòn, đồng thời

⁽¹⁾ Dẫn theo: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 187.

ngăn chặn và tiêu diệt lực lượng địch từ Sài Gòn có thể co cụm về đồng bằng.

3. Không chế sân bay Trà Nóc (Cần Thơ) không cho không quân địch dùng để yểm trợ cho chiến trường chính ở Sài Gòn.

4. Khẩn trương chuẩn bị để kịp thời phát động quần chúng nổi dậy, tận dụng thời cơ khi ta đánh Sài Gòn để thực hành tiến công và nổi dậy đồng loạt theo phương châm: xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh bằng lực lượng của chính mình. Vùng trọng điểm cần tập trung chỉ đạo là Mỹ Tho, Cần Thơ và Bến Tre⁽¹⁾.

Trong cuộc họp này của Bộ Chính trị, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã phân tích sâu sắc ý nghĩa chiến lược của chiến thắng Tây Nguyên, về tình hình địch và đánh địch co cụm cùng hướng phát triển tiến công vào Sài Gòn. Đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ:

“Tình hình phát triển nhanh quá. Tây Nguyên là một mốc quan trọng để đánh giá địch. Vừa qua, chúng bị bốn bất ngờ:

1. Bất ngờ vì không phá được hiệp định mà còn bị ta kiên quyết đánh lại.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 198-199.

2. Bất ngờ về qui mô tác chiến của ta, chúng cho rằng đến năm 1976 ta mới đánh lớn, chứ không phải năm 1975.

3. Bất ngờ về hướng tấn công của ta ở Tây Nguyên.

4. Bất ngờ vì Tây Nguyên vỡ quá nhanh...

Nếu để cho địch co cụm được, chúng sẽ mạnh. Phải làm sao cho địch suy yếu ngay trong quá trình co cụm, ngay khi chúng còn đang phân tán cả ở Khu V, đồng bằng sông Cửu Long... Chúng càng co cụm càng bị tiêu diệt lớn hơn. Ta phải tạo ra ba quả đấm: chủ lực, nông thôn và đô thị, cả ba đều phải mạnh. Phải tạo nên binh biến. Phải tập trung 9 sư đoàn vào hướng Sài Gòn và phía sau phải có 4 đến 5 sư đoàn dự bị. Như vậy sẽ tạo được bất ngờ và sức mạnh sẽ tăng lên gấp ba đến bốn lần... Đánh Sài Gòn là khó. Phải diệt cho được ít nhất là ba sư đoàn địch. Lực lượng quân sự phải tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch"⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 18-3-1975, để chớp thời cơ mới xuất hiện trên chiến trường khu V, từ Tây Nguyên, đồng chí Võ Chí Công - Bí thư Khu ủy Khu V, đã điện cho đồng chí Lê Duẩn và Bộ Chính trị xin cho tấn công và nổi dậy giải phóng Đà Nẵng. Đồng chí Lê Duẩn thay mặt Bộ Chính trị điện trả lời đồng ý và nói: "Nếu thấy làm được thì giải

⁽¹⁾ Dẫn theo: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 197-198.

phóng Đà Nẵng đi”⁽¹⁾. Đây là một sự đồng ý có tính quyết đoán của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, nhưng không có tính ra lệnh mà để cho cơ sở tùy thời ứng biến. Lãnh đạo Khu ủy Khu V đã nhanh chóng họp bàn thực hiện nhiệm vụ tiến công giải phóng Đà Nẵng.

Ngày 23-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy Khu V đã quyết định đẩy nhanh tốc độ tiến công, giải phóng toàn Khu trong thời gian ngắn nhất. Quyết tâm của Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy Khu V là tập trung lực lượng, đánh diệt bằng được Sư đoàn 2 quân đội Sài Gòn, chiếm Tam Kỳ, giải phóng Quảng Ngãi, hình thành thế chia cắt chiến dịch có ý nghĩa chiến lược không cho địch co cụm về Đà Nẵng; tiếp đó, sẽ phát triển tiến công đánh chiếm căn cứ liên hợp quân sự Đà Nẵng, giải phóng toàn tỉnh Quảng Đà và Quảng Nam⁽²⁾.

Như vậy, có thể thấy, ở chiến trường miền Nam, ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, cả Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy Khu V đều hết sức chủ động nắm bắt thời cơ chiến lược mới, sáng tạo và quyết đoán đề ra những chủ trương và quyết định tác chiến kịp thời ở các địa bàn

⁽¹⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 59-60.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 350 (theo phân chia địa giới hành chính của chính quyền Sài Gòn, Quảng Nam lúc ấy gọi là Quảng Tín).

trọng điểm, góp phần quan trọng vào quá trình tạo ra thế chiến lược thuận lợi cho tiến công giải phóng Sài Gòn.

Ngày 24-3-1975, trong Hội nghị Bộ Chính trị, đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định: “Ta thắng to hơn dự kiến. Buôn Ma Thuột đánh dấu một bước ngoặt mở đầu một cuộc tổng tấn công lớn giải phóng miền Nam. Thắng lợi bây giờ không tách rời thắng lợi của mười năm qua. Đây là diễn biến của bao nhiêu thắng lợi cộng lại. Cuộc tổng tấn công bắt đầu. Tây Nguyên mở đột phá khẩu. Tiếp tục tấn công Đà Nẵng. Cuối cùng giải phóng Sài Gòn...”

Ta có đủ thời gian tập trung lực lượng nhanh nhất vào Sài Gòn. Đòn quyết định là Sài Gòn... Phải nắm vững ba quả đấm chủ lực, đồng bằng, đô thị; ba dính làm một, làm sức mạnh tổng hợp. Nếu tiến được nhanh thì cứ tiến thôi, không sợ củng cố không kịp...

Sài Gòn có sẵn phong trào chính trị, quần chúng là của ta rồi, quần chúng đã sẵn sàng. Lực lượng biệt động đặc công đã ém sẵn. Sài Gòn không như một số thành phố lớn ở nước khác. Vấn đề là tập trung lực lượng rất mạnh 12 sư đoàn, có lực lượng áp đảo thì tình hình sẽ khác. Ở đồng bằng vẫn tiếp tục mở mạnh, không lơ lơi việc mở nông thôn⁽³⁾.

⁽³⁾ Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 213-214.

Cũng tại Hội nghị này, Bộ Chính trị đã kịp thời bổ sung quyết tâm chiến lược: *giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975* và ra Nghị quyết “*Thành lập Hội đồng Chi viện miền Nam ở Trung ương*” do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị làm Phó Chủ tịch, Phó Thủ tướng Phan Trọng Tuệ và một số đồng chí khác là Ủy viên⁽¹⁾. Trước đó, ở chiến trường, ngay sau chiến thắng Phước Long (6-1-1975), “Bộ Chỉ huy Miền cũng đã xúc tiến soạn thảo “Kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn”. Cả Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền gần như thống nhất là sẽ tiến công giải phóng Sài Gòn vào tháng 4, vì sang tháng 5 đã vào đầu mùa mưa, việc cơ động của ta, nhất là tăng, pháo và cơ giới sẽ khó khăn. Cùng với việc soạn thảo kế hoạch là xây dựng “quyết tâm chiến đấu”, sơ đồ đã phác ra năm hướng tiến công vào sào huyệt của quân thù”⁽²⁾.

Như vậy, có thể thấy quyết tâm chiến lược của Đảng về kế hoạch thời cơ giải phóng miền Nam đã được điều chỉnh sát thực từng bước căn cứ vào diễn biến thực tế của những chiến thắng liên tục có ý nghĩa đột phá chiến lược

⁽¹⁾ Xem: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, xuất bản lần thứ hai, tr.100; Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 179-180.

⁽²⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 491.

trên chiến trường miền Nam. Tinh thần bám sát thực tiễn, chủ động và sáng tạo của Trung ương Cục miền Nam trong chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chỉ thị của Bộ Chính trị đã góp phần quan trọng vào quá trình thúc đẩy thời cơ chiến lược này.

Sau chiến thắng Phước Long (tháng 1-1975), Bộ Chính trị đã kịp thời quyết định: *Ta có thời cơ giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975*; đồng thời Bộ Chính trị vẫn dự kiến khả năng kéo dài sang năm 1976, thậm chí có thể sang cả năm 1977 để ta chủ động chuẩn bị ứng phó⁽¹⁾. Nhưng ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột (tháng 3-1975), Bộ Chính trị đã khẳng định: *Ta có thời cơ giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 - khoảng 2 tháng. Từ kế hoạch chiến lược 2 năm tới kế hoạch 1 năm và cuối cùng là kế hoạch 2 tháng là một bước tiến nhảy vọt trong tư duy chỉ đạo chiến lược xuất phát từ quan điểm thực tiễn chiến trường của Bộ Chính trị - đứng đầu là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn. Nhờ sự quyết đoán mau lẹ như vậy, ta mới có thể tranh thủ thời gian, chủ động chuẩn bị kịp lực lượng mọi mặt cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng - Chiến dịch Hồ Chí Minh.*

⁽¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 48.

2. TÁO BẠO, THẦN TỐC, QUYẾT CHIẾN VÀ QUYẾT THẮNG

Ngày 25-3-1975, khi quân ta đang tiến công vào thành phố Huế, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã thông qua kế hoạch Chiến dịch giải phóng Đà Nẵng (Mặt trận Quảng Đà), và quyết định thành lập Bộ tư lệnh mặt trận Quảng Đà (mật danh Mặt trận 475) do đồng chí Trung tướng - Tổng Tham mưu phó Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh, Thượng tướng Chu Huy Mân - Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu V làm Chính ủy; các đồng chí Giáp Văn Cương, Nguyễn Bá Phát - Phó Tư lệnh; Bùi Nghinh Phước - Phó Chính ủy. Đảng ủy Mặt trận gồm các đồng chí Chu Huy Mân - Bí thư; Lê Trọng Tấn, Bùi Nghinh Phước - Phó Bí thư; các đồng chí Giáp Văn Cương, Nguyễn Bá Phát - Ủy viên⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 25-3-1975, đồng chí Lê Đức Thọ đã điện gửi đồng chí Văn Tiến Dũng, nhấn mạnh: "Hôm trước tôi đã điện cho anh nói về quyết định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương về thực hiện Phương án 1 trong thời gian trước mắt sắp tới đây, chắc anh đã rõ. Bây giờ mức độ phát triển của anh đến mức đó là đúng rồi, không nên tiến xa xuống nữa, mà cần kịp thời củng cố lại lực lượng và phòng ngự vững chắc vùng mới mở. Ta đang

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 355-356.

đánh mạnh ở các tỉnh ngoài này, nhất định chúng sẽ thua mau và phải rút lui về phía trong như ta dự kiến. Sau khi chúng bị thất bại ở phía ngoài này, mùa khô ở hướng anh đang phát triển còn kéo dài, ta sẽ đưa lực lượng ở ngoài này phát triển vào hướng đó và quét nốt. Vì vậy anh cần gấp rút chấn chỉnh lực lượng để đến khi tôi vào thì lực lượng đầu có thể di chuyển ngay được, nhằm tranh thủ thời gian thực hiện Phương án 1; nếu đi sớm hơn càng tốt. Hiện nay, tình hình đang phát triển nhảy vọt rất thuận lợi, giữa lúc chúng đang hoang mang tan rã lớn, ta phải chớp thời gian hành động kịp thời hơn nữa..."⁽¹⁾.

Sáng ngày 26-3-1975, sau 21 ngày đêm chiến đấu, quân và dân Trị - Thiên - Huế cùng Quân đoàn 2 đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch đóng trên địa bàn Thừa Thiên - Huế. Đây là một trong những thắng lợi to lớn nhất, triệt để nhất của quân và dân ta ở Trị Thiên - Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Với thắng lợi này, ta đã đập tan lá chắn mạnh nhất của đối phương ở phía Bắc, không cho địch rút chạy, mở toang cánh cửa để quân và dân ta tiếp tục phát triển cuộc tiến công về phía Nam, giải phóng thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Trung Trung bộ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr.177-178.

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 341-342.

Để tăng cường lực lượng chuẩn bị cho cuộc tiến công giải phóng Sài Gòn, ngày 27-3-1975, theo quyết định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên được thành lập từ các khối chủ lực của chiến trường Tây Nguyên⁽¹⁾. Như vậy cho tới thời điểm này, ta đã có 5 binh đoàn chủ lực chuẩn bị tiến công giải phóng Sài Gòn.

Ngày 28-3-1975, theo quyết định của Bộ Chính trị, đồng chí Lê Đức Thọ - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban miền Nam của Trung ương, Ủy viên Quân ủy Trung ương, đã lên đường vào căn cứ của A.75 (bộ phận đại diện của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh) đóng ở Tây Nguyên. Đồng chí Văn Tiến Dũng đang ở đó. Bộ Chính trị cũng đã điện triệu tập đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Trần Văn Trà ở Nam bộ cùng các đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân ở Khu V tới Tây Nguyên để họp. Đồng chí Lê Đức Thọ sẽ phổ biến đầy đủ Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 20-1-1975 "*Về quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam*" và truyền đạt những nhận định và quyết định mới của Bộ Chính trị về *giải phóng miền Nam trước mùa mưa 1975* cho

⁽¹⁾ Xem: *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy*, sđd, tr. 249.

các đồng chí lãnh đạo ở chiến trường⁽¹⁾. Cho dù khả năng chắc thắng là rất lớn, nhưng đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn vẫn tính tới phương án dự phòng. Khi chia tay với đồng chí Lê Đức Thọ, đồng chí Lê Duẩn dặn: *"chúng ta nhất định thắng, nhưng cũng phải đề phòng có gì trắc trở thì anh ở luôn trong đó, làm xong nhiệm vụ rồi hãy về"*⁽²⁾.

Là Trưởng ban miền Nam của Trung ương, trách nhiệm của đồng chí Lê Đức Thọ phải có mặt tại chỗ để nắm tình hình và chỉ đạo cụ thể. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ, vào ngày 4 Tết năm 1953 ở căn cứ U Minh Thượng (Cà Mau), Bí thư Trung ương Cục miền Nam Lê Đức Thọ đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho chiến sĩ tình báo 28 tuổi Phạm Xuân Ẩn tìm cách vào Bộ Tổng tham mưu ngụy để đón trước cuộc chuyển giao chiến lược trên chiến trường Đông Dương từ Pháp qua Mỹ sắp tới⁽³⁾. Giờ đây, từ các bí số của các tin tình báo, đồng chí có thể phân tích, đánh giá các nguồn tin gửi về. Tình hình ở chiến trường chuyển biến rất nhanh và phức

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 226; Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 154; Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 137.

⁽²⁾ Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 613.

⁽³⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 604-605.

tạp. Có những vấn đề mới xuất hiện, cần có quyết định ngay và ba đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ được cử làm đại diện của Bộ Chính trị tại mặt trận là để bảo đảm sự lãnh đạo quyết đoán và chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị⁽¹⁾.

Ngày 29-3-1975, Đà Nẵng được giải phóng, thời cơ chiến lược giải phóng miền Nam đã chín muồi. Cũng ngay trong ngày lịch sử này, **Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 15** đã nhanh chóng thông qua *Nghị quyết đặc biệt* về nắm bắt thời cơ chiến lược với tinh thần “*táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng*” tiến công giải phóng Sài Gòn. Nghị quyết khẳng định:

“...Cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam không những đã bước vào thời kỳ phát triển *nhảy vọt*, mà *thời cơ chiến lược* để tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà... Tất cả hãy vươn lên với khí thế *táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng*. Tất cả cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 407.

dân, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch. Toàn thắng ắt về ta”⁽¹⁾.

Từ thời điểm này, tinh thần “*táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng*” do *Trung ương Cục miền Nam* đề ra đã trở thành quyết tâm chiến đấu giải phóng hoàn toàn miền Nam của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Quán triệt và thực hiện *Nghị quyết đặc biệt* này của *Trung ương Cục miền Nam*, *Thành ủy Sài Gòn - Gia Định* đã họp bàn và quyết định nhanh chóng triển khai lực lượng chuẩn bị cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Trên 700 cán bộ được tăng cường vào nội thành; trên 1.000 đảng viên, đoàn viên tại chỗ với hàng ngàn quần chúng nòng cốt được củng cố, xây dựng; 400 tổ chức công khai và nửa công khai, “biến tướng” do cách mạng nắm với 25.000 người, 230 tự vệ mật, hàng ngàn du kích vùng ven, 40 “lõm chính trị” với hàng ngàn quần chúng đã được chuẩn bị sẵn sàng. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo *Thành ủy* cũng vào nội thành để trực tiếp chỉ đạo các lực lượng, chia làm hai cánh: cánh A của *Thành ủy* do đồng chí Mai Chí Thọ - Bí thư *Thành ủy*, phụ trách, gồm hàng trăm cán bộ các ban ngành, đoàn thể làm nhiệm vụ phát động quần chúng nổi dậy ở nội thành và Bình Chánh, Nhà Bè, chuẩn bị cho cuộc nổi dậy thống nhất bên trong khi các

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 207-214.

binh đoàn chủ lực của ta tiến vào đánh chiếm các mục tiêu ở nội đô; cánh B do đồng chí Nguyễn Thành Thơ - Phó Bí thư Thành ủy, phụ trách, có hơn 500 cán bộ thuộc các cơ quan xung quanh Thành ủy, lực lượng nông thôn, lực lượng an ninh và các ban ngành còn lại⁽¹⁾.

Chiến thắng giải phóng Trị Thiên - Huế và chiến thắng giải phóng Đà Nẵng một cách nhanh chóng chính là cơ sở để Bộ Chính trị quyết định: tiến công giải phóng Sài Gòn, đồng thời phải nhanh chóng tiến công đánh chiếm các đảo do quân ngụy chiếm đóng. Trong điện "*Gửi anh Bảy Cường (đồng chí Phạm Hùng)*" hồi 16 giờ 30 ngày 29-3-1975, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã yêu cầu phải thực hiện ngay việc chia cắt và bao vây chiến lược Sài Gòn:

"Tôi rất đồng ý với các anh là lúc này cần hành động hết sức *kịp thời, kiên quyết và táo bạo*. Trên thực tế, có thể coi chiến dịch giải phóng Sài Gòn đã bắt đầu từ đây.

Trong khi gấp rút xúc tiến thực hiện quyết tâm chiến lược đã định, tôi nhấn mạnh một điểm cấp thiết phải làm ngay là mạnh bạo tăng thêm lực lượng thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược phía Tây Sài Gòn, ở vùng Mỹ Tho, Tân An"⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 1010-1011.

⁽²⁾ Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, sđd, tr. 397.

Ngày 30-3-1975, Quân ủy Trung ương điện gửi Quân khu V: "...Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Thường vụ giao cho Khu ủy và Bộ tư lệnh B1 nhiệm vụ nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện gấp rút, nhằm thời cơ thuận lợi nhất đánh chiếm các đảo hiện do quân ngụy miền Nam chiếm đóng thuộc quần đảo Nam Sa..."⁽¹⁾.

Cùng với việc chỉ đạo ráo riết, đồng bộ và thống nhất công tác tổ chức hậu cần bảo đảm vật chất và kỹ thuật đầy đủ, kịp thời cho toàn chiến dịch giải phóng Sài Gòn nói chung và cho các binh đoàn chủ lực nói riêng, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã lần lượt điều động các binh đoàn tham gia trận quyết chiến chiến lược cuối cùng và chỉ đạo bố trí thế trận phòng thủ miền Bắc thật vững chắc.

Ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị đã họp và điện gửi anh Bảy Cường (đồng chí Phạm Hùng), anh Sáu (đồng chí Lê Đức Thọ), anh Tuấn (đồng chí Văn Tiến Dũng) **"Về chuẩn bị gấp kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn"**: "Tình hình biến chuyển nhanh, cần tranh thủ thời gian hành động khẩn trương. Vì vậy, anh Tuấn nên vào sớm gặp anh Bảy Cường ở Trung ương Cục để bàn ngay kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn. Anh Sáu sẽ vào luôn trong đó họp. Anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn không ra Tây Nguyên nữa"⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 229 (Nam Sa là Trường Sa).

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 220 (anh Tư Nguyễn là đồng chí Trần Văn Trà).

Cũng trong ngày 31-3-1975, theo chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh đã lệnh cho Quân đoàn 1 - Binh đoàn Quyết thắng, đang làm nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và cùng nhân dân Ninh Bình đắp đê sông Hoàng Long phòng chống úng lụt, khẩn trương tổ chức hành quân cấp tốc vào Nam bộ tham gia cuộc tiến công giải phóng Sài Gòn. Riêng Sư đoàn 308 - Sư đoàn Quân tiên phong của Quân đoàn 1, được lệnh cần phải ở lại làm nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc.

Vào thời điểm này, ở miền Bắc, Nghị quyết về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn của Bộ Chính trị đã được nhanh chóng quán triệt đến toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, biến thành các hành động cụ thể phục vụ tiền tuyến. Từ các vùng rẻo cao Việt Bắc, Tây Bắc cho tới các vùng biên giới, hải đảo, quân và dân ta đã khẩn trương tập trung tối đa sức người, sức của cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Nhiều nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, xí nghiệp, trường học đã động viên 30% tới 50% số người trong biên chế lên đường vào miền Nam chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Bộ Quốc phòng đã tập trung hơn 10.000 xe vận tải của tuyến đường vận chuyển chiến lược Trường Sơn, 2.745 xe của các đơn vị kỹ thuật, 3.929 xe của các quân khu, quân đoàn, quân, binh chủng vào phục vụ chiến dịch. Các bộ,

ngành ngoài quân đội huy động hơn 1.000 ô tô, 32 tàu vận tải biển (5.000 tấn phương tiện), 130 toa tàu hỏa (9.000 tấn phương tiện) và hàng trăm lần chiếc máy bay phục vụ theo yêu cầu của chiến trường⁽¹⁾.

Ngày 1-4-1975 (14 giờ), trong điện gửi anh Bảy Cường (đồng chí Phạm Hùng), anh Sáu (đồng chí Lê Đức Thọ), anh Tuấn (đồng chí Văn Tiến Dũng), *"Về xúc tiến gấp kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định, lập Ban Chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận Sài Gòn"*, đồng chí Lê Duẩn đã chỉ thị cần phải hành động *"thần tốc, táo bạo, bất ngờ"* để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam ngay trong tháng 4-1975:

"... 2. Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm". Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động "thần tốc, táo bạo, bất ngờ". Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa vào những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc..."⁽²⁾. Như

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 407-408.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 221-224.

vậy, sau chiến thắng giải phóng Đà Nẵng, Bộ Chính trị đã nhanh chóng quyết định giải phóng Sài Gòn ngay trong tháng 4-1975.

Cũng trong ngày 1-4-1975, Quân ủy Trung ương điện gửi Bộ Tư lệnh Miền:

“... Giữa hai phương án cơ bản, một là bao vây dài ngày tạo điều kiện rồi dứt điểm, hai là tiến công *táo bạo* từ đầu, đánh nhanh, dứt điểm nhanh, thì nay nên chọn phương án 2, tức là làm thật nhanh, *thật táo bạo*; đồng thời có sự chuẩn bị trong điều kiện nào đó nếu cần thì chủ động sang phương án 1 cũng nhằm giành thắng lợi cuối cùng trong một thời gian ngắn...

Thời gian hiện nay phải tính từng ngày. *Phải thần tốc, thần tốc, toàn thắng, nhất định toàn thắng*”⁽¹⁾.

Ngày 3-4-1975, Thường vụ KBN (Trung ương Cục miền Nam) đã có điện gửi các Khu ủy, P.10, N.50, B.76, các Ban, Ngành lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa:

“... Nhận được điện này, yêu cầu các KU, TU *phát động ngay quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, không được chậm trễ*.

Nhận điện thi hành ngay và báo cáo cho biết”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 232-233.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 240 (KU - Khu ủy, TU - Tỉnh ủy).

Phát động phong trào nổi dậy khởi nghĩa của quần chúng ở các tỉnh, thành, đặc biệt là ở thành phố Sài Gòn - Gia Định, có tầm quan trọng đặc biệt vì đây là một mũi tiến công hợp thành của chiến lược tạo dựng sức mạnh tổng hợp "*thần tốc, táo bạo, quyết chiến và quyết thắng*" trong Đại thắng mùa Xuân 1975.

Cũng trong ngày 3-4-1975, mặc dù đang phải ráo riết tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn, nhưng Trung ương Cục miền Nam cũng đã sớm chủ động điện gửi Ban Bí thư đề nghị chuẩn bị khung cán bộ để tiếp quản Sài Gòn sau giải phóng. Bức điện nêu rõ:

"Để chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn thời gian tới, Trung ương Cục một mặt chuẩn bị đến mức tối đa với số cán bộ mình hiện có để làm việc này, một mặt xin đề nghị các anh chuẩn bị cho một khung cán bộ đủ các bộ các ngành nghề gồm mỗi ngành một thứ trưởng, vài vụ trưởng và chuyên viên kỹ thuật cỡ trưởng phòng và phó phòng am hiểu kỹ thuật hiện đại để giúp sức với Trung ương Cục một thời gian đến khi ổn định tình hình tương đối, cán bộ trong này tương đối nắm được công việc. Nếu được Ban Bí thư đồng ý cho khung cán bộ này, xin cho chuẩn bị ngay và nếu vào sớm được để tiếp xúc nắm trước tình hình thì rất quý.

Mong được điện trả lời sớm của các anh"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam : *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 241.

Ngày 4-4-1975, sau khi phối hợp với các lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đập tan tập đoàn phòng ngự chiến lược của quân đội Sài Gòn tại Vùng 1 chiến thuật, giải phóng hoàn toàn Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Quân đoàn 2 - Binh đoàn Hương Giang, đã nhận lệnh hành quân khẩn cấp vào Nam bộ tham gia Chiến dịch tiến công giải phóng Sài Gòn. Riêng Sư đoàn 324 của Quân đoàn 2 được lệnh cần phải ở lại bảo vệ Huế. Cũng trong ngày này, Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên cũng đã nhận được lệnh hành quân gấp vào miền Đông Nam bộ. Ở Nam bộ, sau khi giải phóng Chi khu Dầu Tiếng, thị xã An Lộc, Chơn Thành, Đà Lạt, Di Linh và toàn tỉnh Lâm Đồng, Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long, đã nhận lệnh cơ động theo đường 20 xuống áp sát tuyến phòng thủ của địch ở Xuân Lộc (Long Khánh). Đoàn 232 cũng đã nhận được lệnh triển khai tác chiến ở khu vực Tây Ninh, Long An, Mỹ Tho nhằm chia cắt chiến lược giữa Sài Gòn với đồng bằng sông Cửu Long. Thế trận bao vây chiến lược Sài Gòn từ các hướng đã được hình thành⁽¹⁾.

Ngày 5-4-1975, trong Điện của anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) gửi anh Tuấn (đồng chí Văn Tiến Dũng), anh Bảy Cường (đồng chí Phạm Hùng), anh Tư Nguyễn

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 412-415.

(đồng chí Trần Văn Trà), anh Sáu (đồng chí Lê Đức Thọ) có ghi: "... 3. Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân ủy đã giao cho Khu V nghiên cứu và chỉ đạo việc đánh chiếm những hòn đảo hiện do ngụy miền Nam chiếm đóng thuộc quần đảo Nam Sa"⁽¹⁾. Thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Hải quân vừa sử dụng Đoàn 125 vận chuyển bộ đội, vũ khí, trang bị kỹ thuật cho chiến trường miền Nam; vừa khẩn trương tổ chức lực lượng, phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu V sẵn sàng tiến công các đảo khi thời cơ đến.

Ngày 6-4-1975 là ngày của những quyết định chính trị nhạy bén, quyết đoán, giao thoa nhờ linh khiêu chính trị cảm nhận thời cơ chiến lược đã chín muồi từ Bộ Chỉ huy tối cao ở cả hai miền Bắc, Nam. Trong khi đồng chí Lê Đức Thọ còn đang trên đường vào căn cứ của Trung ương Cục miền Nam; để chuẩn bị tiến công vào Sài Gòn kịp thời gian, từ Hà Nội, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã có điện gửi anh Bảy Cường (đồng chí Phạm Hùng), anh Sáu (đồng chí Lê Đức Thọ) về việc phân công Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Sài Gòn:

"1. Vì anh Sáu vào chậm, ta lại cần hành động gấp để sự lãnh đạo và chỉ huy được tập trung thống nhất và có sức mạnh, tôi điện cho anh những ý kiến đã bàn nhất trí

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 242 (Nam Sa là Trường Sa).

trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương và sự phân công hợp lý nhất trong Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Sài Gòn.

a) Tư lệnh: anh Tuấn

b) Chính ủy: anh Bảy Cường

c) Phó Tư lệnh thứ nhất kiêm Tham mưu trưởng: anh Tư Nguyễn (anh Hiền lên làm Tham mưu phó giúp anh Tư Nguyễn và anh Tuấn nắm tác chiến).

d) Phó Tư lệnh: anh Sáu Nam.

Về Đảng ủy thì anh Bảy Cường làm Bí thư.

Cán bộ phân công cụ thể khác do các anh bàn và giải quyết hoặc đợi anh Sáu vào sẽ giải quyết một thể...

4. Anh Sáu sẽ tham gia Trung ương Cục và Đảng ủy Mặt trận. Trước đây định anh Sáu vào bàn thêm với các anh rồi mới giải quyết vấn đề phân công cụ thể, nay vì tình hình gấp nên tôi điện ngay cho anh..."⁽¹⁾.

Như vậy, để bảo đảm sự thống nhất cao độ, tập trung và quyết đoán trong lãnh đạo và chỉ đạo đối với Mặt trận Sài Gòn, theo quyết định của Bộ Chính trị, "ba đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Văn Tiến Dũng, Phạm Hùng,

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 248-249 (anh Tuấn là đồng chí Văn Tiến Dũng, anh Tư Nguyễn là đồng chí Trần Văn Trà, anh Hiền là đồng chí Lê Ngọc Hiền, anh Sáu Nam là đồng chí Lê Đức Anh).

Lê Đức Thọ được cử làm đại diện của Bộ Chính trị tại mặt trận⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 6-4-1975, tại căn cứ ở phía Tây thị trấn Lộc Ninh, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam cũng đã kịp thời có điện gửi các Khu ủy, Tỉnh ủy, N.50, B.76 và các Thành, Thị ủy, P.10 về **“Chỉ đạo tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam”**. Bức điện nêu rõ kế hoạch hành động cụ thể cho từng thời điểm trước giải phóng và tiếp quản sau giải phóng, trong đó nhấn mạnh:

“1. Tình thế cách mạng trực tiếp ở thành thị đã đến. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt đã quyện làm một với nhiệm vụ cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Hiện nay, phải dứt điểm các thành thị, đánh đổ toàn bộ nguy quyền cả bên dưới và bên trên, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Tình hình phát triển của các thành thị miền Nam tuy không đều nhưng hướng dứt điểm tất yếu là phải công kích - khởi nghĩa và khởi nghĩa - công kích. Liều lượng công kích, khởi nghĩa như thế nào là tùy thuộc tình hình cụ thể của mỗi địa phương... Phải gấp rút hoàn thành công việc chuẩn bị trong một thời gian ngắn nhất để có thể dứt điểm sớm nhất. Không chờ đợi, không chần chừ.

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sdd, tr. 407.

2. Từ đây đến khi giải phóng xong các thị, thành, cần tập trung giải quyết mấy vấn đề sau:

Trước khi khởi nghĩa:

a) *Thông suốt trong nội bộ và phát động ra quần chúng...*

b) *Đẩy mạnh các phong trào đấu tranh quyết liệt của quần chúng thành thị...*

Biện pháp: Sử dụng ba mũi tấn công và tận dụng các hình thức nửa công khai hoặc công khai để thực hiện...

c) *Chuyển vùng ven lên thành vùng giải phóng và tranh chấp mạnh để làm bàn đạp tấn công thành thị...*

d) *Xây dựng lực lượng, sắp xếp tổ chức...*

Khi nổ ra công kích - khởi nghĩa...

Sau khi giải phóng...

3. *Kế hoạch triển khai, tổ chức chỉ đạo...*

Ba mươi năm mới có một ngày. Đây là thời cơ thuận lợi nhất. Tất cả cán bộ, đảng viên phải nỗ lực lập công. Các thành thị căn cứ những điều hướng dẫn trên đây mà vận dụng cho phù hợp"⁽¹⁾.

Ngày 7-4-1975, Đại tướng Văn Tiến Dũng dự họp với Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền. Trong buổi

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 250-258.

họp có các đồng chí Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Trần Nam Trung, Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng, Võ Văn Kiệt, Phạm Văn Xô và các đồng chí Lê Đức Anh - Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Miền, Đồng Văn Cống - Phó Tư lệnh Miền, Lê Ngọc Hiền, Lương Văn Nho và một số cán bộ tham mưu, chính trị, hậu cần... Đồng chí Đinh Đức Thiện cũng dự họp.

Hội nghị đã xem xét kỹ tình hình Nam bộ, đặc biệt là tình hình thành phố Sài Gòn. Hội nghị nghiên cứu quán triệt những chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và bàn các biện pháp cần thực hiện. Khi bàn đến vấn đề bảo đảm hậu cần, đồng chí Phạm Hùng hỏi tình hình đạn dược của ta chuẩn bị đến đâu rồi, đồng chí Đinh Đức Thiện đưa ra bản thống kê số đạn đã nhận được, số đạn đang chờ các nơi đến và nói: *"Xin báo cáo với các anh là đạn của ta đủ bắn để nó sợ đến ba đời"*⁽¹⁾. Buổi chiều khi Hội nghị đang tiếp tục họp thì đồng chí Lê Đức Thọ tới bằng phương tiện xe gắn máy.

Cũng trong ngày 7-4-1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có điện gửi Bộ Tư lệnh 559, Tiền phương 559, các sư đoàn, các Đoàn binh khí kỹ thuật trên đường hành quân, Quân đoàn I, Quân đoàn II, anh Tấn:

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, sđd, tr. 564.

“Mệnh lệnh

1. *Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa*, tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

2. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ⁽¹⁾.

Trên đường Trường Sơn, hàng trăm, hàng ngàn xe nối đuôi nhau chạy suốt đêm ngày, chuyển quân vào tiền đánh Sài Gòn. Tại một đỉnh đèo - nơi gặp nhau giữa hai đường Trường Sơn Đông và Trường Sơn Tây, Thiếu tướng Phùng Thế Tài - Phó Tổng Tham mưu trưởng, đã cùng cán bộ của công binh, vận tải, quân cảnh, ngày đêm đôn đốc các đơn vị hành quân theo đúng đường, đúng thời gian quy định; giải quyết nhanh chóng các trường hợp ùn xe, tắc đường và quyết định giành đường đi ưu tiên cho từng đơn vị, từng loại xe, từng binh chủng. Đồng chí Phùng Thế Tài đã được anh em cán bộ, chiến sĩ mệnh danh là “ông thần tốc”⁽²⁾.

3. GIẢI PHÓNG SÀI GÒN

Ngày 8-4-1975, trong cuộc họp đông đủ của Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy Miền và Bộ Tư lệnh B2, có thêm các cán bộ của Bộ Tổng tư lệnh tham dự, đồng chí Lê Đức Thọ đã phổ biến nội dung Nghị quyết của Bộ

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 259 (anh Tấn là đồng chí Lê Trọng Tấn).

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 155.

Chính trị họp ngày 25-3-1975 ở Hà Nội. Cuối cuộc họp, đồng chí Lê Đức Thọ đã thông báo quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập Bộ chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đại tướng Văn Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng làm Tư lệnh; đồng chí Phạm Hùng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam làm Chính ủy; các đồng chí: Thượng tướng Trần Văn Trà - Tư lệnh B2, Trung tướng Lê Đức Anh - Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Miền, Trung tướng Đinh Đức Thiện - Chủ nhiệm Tổng cục Hậu Cần, làm Phó Tư lệnh Chiến dịch; Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền - Phó Tổng Tham mưu trưởng được chỉ định Quyền Tham mưu trưởng chuyên trách về tác chiến của Chiến dịch⁽¹⁾. Hai đồng chí Lê Đức Thọ và Văn Tiến Dũng đều đã đánh giá: "*Kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn*" của Trung ương Cục miền Nam và Bộ Chỉ huy Miền xây dựng sau chiến thắng Phước Long, là "làm tốt, nhưng phải thêm quân"⁽²⁾.

Cũng trong ngày 8-4-1975, phi công nội tuyến Nguyễn Thành Trung đã lái máy bay F.5E của không quân ngụy ném bom Dinh Độc Lập rồi lái máy bay ra vùng giải phóng, hạ cánh an toàn xuống sân bay Phước Long. Sự kiện này báo hiệu sự sụp đổ của chế độ ngụy Sài Gòn là

⁽¹⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 619; Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 407.

⁽²⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 491

không tránh khỏi. Sau sự kiện này ở cả hai nơi: đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Văn Tiến Dũng ở chiến trường, các đồng chí ở Bộ Tổng tham mưu ở Hà Nội đều cùng đề xuất phương án giao cho Nguyễn Thành Trung chỉ huy số phi công ngụy sang hàng ngũ ta hướng dẫn các chiến sĩ lái của ta dùng máy bay A.37 và F.5E của địch đánh địch. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã nhất trí⁽¹⁾.

Lúc này, nhiệm vụ cấp thiết nhất là tổ chức chuyển quân và bố trí đưa các đơn vị vào vị trí tập kết để tiến công Sài Gòn. Hằng ngày, mỗi quan tâm đầu tiên trong các buổi giao ban của Bộ chỉ huy Chiến dịch là: Sư đoàn này bây giờ đến đâu, có bao nhiêu xe vận tải, trung đoàn kia đã kéo theo mấy chục khẩu pháo, đi theo đường nào? Đạn đại bác 130 mi-li-met có được bao nhiêu, đạn pháo 100 mi-li-met của xe tăng đã chở được bao nhiêu chuyển rồi? Riêng Sư đoàn 10 còn đang ở vùng Cam Ranh không biết có vào đúng hẹn không? Những trận mưa đầu mùa đã bắt đầu đổ xuống rừng Lộc Ninh.

Qua kiểm tra tình hình, thấy các sư đoàn chủ lực chưa thể vào hết trong thời gian đó để cuộc tiến công có đủ sức mạnh ngay từ đầu, có đủ lực lượng dự bị phát triển liên tục cho đến toàn thắng, Bộ Chính trị quyết định cho Bộ Chỉ huy Chiến dịch thêm thời gian để chuẩn bị và quy

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 275-276.

định là phải mở cuộc Tổng tiến công Sài Gòn chậm nhất là vào hạ tuần tháng 4 - 1975⁽¹⁾.

Ngày 12-4-1975, đồng chí Vũ Lăng - Tư lệnh và đồng chí Đặng Vũ Hiệp - Chính ủy Quân đoàn 3 đến Sở chỉ huy Chiến dịch nhận nhiệm vụ. Trong buổi họp giữa Bộ Tư lệnh Chiến dịch với hai đồng chí này cùng một số cán bộ cao cấp của Bộ chỉ huy Chiến dịch, có ý kiến đề nghị lấy tên Bác Hồ đặt tên cho Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Bộ Chỉ huy Chiến dịch đã nhất trí gửi một bức điện về Bộ Chính trị đề nghị xin được đặt tên Chiến dịch tổng công kích và nổi dậy giải phóng Sài Gòn là "*Chiến dịch Hồ Chí Minh*"⁽²⁾.

Cũng trong ngày 12-4-1975, Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã họp dưới sự chủ trì của Bí thư Thành ủy Mai Chí Thọ và ra nghị quyết chuẩn bị ráo riết cho Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Tới thời điểm này, ở nội đô đã có trên 700 cán bộ, ở vùng ven đã có hơn 1000 cán bộ, ngoài ra còn có hơn 1.300 cán bộ đã tiếp cận từ 13 đến 15 km để sẵn sàng vào thành phố. Ngoài tự vệ bí mật, còn có 3.345 dân quân du kích. Bộ đội tập trung của thành gồm 2 trung đoàn và 5 tiểu đoàn, mỗi huyện đều có 1 hoặc 2 đại đội; lực lượng biệt động có 1 lữ đoàn gồm 3 tiểu đoàn, 9 đội gồm 60 tổ. Có 6 trung đoàn đặc

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 177.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 179.

công của trên đã được ém sẵn từ trước trong nội đô và các vùng ven. Thành ủy cũng đã chuẩn bị được 7 nhà in, hàng chục xe có loa phóng thanh, thành lập các đội tuyên truyền xung phong, chuẩn bị cờ, biểu ngữ, truyền đơn v.v... phục vụ cho tổng nổi dậy và khởi nghĩa sắp tới⁽¹⁾.

Ngày 14-4-1975, đồng chí Nguyễn Hòa - Tư lệnh và đồng chí Hoàng Minh Thi - Chính ủy Quân đoàn 1 đến Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh nhận nhiệm vụ theo điện triệu tập. Sau khi nêu những đặc điểm về địch, những mặt cần khắc phục trong trận này ở chiến trường mới, Đại tướng Văn Tiến Dũng yêu cầu các đồng chí Tư lệnh các Quân đoàn "phải nhanh chóng đưa đơn vị đến đúng ngày, tổ chức chỉ huy và thông tin cho chắc, giữ được bí mật mọi hành động của đơn vị trước ngày nổ súng. Phải đặc biệt chú ý giáo dục bộ đội về ý nghĩa quyết định của Chiến dịch đối với việc bảo đảm thắng lợi của chiến tranh và giữ gìn kỷ luật chặt chẽ, chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách khi vào thành phố"⁽²⁾.

Đồng chí Phạm Hùng xúc động nói với các đồng chí trong Bộ Tư lệnh các Quân đoàn trước khi các đồng chí về đơn vị triển khai kế hoạch tác chiến: "...Giải phóng miền Nam rồi đi tới thống nhất thì đế quốc Mỹ vĩnh viễn

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 1016.

⁽²⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 180.

không bao giờ trở lại được nữa. Các đồng chí sẽ cùng với chúng tôi, Trung ương Cục, Quân ủy Miền, cùng với quân và dân miền Nam hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước... Đảng ta có truyền thống đoàn kết, nhân dân và quân đội ta có truyền thống đoàn kết, Nam - Bắc một nhà, Việt Nam là một nước. Đây là cơ sở để bảo đảm thắng lợi của chúng ta... Làm sao lúc kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ, chúng ta đã có mặt ở Sài Gòn"⁽¹⁾.

Đồng chí Lê Đức Thọ căn dặn các quân đoàn: "Trung ương giao cho Đảng bộ miền Nam, toàn thể các lực lượng vũ trang của ta hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam. Quân đoàn là lực lượng mạnh, đánh hiệp đồng binh chủng lớn, có trang bị hiện đại, lại có sự phối hợp với các lực lượng tại chỗ, có sự yểm trợ của các binh chủng và quân chủng khác, phải hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ta đánh Sài Gòn lúc địch đang ở thế tan rã, không còn ở thế mạnh. Nhưng đây là sào huyệt cuối cùng của chúng. Chúng không có đường chạy, sẽ cụm lại để đối phó. Chúng có 5 sư đoàn, ta có 15 sư đoàn, chưa kể các lực lượng dự bị chiến lược khác. Như vậy không cho phép chúng ta không đánh thắng. Đó là ý kiến của Trung ương. Lúc tôi đi, các đồng chí trong Bộ Chính trị nói: "Phải thắng, không thắng không về". Đó là quyết tâm của Bộ Chính trị...

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sdd, tr. 181.

Đế quốc Mỹ thì hoàn toàn không có khả năng trở lại... Tình hình rất thuận lợi, khả năng rất dồi dào, ta phải nắm thời cơ, làm cho nhanh, làm cho chắc. Các Quân đoàn phải chú ý tìm hiểu, nghiên cứu kỹ lưỡng địa hình, vì mới đến đang lạ chiến trường, tìm hiểu tính chất phức tạp của cấu trúc trong thành phố Sài Gòn, cách tổ chức thông tin liên lạc trong khi tác chiến, cách tổ chức phòng không khi tiến quân và trú quân. Các đơn vị cố tạo ra nhiều cái bất ngờ với địch, nhằm đánh đúng chỗ hiểm yếu, các cơ quan đầu não của địch... Nhân dân Sài Gòn có phong trào, có truyền thống đấu tranh cách mạng, tuy tạm thời bị kìm kẹp, nhưng có nhiều khả năng nổi dậy nếu được lực lượng quân sự hỗ trợ tiến công nhanh, mạnh, dồn dập từ bên ngoài... Cố gắng hoàn thành nhiệm vụ trong tháng 5 năm 1975 thì càng có nhiều ý nghĩa"⁽¹⁾.

Lúc 17 giờ 50 ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị đã có điện gửi anh Tám Thành (đồng chí Hoàng Văn Thái), anh Bảy Cường (đồng chí Phạm Hùng), anh Tuấn (đồng chí Văn Tiến Dũng): "...**Bộ Chính trị đồng ý Chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh"**"⁽²⁾. Sau này, Thượng tướng Hoàng Cầm - Nguyên Tư lệnh Cảnh quân đông - đông nam, Tư lệnh Quân đoàn 4, đã

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 181-183.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 267.

nhận định: “Thế trận mà Quân đoàn 4 cùng các Quân đoàn 1, 2, 3 và Đoàn 232 đang đứng ở vào thời điểm những ngày giữa tháng 4 năm 1975 là một thế trận được tích tụ của 4.000 năm dồn lại, tạo thành đỉnh cao của một thế trận hôm nay”⁽¹⁾. Đó chính là thế trận của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Thời đại Hồ Chí Minh.

Trong những ngày này, ở Hà Nội, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã tiếp tục chỉ đạo các bộ, ban, ngành cùng các cơ quan chức năng khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ đã được phân công phục vụ Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Nhiều đoàn cán bộ dân - chính - đảng đã được điều động, giao nhiệm vụ, nhanh chóng vào miền Nam để tăng cường cho các vùng mới giải phóng và phục vụ công tác tiếp quản Sài Gòn.

Ngày 18-4-1975, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Về chính sách đối với tù, hàng binh trong tình hình mới”⁽²⁾. Ngày 21-4-1975, Ban Bí thư đã gửi cho Thường vụ Trung ương Cục miền Nam bức điện số 178 “Về công tác tiếp quản Sài Gòn.” Bức điện nêu rõ: “công tác tiếp quản Sài Gòn chẳng những có ý nghĩa quan trọng, biểu thị trình độ chính trị và trình độ tổ chức của chính quyền cách mạng đối với nhân dân thành phố, mà còn đối với cả thế giới

⁽¹⁾ Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy, sđd, tr. 298.

⁽²⁾ Xem: Đảng cộng sản Việt Nam: Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng, sđd, tr. 286.

nữa”⁽¹⁾ Đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Phạm Hùng đã trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Ngày 22-4-1975, Bộ Chính trị đã quyết định bổ sung Trung tướng Lê Trọng Tấn - Phó Tổng tham mưu trưởng làm Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung tướng Lê Quang Hòa - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị làm Phó Chính ủy kiêm Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch. Để giúp Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh chỉ đạo công tác chuẩn bị chiến đấu, ngoài số cán bộ - trong đó có các đồng chí: Trần Quang Hùng - Phó Tư lệnh Phòng không - Không quân, Hoàng Niệm - Phó Tư lệnh Thông tin, Phan Khắc Hy - Phó Tư lệnh Đoàn 559, đi với Đoàn A.75, tiếp tục cùng Đại tướng Văn Tiến Dũng vào chiến trường Nam bộ; một đoàn cán bộ có kinh nghiệm chỉ huy, trong đó có các đồng chí: Doãn Tuế - Tư lệnh Pháo binh, Nguyễn Chí Diễm - Tư lệnh Đặc công, Lê Xuân Kiện - Phó Tư lệnh Thiết giáp v.v... , đã được Bộ Quốc phòng điều vào chiến trường tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh⁽²⁾

Trong bức điện “*Gửi anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy, anh Tấn*” vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22-4-1975 “**Về nắm vững thời cơ, kịp thời phát động tổng tiến công kết hợp với**

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 295.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 274.

nổi dậy của quần chúng Sài Gòn - Gia Định", Bộ Chính trị đã chỉ rõ: *"Thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để kịp thời phát động tiến công. Hành động trong lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn. Nếu để chậm sẽ không có lợi về quân sự và chính trị"*⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 22-4-1975, Bộ Tư lệnh Chiến dịch đã duyệt lại lần cuối cùng kế hoạch chính thức của Chiến dịch Hồ Chí Minh. Khi thông qua kế hoạch tác chiến, có hai điểm mà cả ba đồng chí: Văn Tiến Dũng, Phạm Hùng và Lê Đức Thọ đã nhắc đi nhắc lại: *"Làm thế nào đánh vào một thành phố lớn hơn 3 triệu dân mà tránh cho được cảnh tên bay, đạn lạc cho đồng bào. Quân địch hãy còn quá đông, có thể đến trên 300.000 tên. Làm thế nào để tránh bớt đổ máu cho Sài Gòn"*⁽²⁾.

Qua trao đổi, cả ba đồng chí đều nhất trí: *"đánh Sài Gòn không như đánh Buôn Ma Thuột, mà cũng chẳng giống như đánh Điện Biên Phủ... Phải vừa đánh vòng ngoài bao vây chúng lại, đồng thời có lực lượng mạnh đột nhập vào trung tâm mà ở đây cũng chỉ đánh mấy mục tiêu*

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr. 301 (anh Tuấn là đồng chí Văn Tiến Dũng, anh Sáu là đồng chí Lê Đức Thọ, anh Bảy là đồng chí Phạm Hùng, anh Tấn là đồng chí Lê Trọng Tấn).

⁽²⁾ Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 611.

chủ chốt thôi: sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu, Dinh Độc Lập, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha cảnh sát, còn các nơi khác thì quần chúng nổi dậy, dùng chính trị, binh vận làm cho địch tan rã, giành quyền làm chủ... Ngoài Sài Gòn ra, thì không dùng quân chủ lực để đánh các nơi khác... Sài Gòn rã thì các nơi sẽ rã... Theo yêu cầu của đồng chí Lê Đức Thọ, các đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân trực tiếp xuống các kho hậu cần đôn đốc"⁽¹⁾.

Phục vụ cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, hậu phương miền Bắc đã huy động 17.674 ô tô các loại, 32 tàu biển, 130 toa xe lửa và hàng trăm lần chiếc máy bay vận tải đưa người và vũ khí vào Nam bộ gồm 115.000 quân, 90.000 tấn hàng (có 37.000 tấn vũ khí, 90.000 tấn xăng dầu). Riêng 11 ngày chuẩn bị nước rút (từ ngày 15 đến 26 - 4) đã chuyển 24.000 tấn vũ khí, 25.000 tấn lương thực, thực phẩm, 1.000 tấn thuốc, 1.000 tấn xăng dầu. Hậu cần B2 trong những ngày cuối cùng đã huy động 4.000 xe ô tô vận tải các loại, 656 thuyền máy, ca nô, 1.736 xe đạp thồ, thành lập 15 bệnh viện dã chiến, 17 đội điều trị (tổng số 10.000 giường) để phục vụ chiến đấu⁽²⁾.

Theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Bộ Chính trị - Bộ trưởng Bộ Công an, cùng

⁽¹⁾ Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, sđd, tr. 611-612.

⁽²⁾ Xem: *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy*, sđd, tr. 301.

nhiều lực lượng an ninh của miền Bắc đã hành quân vào chiến trường để tăng cường phối hợp kịp thời với quân đội và các lực lượng an ninh địa phương, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an, trấn áp những nhóm ngoan cố còn sót lại để không những bảo đảm cuộc sống yên lành cho nhân dân, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng vũ trang an toàn tiến vào giải phóng Sài Gòn⁽¹⁾.

Quân và dân Khu V cũng đã hết lòng hết sức chi viện cho Mặt trận Sài Gòn. Hội đồng chi viện tiền phương của Khu V được thành lập do đồng chí Võ Chí Công làm Chủ tịch. Đồng chí Võ Chí Công đã chỉ thị cho toàn Khu: “Tất cả cho tiền tuyến Sài Gòn”, “Tất cả để phục vụ Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Quân khu V còn tổ chức một bộ phận tiền phương gồm các đồng chí Trung tướng Hoàng Minh Thảo, Thiếu tướng Võ Thứ, Thiếu tướng Lư Giang, chuyên lo phục vụ cánh quân hướng Đông và Tây của Chiến dịch, tập trung phần lớn lực lượng và phương tiện vật chất của Quân khu và các tỉnh trong Quân khu phục vụ các binh đoàn cơ động đang tiến vào giải phóng Sài Gòn. Đã huy động được gần 2000 lượt xe vận chuyển bộ đội và 4000 tấn hàng cho Mặt trận Sài Gòn⁽²⁾.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, ta đã tập trung được một lực lượng quân sự hùng mạnh chưa từng có, gồm 4

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sdd, tr. 224.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sdd, tr. 223-224.

quân đoàn chủ lực tinh nhuệ cùng Đoàn 232 và 5 sư đoàn bộ binh, 4 trung đoàn pháo cao xạ (gồm 550 khẩu pháo lớn nhỏ), 320 xe tăng, 1 đại đội không quân A.37 (lấy được của địch), 5 tiểu đoàn đặc công và biệt động, 1.600 xe kỹ thuật chiến đấu, hơn 1 vạn xe vận tải quân sự các loại, gần 6 vạn tấn vật chất kỹ thuật với tổng số 27 vạn quân (có 25 vạn quân chủ lực)⁽¹⁾.

Cũng tại phiên họp này, với sự có mặt của đồng chí Lê Đức Thọ - đại diện Bộ Chính trị Trung ương Đảng tại Mặt trận, và các đồng chí khác trong Bộ chỉ huy Chiến dịch, Chính ủy Phạm Hùng và Tư lệnh Văn Tiến Dũng cùng ký vào tám Bản đồ quyết tâm Chiến dịch mang nét vẽ màu đỏ tươi chỉ hướng tiến công của các binh đoàn vào Sài Gòn - Gia Định⁽²⁾.

Ngày 23-4-1975, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh họp nghe báo cáo của các quân đoàn về công tác chuẩn bị và giao nhiệm vụ chính thức cho các đơn vị. Đồng chí Lê Đức Thọ phát biểu và nhấn mạnh: "Ngày 22-4-1975, Bộ Chính trị họp nhận định thời cơ đã chín muồi, ta phải tranh thủ từng giờ để mở cuộc tiến công vào sào huyệt cuối cùng của địch, để lâu không những tình hình chính trị, ngoại giao càng thêm phức tạp mà các trận mưa đầu mùa đã đến..."

⁽¹⁾ Xem: *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy*, sđd, tr. 159-160.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 241.

Ưu thế của ta hiện nay hơn địch nhiều (địch có nhiều nhất là 5 sư đoàn), thời cơ thuận lợi, tương quan lực lượng cũng rất thuận lợi cho ta. Các sư đoàn của ta sung sức, có kinh nghiệm, trang bị mạnh hơn trước. Vì vậy, không cho phép không thắng. Trung ương đã dồn toàn bộ lực lượng vào thực hiện quyết tâm đó...

Ta không cầu toàn, nhưng không thể vội vã. Vội vã mà vấp thì càng khó khăn cả về chính trị và ngoại giao... Các đồng chí bàn gì thì bàn, cuối cùng phải là tổ chức thực hiện... Tổ chức quyết định thắng lợi. Quân đội vào thành phải giữ tư cách đạo đức của quân đội cách mạng. Các đồng chí phải giáo dục bộ đội tinh thần cảnh giác, không để địch dùng tiền, dùng gái lôi kéo mua chuộc. Bộ đội phải có kỷ luật, giữ gìn tài sản quốc gia, chống tự kiêu, tự đại công thần. Sự nghiệp nào cũng là sự nghiệp chung, phải hết sức khiêm tốn"⁽¹⁾.

Bộ Chỉ huy Chiến dịch khẳng định quyết tâm giành thắng lợi càng sớm càng tốt và xác định cách đánh: "Dùng một phần lực lượng thích hợp trên từng hướng, đủ sức hình thành thế bao vây chia cắt, chặn giữ quân địch lại không cho chúng rút chạy về Sài Gòn, tiêu diệt và làm tan rã tại chỗ các sư đoàn chủ lực của địch phòng thủ

⁽¹⁾ Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy, sđ tr. 261-262.

vòng ngoài, đồng thời dùng đại bộ phận lực lượng của ta nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ở vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích cơ giới mạnh đã được tổ chức chặt chẽ, tiến nhanh theo các trục đường lớn đánh thẳng vào năm mục tiêu trong nội thành: Bộ Tổng tham mưu nguy, Dinh Độc Lập, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha cảnh sát nguy và sân bay Tân Sơn Nhất... ⁽¹⁾.

Sau đó, Tư lệnh Văn Tiến Dũng và Chính ủy Phạm Hùng đã giao nhiệm vụ cho các Bộ Tư lệnh Quân chủng, Binh chủng, Quân đoàn. Riêng đối với Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2, Sư đoàn 3 của Quân khu V đang tác chiến ở cánh phía đông, cách Sở Chỉ huy Chiến dịch khá xa, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Đại tá Lương Văn Nho (Hai Nhã) - Tham mưu phó của Bộ Chỉ huy Chiến dịch, trực tiếp chuyển một bản mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy Chiến dịch cho đồng chí Lê Trọng Tấn. Bản mệnh lệnh đó có chữ ký của đồng chí Phạm Hùng - Chính ủy và Đại tướng Văn Tiến Dũng - Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh. Mệnh lệnh nêu rõ là tất cả các binh đoàn thuộc cánh quân phía đông đều đặt dưới quyền chỉ huy của đồng chí Lê Trọng Tấn, tác chiến theo kế hoạch thống nhất của Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh ⁽²⁾.

⁽¹⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 255.

⁽²⁾ Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 178.

Quân đoàn 1 - Binh đoàn Quyết thắng (gồm Sư đoàn 312, Sư đoàn 320B, Lữ đoàn pháo binh 45, Lữ đoàn tăng - thiết giáp 202, Lữ đoàn công binh 299, Sư đoàn cao xạ 367, được tăng cường Lữ đoàn pháo binh 38, Trung đoàn tên lửa 263, ba trung đoàn công binh (239, 249, 279), ba tiểu đoàn pháo độc lập, một trung đoàn cao xạ hỗn hợp) do Thiếu tướng Tư lệnh Nguyễn Hòa và Thiếu tướng Chính ủy Hoàng Minh Thi chỉ huy tiến công vào Sài Gòn hướng Bắc và Đông Bắc. Nhiệm vụ của Quân đoàn 1 là đánh chiếm căn cứ Phú Lợi, Lai Khê, Bến Cát, Tân Uyên, tiêu diệt Sư đoàn 5 ngụy, tiếp đó đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu ngụy và căn cứ Bộ Tư lệnh các binh chủng ngụy ở Gò Vấp, đồng thời tổ chức lực lượng cơ động tiến về Dinh Độc Lập.

Quân đoàn 2 - Binh đoàn Hương Giang (gồm Sư đoàn 304, Sư đoàn 325, Sư đoàn 3, Lữ đoàn pháo binh 164, Lữ đoàn xe tăng 203, Lữ đoàn công binh 219, Sư đoàn cao xạ 673) do Thiếu tướng Tư lệnh Nguyễn Hữu An và Thiếu tướng Chính ủy Lê Linh chỉ huy tiến công vào Sài Gòn hướng Đông Nam. Quân đoàn 2 có nhiệm vụ (được sự phối hợp của Trung đoàn đặc công 116 Miền, lực lượng vũ trang Bà Rịa - Vũng Tàu) đánh chiếm căn cứ Nước Trong, Chi khu Long Bình, Chi khu Nhơn Trạch, thành Tuy Hạ, bến phà Cát Lái, Chi khu Đức Trạch, Thị xã Bà Rịa, Thị xã Vũng Tàu, chặn sông Lòng Tàu; sau đó vượt sông Đồng

Nai, tổ chức thọc sâu đánh chiếm quận 9, quận 4 và nếu Quân đoàn 4 chưa đột phá được vào nội thành, thì phát triển đánh chiếm Dinh Độc Lập và quận 1.

Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên (gồm Sư đoàn 10, Sư đoàn 320A, Sư đoàn 316 và các trung đoàn, lữ đoàn trực thuộc) do Thiếu tướng Tư lệnh Vũ Lăng và Đại tá Chính ủy Đặng Vũ Hiệp chỉ huy tiến công vào Sài Gòn hướng Tây Bắc, có sự phối hợp của các lực lượng vũ trang Tây Ninh, Củ Chi, 2 trung đoàn Gia Định, các tiểu đoàn đặc công và biệt động của Thành đội Sài Gòn, được hỏa lực pháo mặt đất và pháo phòng không chiến dịch chi viện. Nhiệm vụ của Quân đoàn 3 là tiêu diệt các cụm địch ở Gò Dầu, Trảng Bàng, cắt đường 1, tiến công căn cứ Đồng Dù, tiêu diệt Sư đoàn 25 ngụy; sau đó thọc sâu đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, quận Phú Nhuận, đồng thời đưa một bộ phận lực lượng cơ động về hợp điểm ở Dinh Độc Lập.

Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long (gồm Sư đoàn 7, Sư đoàn 341, Sư đoàn 6 (Quân khu VII) cùng các đơn vị binh chủng được tăng cường là Lữ đoàn 52 bộ binh (Quân khu V), một tiểu đoàn pháo 130 mm, 3 tiểu đoàn xe tăng - thiết giáp, một trung đoàn cao xạ hỗn hợp) do Thiếu tướng Tư lệnh Hoàng Cầm và Thiếu tướng Chính ủy Hoàng Thế Thiện chỉ huy tiến công vào Sài Gòn hướng Đông và Đông Nam. Nhiệm vụ của Quân đoàn 4 là đánh

chiếm khu Biên Hòa, Hồ Nai (trong đó có Sở Chỉ huy Quân đoàn 3 - Quân khu III và Sư đoàn 18 ngụy), sau đó thọc sâu vào nội thành, đánh chiếm Dinh Độc Lập, quận 1, quận 3, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Quốc phòng, Đài Phát thanh Sài Gòn, v.v..

Đoàn 232 (gồm Sư đoàn 3, Sư đoàn 5, Sư đoàn 9 thuộc Quân đoàn 4 và 4 trung đoàn độc lập, 1 trung đoàn đặc công, được tăng cường 1 tiểu đoàn xe tăng T54, 1 tiểu đoàn thiết giáp PT85, 1 tiểu đoàn pháo 130 mm, 1 trung đoàn và 1 tiểu đoàn phòng không, Sư đoàn 8 của Quân khu VIII, do Trung tướng Lê Đức Anh - Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh trực tiếp làm Tư lệnh và Thiếu tướng Chính ủy Lê Văn Tường chỉ huy tiến công vào Sài Gòn hướng Tây và Tây Nam. Đoàn 232 có nhiệm vụ: tiêu diệt 2 trung đoàn thuộc Sư đoàn 25 ngụy, mở tuyến sông Vàm Cỏ, cắt đứt triệt để đường số 4 (đoạn Bến Lức - Trung Lương), chặn địch rút chạy từ Sài Gòn về miền Tây, hoặc từ miền Tây lên tăng viện cho Sài Gòn, tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở Hậu Nghĩa, sau đó thọc sâu đánh chiếm Biệt khu Thủ đô ngụy, cầu Nhị Thiên Đường, Tổng nha Cảnh sát ngụy và các quận 5, 6, 7, 8, Bình Chánh, đồng thời tổ chức một bộ phận tiến về hợp điểm Dinh Độc Lập⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Xem: *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy*, sđd, tr. 160, 161, 217, 263, 301, 362-365; *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 255-267; Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 445-448.

Lực lượng vòng trong gồm: các đoàn đặc công, các đội biệt động của Miền, Quân khu VII và Thành đội Sài Gòn do đồng chí Đại tá Trần Văn Danh (Ba Trần) chỉ huy, có nhiệm vụ chủ động tổ chức tập kích các sân bay, bến cảng, kho tàng, trận địa hỏa lực; phát động nhân dân nổi dậy diệt các đồn bốt nhỏ lẻ, mở rộng địa bàn đứng chân, v.v... Một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của các đoàn đặc công là phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương, bí mật chiếm giữ các cầu trên các hướng tiến công trọng điểm để đón bộ đội chủ lực vào nội đô. Đồng chí Nguyễn Văn Linh - Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, phụ trách công tác nổi dậy của quần chúng. Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo công tác tiếp quản sau giải phóng⁽¹⁾.

Đồng chí Phạm Hùng - Chính ủy Chiến dịch Hồ Chí Minh căn dặn: "... Chúng ta phải mang lá cờ Quyết chiến, quyết thắng của Bác Hồ cắm lên thành phố vinh quang mang tên Người, lấy thành tích kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Bác...

Từ ngày thành lập Đảng đến nay đây là giờ phút vinh quang nhất của dân tộc, quân đội ta như Quang Trung vào Thăng Long, vừa đuổi quân xâm lược vừa thống nhất đất nước. Quân đội phải giữ nghiêm kỷ luật dân vận,

⁽¹⁾ Xem: *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy*, sđd, tr. 366.

bám lấy nhân dân thì khó khăn gì cũng giải quyết được... Chúc trước chúng ta toàn thắng!”⁽¹⁾.

Ngày 25-4-1975, trong khi Bộ Tổng Tham mưu đang chuẩn bị cho cuộc họp ngày 26-4 của Bộ Chính trị thì nhận được bức điện dài 10 trang đánh máy của đồng chí Lê Đức Thọ gửi đồng chí Lê Duẩn, trong đó báo cáo đầy đủ tình hình mọi mặt của chiến trường B2 trong cả mấy tuần qua. Bức điện giúp Bộ Tổng Tham mưu hiểu rõ hơn, đúng hơn tình hình cả về phía ta và phía địch từ ngày đầu đánh Xuân Lộc đến lúc bấy giờ, trước ngày mở màn trận quyết chiến cuối cùng... Bức điện còn cho biết những khó khăn cụ thể của tình hình tại chỗ và một số nhược điểm của bộ đội ta cùng phương hướng khắc phục. Bức điện cũng nêu cách đánh sắp tới, kế hoạch kết hợp tiến công với nổi dậy và quyết tâm thực hiện thành công chỉ thị của Bộ Chính trị về trận đánh cuối cùng. Bức điện đã được đọc trong cuộc họp của Bộ Chính trị ngày 26-4. Hội nghị đã nhất trí với nhận định và chủ trương của các đồng chí lãnh đạo chiến trường⁽²⁾.

Còn tại Sở chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh, sáng ngày 25-4-1975, sau khi nghe đồng chí Văn Phác - đại diện

(1) *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức của các tư lệnh và chính ủy*, sđd, tr. 263-264.

(2) Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 258-260.

Đảng ủy và Bộ chỉ huy Đoàn 232 báo cáo, đồng chí Lê Đức Thọ nhận xét: “Tình hình bây giờ đang phát triển nhanh rất có lợi cho ta. Các anh theo dõi tình hình đã thấy Thiệu đổ là một thất bại rất đau của đế quốc Mỹ. Tình hình của địch rồi tới mức tởm đổ cho thầy, thầy đổ cho tớ, chửi nhau om sòm. Mỹ bí quá, phải đưa Hương lên thay sẽ càng rồi dữ. Anh em mình phải nhận cho rõ bước phát triển mới này, chớp lấy thời cơ, hành động thật kiên quyết, táo bạo, giành lấy phần thắng”⁽¹⁾.

Tiếp theo, đồng chí Lê Đức Thọ đã chỉ thị cụ thể về nhiệm vụ của Đoàn 232: “Trên đường 4, Sư 5 chấp hành nhiệm vụ tốt. Nhưng qua mấy trận chiến đấu, quân số đã hao hụt, hậu cần còn khó, Bộ sẽ giúp các anh giải quyết những khó khăn đó cho anh em. Tình hình này về phía các anh, các anh phải chỉ đạo cho các sư khéo sử dụng lực lượng, đừng dàn đều, mà phải kiên quyết tập trung vào đánh những trận thôi động làm cho kẻ địch phải sụp đổ nhanh. Sư 5 phải đánh cho được trận thôi động vào thị xã Tân An. Trận thôi động của Sư 3 là thị xã Hậu Nghĩa. Còn Sư 9 phải kết hợp với các đơn vị bạn, đột phá mạnh, thọc mạnh vào trái tim của địch”⁽²⁾.

Trong khi ta đang chuẩn bị tiến công Sài Gòn, Mỹ hai lần có ý đồ can thiệp vào Việt Nam. *Lần thứ nhất*, H.

⁽¹⁾ Thiếu tướng Văn Phác: *Văn Phác Tuyển tập*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2007, tr. 403.

⁽²⁾ Thiếu tướng Văn Phác: *Văn Phác Tuyển tập*, sđd, tr. 403.

Kissinger qua con đường ngoại giao yêu cầu gặp ta để đàm phán mong cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chính quyền Sài Gòn. Ta bác bỏ, không nhận gặp. *Lần thứ hai*, CIA tung tin nếu ta đánh vào Sài Gòn thì Mỹ sẽ can thiệp. Tin đó đã truyền đi cho tất cả các quân đoàn. Khi được tin ấy, Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đã triệu tập cán bộ chỉ huy các quân đoàn họp phân tích tình hình và nhận định: "Đây chỉ là đòn tâm lý chiến của CIA tung ra. Bọn Mỹ không có một phương cách gì để can thiệp cứu vãn nổi tình hình suy sụp của bọn ngụy Sài Gòn trong lúc này. Mà ngay dù Mỹ có can thiệp bằng cách này hay cách khác, với mức độ nào đi chăng nữa thì ta cũng quyết tâm đánh, không một chút do dự trù trù và nhất định thắng"⁽¹⁾.

Đến ngày 25-4-1975, theo quy định, mọi công tác chuẩn bị bảo đảm vật chất kỹ thuật cho Chiến dịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung tướng Đinh Đức Thiện - Phó Tư lệnh Chiến dịch và Thiếu tướng Bùi Phùng - Chủ nhiệm Hậu cần Miền, ta đã tổ chức 5 đoàn đảm nhiệm phục vụ chiến đấu trên 5 hướng. Với 10 vạn tấn hàng các loại mới đưa từ miền Bắc vào và trên 6 vạn tấn dự trữ từ trước, khối lượng vật chất kỹ thuật chuẩn bị đã vượt yêu cầu kế hoạch Chiến dịch,

⁽¹⁾ Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về Tổng kết chiến tranh và Biên soạn lịch sử quân sự*, sdd, tr.84-85.

kể cả phần chuẩn bị cho trường hợp Chiến dịch phải kéo dài sang mùa mưa⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 25-4-1975, TVBKN (Thường vụ Trung ương Cục miền Nam) đã có Điện gửi anh Sáu Dân (đồng chí Võ Văn Kiệt), anh Năm Xuân (đồng chí Mai Chí Thọ - Bí thư Thành ủy Sài Gòn Gia Định), P.10 chỉ đạo Sài Gòn - Gia Định phát động quần chúng đấu tranh:

"1. Theo đài BBC thì Hương đã gặp Minh nhường quyền tổng thống cho Minh.

Anh cho nắm ngay dư luận và thái độ các tầng lớp quần chúng, các phe phái, nhân vật lực lượng thứ ba, nếu tin này là đúng. Điện gấp về KBN.

2. Trước đây ta đã có dự kiến Thiệu đổ thì cần phải làm gì. Nay Thiệu đổ trong một tình hình ta đang thắng lớn, địch đang thất bại và bối rối, nhưng lại đưa con bài mới này ra và sẽ đặt vấn đề thương lượng để hạn chế thắng lợi của ta và làm lạc hướng đấu tranh của quần chúng.

Ta vẫn khẳng định phải giành thắng lợi hoàn toàn và triệt để.

Vậy ở Sài Gòn - Gia Định phải nhân cơ hội này mà phóng tay phát động quần chúng mít tinh, hội thảo, biểu tình xuống đường, biểu dương lực lượng mạnh mẽ,

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 261-262.

xoay quanh khẩu hiệu hòa bình, độc lập, tự do, cơm áo và hòa hợp dân tộc, kết hợp với quyền lợi thiết thân của mỗi giới..."⁽¹⁾.

Sau khi nhận điện, đồng chí Mai Chí Thọ đã họp bàn trong Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đánh giá tình hình để báo cáo và đôn đốc hoàn tất các công tác chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa và nổi dậy ở thành phố.

17 giờ ngày 26-4-1975, khi thế bao vây chiến dịch để tấn công vào Sài Gòn cùng một lúc đã được hình thành rõ rệt và chắc chắn, Chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn. Các cánh quân theo các hướng tiến vào Sài Gòn. Bộ chỉ huy Chiến dịch chia làm hai bộ phận. Đồng chí Văn Tiến Dũng và đồng chí Trần Văn Trà chuyển tới Sở Chỉ huy tiền phương của Chiến dịch để kịp thời nắm tình hình và chỉ huy các hướng tiến quân quan trọng. Sở chỉ huy tiền phương đóng trong một căn cứ cũ của một đơn vị biệt động Sài Gòn ở tây bắc Bến Cát - một đơn vị đã từng lập nhiều chiến công hiển hách. Đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Lê Đức Thọ ở lại Sở Chỉ huy cơ bản để nắm toàn diện các vấn đề chính trị, quân sự và ngoại giao có liên quan đến Chiến dịch và giải quyết những vấn đề chung của chiến trường B2.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 307-308

Ngày 26-4-1975, anh Ba (đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn) đã điện gửi anh Sáu (đồng chí Lê Đức Thọ), anh Bảy (đồng chí Phạm Hùng) và anh Tuấn (đồng chí Văn Tiến Dũng), yêu cầu cần phải hành động hết sức khẩn trương và kịp thời:

“Hôm nay 26-4 Bộ Chính trị đã họp để nhận định tình hình quân sự và chính trị ở Sài Gòn, đã nghe điện báo cáo số 46/TK của anh Sáu.

Bộ Chính trị nhận thấy chúng ta cần hành động hết sức mạnh bạo, hết sức khẩn trương và kịp thời, nhất là trong tình hình hiện nay.

BA”⁽¹⁾.

Đến ngày 27-4-1975, trong khi ta đang khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tiến công vào nội đô Sài Gòn theo tinh thần “táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng”, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Quân Khu V và Bộ Chỉ huy Mặt trận Nam Trung Bộ đã phối hợp tác chiến, chỉ đạo các đơn vị lần lượt đánh chiếm, giải phóng các đảo Cù lao Xanh, Hòn Tre, Song Tử Tây, Nam Yết, Sơn Ca, Sinh Tồn, Trường Sa, Cù lao Thu⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr.309 (anh Sáu là đồng chí Lê Đức Thọ, BA là đồng chí Lê Duẩn).

⁽²⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 380-389.

Ngày 28-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh đã diễn ra được hai ngày, tình hình rất khẩn trương, có nhiều vấn đề cần trao đổi trực tiếp và quyết định ngay, nên đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Lê Đức Thọ cũng đã tới Sở Chỉ huy tiền phương để cùng tập trung xử lý nhanh chóng các tình huống xảy ra⁽¹⁾.

Vào thời điểm này, trước sự tấn công như vũ bão của các binh đoàn chủ lực ta vào Sài Gòn, Mỹ đã đạo diễn một kịch bản mới. Chiều ngày 28-4-1975, Trần Văn Hương - "Tổng thống 8 ngày", đã phải tổ chức trao quyền cho Dương Văn Minh, một vị tướng mà theo Mỹ đánh giá là có "xu hướng chính trị trung lập", là "người đại diện cho lực lượng thứ ba" trên chính trường miền Nam Việt Nam. Trong lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng thống - Tổng Tư lệnh Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Dương Văn Minh đã kêu gọi quân đội ngụy giữ vững hàng ngũ, giữ vững vị trí để hoàn thành nhiệm vụ mới là bảo vệ phần đất còn lại! Đồng thời ông ta còn đề nghị ngừng bắn tức khắc các cuộc tấn công lẫn nhau và họp hội nghị hòa bình trong khuôn khổ Hiệp định Paris⁽²⁾.

(1) Xem: Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, sđd, tr. 247-248.

(2) Xem: Bộ Quốc phòng-Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 472-473.

Không đầy 10 phút sau khi Dương Văn Minh kết thúc diễn văn nhậm chức, theo kế hoạch đã được chuẩn bị từ trước của ta, một biên đội không quân gồm 4 chiếc A.37 do Đại úy Nguyễn Thành Trung dẫn đường, từ sân bay Thành Sơn (Phan Rang) đã ném bom chính xác xuống đường băng, khu để máy bay Tân Sơn Nhất, phá hủy 27 máy bay các loại, diệt và làm bị thương hơn 100 tên, phá hỏng và làm tê liệt hệ thống chỉ huy, điều khiển tại sân bay⁽¹⁾. Cả Nội các mới của chính quyền Sài Gòn lẫn các lực lượng ngụy quân, ngụy quyền thêm hoang mang và dao động. Thời cơ tấn công vào các mục tiêu chính ở nội đô Sài Gòn lại càng thêm chín muồi.

Để chỉ đạo kịp thời cuộc tấn công chiến lược giải phóng Sài Gòn, **ngay trong ngày 28-4-1975**, Thường vụ KBN (Trung ương Cục miền Nam) đã có *điện gửi P.10, anh Sáu Dân (đồng chí Võ Văn Kiệt), các Khu ủy, B.76, N.50 và các ban, ngành*, nêu rõ âm mưu của địch và hành động của ta:

“1... Dương Văn Minh ra nhận chức Tổng thống lúc này, không còn là đại diện cho lực lượng thứ ba... Việc làm của Dương Văn Minh nằm trong âm mưu của Mỹ, đồng thời cũng phù hợp với lập trường chính trị của phe nhóm Minh, là không muốn cho chế độ Sài Gòn sụp đổ

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 473-474.

hắn, muốn ngăn cản thắng lợi quang vinh của dân tộc trong giờ phút lịch sử hiện nay...

Kêu gọi ngừng tấn công, hòa giải, hòa hợp đòi thi hành Hiệp định Paris một cách chung chung lúc này là thực hiện âm mưu của Mỹ, ngăn chặn quân dân ta đánh sụp đổ hoàn toàn chế độ thối nát Sài Gòn hiện nay.

2. Như Thông tri số 10/TT.75 và Điện 490/TV ngày 27-4-1975 của Thường vụ đã vạch rõ: "trong tình hình nguy quyền đang trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn, bất cứ tên tay sai nào lên..., dù có tuyên bố thi hành Hiệp định Paris hòa bình hòa hợp dân tộc hay thế nào đi nữa đều là phục vụ cho âm mưu của Mỹ, trở thành tay sai Mỹ".

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân kiên quyết thực hiện quyết tâm không gì lay chuyển của ta là đánh bại hoàn toàn Mỹ - nguy, đánh sụp đổ chế độ thối nát Sài Gòn, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, giải phóng toàn bộ miền Nam, thống nhất đất nước yêu quý của chúng ta..."⁽¹⁾.

Cùng phối hợp với các chiến dịch trong mùa Xuân 1975, đặc biệt là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân miền Nam dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam, các Khu ủy, Thành ủy.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng* sđd, tr. 320-322

Tỉnh ủy, đã tiến công và nổi dậy, sử dụng ba mũi giáp công (quân sự - chính trị - binh vận), tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng nông thôn, hậu thuẫn mạnh mẽ cho các đơn vị chủ lực tiến công vào các mục tiêu đã định. Khi các đơn vị chủ lực của ta tiến công Sài Gòn, tiến tới đâu đều được đồng bào và du kích đón tiếp, giúp đỡ và chỉ đường. Cả ba mũi giáp công, ba thứ quân đều “*thần tốc*” hợp lực cùng tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Cũng trong ngày 28-4-1975, Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã điện lên Trung ương Cục miền Nam báo cáo công việc chuẩn bị nổi dậy của thành phố đã hoàn tất. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao, kịp thời của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng bào Sài Gòn - Gia Định đã phát huy cao độ truyền thống cách mạng “Mùa thu này ngày 23”, đã rầm rập xuống đường góp công, góp sức cùng nổi dậy, tiến công lật đổ ách thống trị của chế độ ngụy quân, ngụy quyền tay sai.

Ngày và đêm 29 rạng ngày 30-4-1975, trước khi các binh đoàn chủ lực của ta tiến vào nội đô, dưới sự chỉ đạo của các cơ sở cách mạng, của cán bộ chính trị do Thành ủy phái vào và của các lực lượng biệt động thành, nhân dân ở nhiều nơi đã kịp thời nổi dậy phối hợp với cuộc tiến công của bộ đội trên các hướng; tổ chức đón và dẫn

đường cho bộ đội; sử dụng các loại xe chở bộ đội nhanh chóng tiếp cận và đánh chiếm các mục tiêu; dùng loa kêu gọi, giải thích, buộc địch đầu hàng; hướng dẫn bộ đội bắt bọn cảnh sát ác ôn và sĩ quan nguy ngoan cố chạy trốn.

Đã có 107 điểm quần chúng nổi dậy (76 điểm ở nội thành, 31 điểm ở ngoại thành). Các điểm nổi dậy chủ yếu giành chính quyền cơ sở, phá bỏ bộ máy kèm kẹp của địch, phối hợp với các lực lượng vũ trang tại chỗ phá, gỡ đồn bót, đánh chiếm các căn cứ, chi khu như ở Củ Chi, Quận 3, 5, 7, 8, 10, 11, tòa hành chính tỉnh Gia Định, kho xăng Nhà Bè, Nhà máy điện, Nhà máy nước Thủ Đức, v.v... Ở nhiều nơi như ở phường Bình Tây (Quận 6 - Chợ Lớn, phường Trần Quang Khải (Quận 1), phường Bến Thành (Quận 2 - sau này đã sát nhập vào Quận 1), phường Trương Minh Giảng, Bàn Cờ (Quận 3) v.v..., nhân dân đã nổi dậy phá kho lấy súng của địch trang bị cho tự vệ phường, bao vây trụ sở phường, kêu gọi địch đầu hàng, tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, lập chính quyền tự quản.

Anh em tù chính trị ở Nhà lao Chí Hòa (Quận 10) đã nổi dậy phá ngục tự giải phóng, bung ra phát động nhân dân phường Chí Hòa đứng lên giành chính quyền. Khi Sư đoàn 9 tiến vào, lực lượng tự vệ Chí Hòa đã cùng anh em tù chính trị và quần chúng phối hợp đánh chiếm trại Quân Cự, Trường Quân y của quân đội Sài Gòn, trại Trần Nguyên Hân.

Chấp hành chỉ thị của Thành ủy và Ủy ban khởi nghĩa, công nhân, viên chức đã nhanh chóng chiếm và làm chủ nhà máy, xí nghiệp, công sở của ngụy quyền trung ương và thành phố, không cho địch và những phần tử xấu phá hoại, lấy cắp hoặc tẩu tán máy móc, vật liệu sản xuất, kho tàng, hồ sơ tài liệu. Tại hầu hết các nhà máy dệt, thực phẩm, cơ khí, công nhân đã bảo vệ an toàn máy móc, nguyên vật liệu, kho tàng. Hồ sơ, tài liệu và phương tiện làm việc của các công sở ngụy quyền đều được bảo vệ để bàn giao cho Ủy ban quân quản.

Các đơn vị biệt động thành vừa phối hợp chiến đấu với các đơn vị chủ lực, vừa triển khai bố trí tại các tuyến đường trọng điểm để đón bộ đội chủ lực và dẫn đường tiến công vào các mục tiêu chính. Thành ủy chỉ đạo in và rải hàng trăm nghìn tờ truyền đơn, lập nhiều đội tuyên truyền xung kích. Công tác tuyên truyền vận động binh lính ngụy cũng được triển khai đều khắp và mạnh mẽ thông qua hoạt động đa dạng, nhiều tuyến của tất cả các loại hình tổ chức, các lực lượng của ta trong nội đô và ở vùng ven, góp phần quan trọng vào việc làm cho hơn nửa triệu quân ngụy Sài Gòn thêm hoang mang, rệu rã khi quân chủ lực ta tiến vào thành phố⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 1011, 1029-1030.

10 giờ ngày 29-4-1975, Bộ Chính trị đã có điện “Về tiếp tục Tổng tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch”:

“Gửi anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư, đồng điện anh Tấn,

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đang họp thì được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ thị:

1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.

2. Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Ủy ban Quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch.

3. Sẽ có điện tiếp, nhận được điện trả lời ngay.

BA”⁽¹⁾.

Vào thời điểm đó, Quân đoàn 2, Quân đoàn 3 và Đoàn 232 đã triển khai đội hình chuẩn bị tiến công vào những

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sđd, tr.324 (anh Sáu là đồng chí Lê Đức Thọ, anh Bảy là đồng chí Phạm Hùng, anh Tuấn là đồng chí Văn Tiến Dũng, anh Tư là đồng chí Trần Văn Trà, anh Tấn là đồng chí Lê Trọng Tấn, BA là đồng chí Lê Duẩn).

mục tiêu then chốt theo đúng kế hoạch tác chiến. Nhiều trận đánh ác liệt đã diễn ra dọc đường tiến quân, nhưng cán bộ và chiến sỹ các đơn vị đã chiến đấu vô cùng mưu trí và dũng cảm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Riêng Quân đoàn 4 và Quân đoàn 1 chưa vào đến bàn đạp tiến công theo quy định. Trước tình hình đó, chấp hành Chỉ thị của Bộ Chính trị, Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định tổng công kích vào các mục tiêu ở nội đô theo kế hoạch đã thông qua. Đồng thời, Bộ Tư lệnh Chiến dịch cũng chỉ đạo Quân đoàn 4 và Quân đoàn 1 tập trung lực lượng, khẩn trương tiêu diệt Sư đoàn 18 ngụy ở Biên Hòa, Sư đoàn 5 ngụy ở Lai Khê, tạo điều kiện cho các sư đoàn ta thọc sâu, hành tiến thật nhanh, đột kích mạnh vào các mục tiêu được phân công trong thành phố. Ngoài ra, Bộ Tư lệnh Chiến dịch cũng đã dự kiến: Trong trường hợp Quân đoàn 4 (hướng đông), Quân đoàn 1 (hướng bắc) vào chậm, thì Quân đoàn 2 sẽ thay thế đánh chiếm Dinh Độc Lập, Quân đoàn 3 đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam Cộng hòa⁽¹⁾. Tuy nhiên, tình huống trắc trở này đã không xảy ra. Quân đoàn 4 và Quân đoàn 1 cũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đưa các đơn vị tập kết đúng thời gian quy định để tấn công vào nội đô Sài Gòn.

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 475.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, đêm 29 rạng ngày 30-4-1975, các binh đoàn chủ lực bắt đầu tiến công vào nội đô, đánh chiếm các mục tiêu trọng điểm. Nhiều trận đánh đã diễn ra rất quyết liệt ngay tại nhiều nơi ở cửa ngõ và ngay trong thành phố như ở Đồng Dù, cầu Bông (Củ Chi), ngã tư Bảy Hiền, công sở 5 sân bay Tân Sơn Nhất, cầu Vĩnh Bình, cầu Bình Triệu, cầu Sài Gòn, cầu Thị Nghè, quận lỵ Gò Vấp, ngã ba Tam Hiệp, v.v... Nhiều cán bộ và chiến sỹ ta đã dũng cảm chiến đấu và hy sinh anh dũng trước giờ đại thắng, trong đó có những cán bộ, chiến sỹ biệt động thành mang các bí danh, bí số mà cho tới hôm nay vẫn chưa xác minh được tên thật của các chị, các anh.

Một trong những tấm gương sáng chói là đồng chí Hoàng Thọ Mạc - Đại đội trưởng Đại đội 3 xe tăng thuộc Lữ đoàn 202. Đồng chí Hoàng Thọ Mạc đã không hề do dự, nhanh chóng xuống xe để trực tiếp chỉ huy tổ mũi nhọn của bộ binh ta đang tràn lên mặt cầu đánh địch trong tình thế đối phương chống cự điên cuồng và mưu toan phá cầu Vĩnh Bình để ngăn quân ta tiến vào nội đô. Đại đội trưởng xe tăng Hoàng Thọ Mạc cùng hàng chục cán bộ, chiến sỹ đã kiên cường bám trụ mặt cầu, chiến đấu giữa đạn lửa khốc liệt của quân thù và đã hy sinh anh dũng. Noi gương chiến đấu quên mình của các anh, Đại

đội 3 xe tăng và Đại đội 10 bộ binh thuộc Trung đoàn 27 Sư đoàn 320B, đã nhanh chóng điều chỉnh đội hình tác chiến, đồng loạt xông lên chiến đấu và đã chiếm được cầu Vĩnh Bình vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 30-4-1975⁽¹⁾.

9 giờ ngày 30-4-1975, phân đội đi đầu lực lượng thọc sâu của Quân đoàn 2 do Lữ trưởng xe tăng thiết giáp 203 chỉ huy đã tiếp tục chiến đấu vượt cầu Sài Gòn và sau đó vượt cầu Thị Nghè tiến về phía Dinh Độc Lập. Lúc 9 giờ 45, Trung đoàn 24 Sư đoàn 10 Quân đoàn 3 được Tiểu đoàn 1 xe tăng yểm trợ, do nữ biệt động Sài Gòn Nguyễn Trung Kiên dẫn đường, đã chia làm hai mũi đánh thẳng vào sân bay Tân Sơn Nhất. Các đơn vị khác của Quân đoàn 1, Quân đoàn 4 và Đoàn 232 cùng các lực lượng phối hợp cũng nhanh chóng triển khai các mũi tiến công vào các mục tiêu Bộ Tổng tham mưu ngụy, Biệt khu thủ đô, Tổng nha Cảnh sát ngụy, Bộ Quốc phòng ngụy, Dinh Độc Lập, v.v...

Phối hợp với các mũi đột kích của các binh đoàn chủ lực, bộ đội đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang tại chỗ cũng đã đánh chiếm, bảo vệ các cầu trên đường tiến quân vào nội đô, không cho địch phá cầu (trong các đêm 27, 28, 29-4, bộ đội đặc công đã chiến đấu chiếm cầu Ghềnh, cầu

⁽¹⁾ Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sdd, tr. 480-481.

Rạch Chiếc, cầu Rạch Cát, cầu Bông, cầu Sáng, cầu Xa Lộ (Đồng Nai), cầu Bến Gỗ (Cát Lái), v.v...); tham gia không chế sân bay và các trận địa pháo địch, cùng quần chúng nổi dậy đánh chiếm các mục tiêu đã được phân công; giữ vững các “lõm chính trị” trên đường tiến quân của các đơn vị chủ lực vào nội đô⁽¹⁾.

Trong khi các cánh quân của ta đang tiến công vào nội đô Sài Gòn, TVKBN (Thường vụ Trung ương Cục miền Nam) đã kịp thời *điện gửi Sông Thao (Khu VII, Đông Nam bộ), N.12, N.23, chỉ đạo các Khu ủy, Tỉnh ủy* phải tranh thủ thời cơ thuận lợi, nhanh chóng thực hiện kế hoạch giải phóng các địa phương:

“Các lực lượng vũ trang của ta đang bao vây và đánh vào Sài Gòn.

Địch đang trong thế rất nguy khốn. Bộ máy nguy quân, nguy quyền từ Trung ương đến địa phương đang hoang mang cao độ và rệu rã.

Tận dụng thời cơ vô cùng thuận lợi lúc địch đang bị động đối phó Sài Gòn, các Khu ủy và Tỉnh ủy phải theo sát tình hình, kịp thời hành động, thực hiện kế hoạch địa

⁽¹⁾ Xem: Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, sđd, tr. 269-270; Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập VIII - Toàn Thắng*, sđd, tr. 461-462.

phương của mình cho thật tốt, *quyết thắng và phải thắng cho được, giải phóng hoàn toàn địa phương mình...*"⁽¹⁾.

Trưa ngày 30-4-1975, quân ta đã lần lượt đánh chiếm và làm chủ các mục tiêu trọng điểm. Đúng 11 giờ 30, lá cờ giải phóng do Đại đội trưởng xe tăng Bùi Quang Thận - cán bộ của Lữ đoàn xe tăng 203, kéo lên đã tung bay trên Dinh Độc Lập. Sau đó, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh đã đọc bản tuyên bố đầu hàng không điều kiện trên Đài phát thanh Sài Gòn. Sài Gòn đã được giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi hoàn toàn. Lời dạy của Bác Hồ: "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*" đã được thực hiện trọn vẹn. Lời ước hẹn "*Gặp lại sau 20 năm*" của đồng chí Lê Duẩn khi chia tay với đồng chí Lê Đức Thọ trên boong tàu Ba Lan Kiliensky chở quân tập kết ra Bắc vào đầu năm 1955 tại cửa sông Ông Đốc đã thành hiện thực.

Các đường phố Sài Gòn giải phóng tới đâu là rừng cờ và biểu ngữ ủng hộ chính quyền cách mạng lan tràn tới đó, nhiều nhất là ở Hạnh Thông, Bình Hòa, Phú Nhuận, Bàn Cờ, Vườn Chuối, đường Trần Quốc Toản (nay là Đường 3-2 Quận 10 và Quận 11), cư xá Lữ Gia, ngã tư Bảy Hiền, Tân Phú, Phú Lâm v.v... Công tác tiếp quản thành

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, sdd, tr. 325.

phố đã được Trung ương Cục miền Nam và Thành ủy Sài Gòn - Gia Định phối hợp chỉ đạo triển khai gấp rút nhằm bảo đảm an ninh trật tự và ổn định cuộc sống của nhân dân. Ngay trong ngày 30-4-1975, Nhà máy điện và Nhà máy nước Thủ Đức, vẫn cung cấp đầy đủ điện, nước cho thành phố (nguồn điện chỉ gián đoạn chừng 2 tiếng đồng hồ)⁽¹⁾.

Cũng trong ngày 30-4-1975, ta đã tiếp tục giải phóng hàng loạt tỉnh như: Long An, Bình Dương, Tây Ninh, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Rạch Giá, Bạc Liêu, Gò Công, Kiến Phong, Mỹ Tho và các đảo: Phú Quốc, Cù lao Chàm, Cù lao Ré. Ngày 1-5-1975, các tỉnh: Vĩnh Long, Bến Tre, Kiến Tường, Cà Mau, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc, Chương Thiện và Côn Đảo cũng đã được giải phóng⁽²⁾.

Đại thắng mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là thành quả của đường lối chính trị đúng đắn của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã khẳng định: “Ta có Bác Hồ,

⁽¹⁾ Xem: Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, sđd, tr. 1029-1030

⁽²⁾ Kiến Tường nay thuộc Long An, Châu Đốc nay thuộc An Giang, Chương Thiện nay thuộc Hậu Giang.

có đồng chí Tổng Bí thư, có Bộ Chính trị làm Bộ Tham mưu tối cao nhất của phong trào miền Nam. Sự tài giỏi của ta là hạn chế được cuộc chiến tranh bộ binh của địch chỉ đánh ở miền Nam không cho mở rộng ra miền Bắc; còn ở miền Bắc, địch chỉ mở chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ. Nếu không hạn chế được đế quốc Mỹ đánh tràn ra cả miền Bắc, thì miền Bắc không thể giữ vai trò hậu phương lớn để chi viện cho chiến trường miền Nam được"⁽¹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh, đã có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ trong lãnh đạo và chỉ đạo của Bộ Chính trị và Trung ương Cục miền Nam. Bộ Chính trị đứng đầu là Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã quyết đoán và linh hoạt trong hoạch định và chỉ đạo chiến lược rất sát sao, cụ thể đối với các chiến trường; đồng thời căn cứ vào diễn tiến cụ thể trên chiến trường và tình hình quốc tế, đã mau lẹ và kịp thời điều chỉnh kế hoạch thời cơ chiến lược giải phóng miền Nam từ hai năm 1975-1976 xuống trong năm 1975, sau đó tới trước mùa mưa năm 1975, rồi ngay trong tháng tư năm 1975. Đi đôi với quyết định thời cơ chiến lược là những quyết định

⁽¹⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, sđd, tr. 531 (Tổng Bí thư là đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn).

chuẩn xác của Bộ Chính trị về tổ chức và huy động lực lượng, bố trí cán bộ và tổ chức triển khai thực hiện một cách khoa học và thống nhất nhằm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp toàn dân đánh giặc, đồng thời tranh thủ mọi sự ủng hộ quốc tế.

Từ thực tiễn phong trào cách mạng miền Nam nói chung và phong trào đô thị nói riêng, kết hợp với diễn biến thực tế trên chiến trường sôi động, Trung ương Cục miền Nam đứng đầu là Bí thư Phạm Hùng luôn phát huy cao độ trí tuệ tập thể, tính chủ động, sáng tạo, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy và nắm bắt thời cơ chiến lược để hành động kịp thời. Trung ương Cục miền Nam và Bộ Chỉ huy Miền đã sớm chỉ đạo nghiên cứu kế hoạch giải phóng Sài Gòn ngay sau chiến thắng Phước Long vào đầu tháng 1-1975.

Nghị quyết đặc biệt về tổng công kích, tổng khởi nghĩa với tinh thần "*táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng*" ngày 29-3 của Trung ương Cục miền Nam đã trở thành quyết tâm chiến lược của toàn Đảng và toàn dân, trở thành sức mạnh tổ chức - động viên và huy động tối đa các lực lượng của ba thứ quân, ba mũi giáp công cùng các binh đoàn chủ lực nhanh chóng chớp thời cơ tiến công Sài Gòn, giành thắng lợi trọn vẹn. Cùng với sự chỉ đạo chuẩn bị tổng công kích, tổng khởi nghĩa, Trung

ương Cục miền Nam cũng đã chuẩn bị trước kế hoạch tiếp quản Sài Gòn sau giải phóng. Ba Ủy viên Bộ Chính trị có mặt tại chiến trường để bảo đảm lãnh đạo chắc thắng và giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình tiến công Sài Gòn cùng những công việc mới mẻ và cấp bách của Ủy ban quân quản ngay sau khi giải phóng thành phố.

Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã khẳng định: “Trong sự nghiệp này, nhân dân ta ở miền Nam cũng như ở miền Bắc đều hy sinh vô bờ bến. Vì vậy, thắng lợi này là thành quả của cả dân tộc. Chúng ta không một ai được quyền kể công tôi, công anh. Có chăng chúng ta chỉ góp một phần nhỏ mà thôi. Ai đánh giá công lao của mình quá cao, công thần chủ nghĩa thì người đó có tội với lịch sử. Hơn thế nữa, giành được độc lập cho đất nước mới là bước đầu, chúng ta còn phải làm theo lời Bác là làm cho đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành và được sống trong tự do, hạnh phúc”⁽¹⁾.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là thắng lợi của hai miền đất nước, của mọi người, của toàn dân đánh giặc, của cả tiền tuyến và hậu phương, của sự liên minh chiến đấu,

⁽¹⁾ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, sđd, tr. 241.

đoàn kết đặc biệt giữa nhân dân ba nước Đông Dương, của sự giúp đỡ nhiệt thành trong cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng cách mạng yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ⁽¹⁾.

Đại thắng mùa Xuân 1975 đã đưa đất nước ta tới thống nhất, non sông thu về một mối, xác lập một vị thế mới cho Việt Nam trên bản đồ địa - chính trị thế giới và mở ra một kỷ nguyên mới cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là **một nước Việt Nam độc lập và thống nhất** với "Dáng đứng Việt Nam" trợn vện, lưng tựa vào Trường Sơn hùng vĩ nối liền một dải, mặt hướng ra Biển Đông bao la không còn ranh giới Bắc - Nam, là tài sản chiến lược vô giá cho các thế hệ kế tiếp kiến thiết và gìn giữ giang sơn, biển cả.

Sau 40 năm giải phóng miền Nam, trong bối cảnh quốc tế mới, Việt Nam đã bước vào một tiến trình vận động và phát triển mới, nhưng những bài học kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo và chỉ đạo kháng chiến nói chung và trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 nói riêng vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự. Đó là hành trang tư duy chính trị quý báu giúp chúng ta tiếp tục đổi mới hơn

⁽¹⁾ Xem: Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về Tổng kết chiến tranh và Biên soạn lịch sử quân sự*, sđd, tr. 89

nữa, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có kết quả vững bền, tiến cùng nhân loại trong thế giới toàn cầu hóa và khu vực hóa ngày càng sâu rộng; đồng thời giúp tập hợp mọi lực lượng có thể để vừa hợp tác, vừa đấu tranh bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

LỜI KẾT

“Bảo đảm tính chân thật và tính chính xác của các tài liệu biên soạn.”

(Nghị quyết Bộ Chính trị)

*

* *

Để bảo đảm *“tính chân thật và tính chính xác”* trong quá trình tái hiện lịch sử cách mạng của dân tộc trong các công trình nghiên cứu và trên các phương tiện thông tin đại chúng, trước hết và trên hết cần kiên quyết đấu tranh chống các hình thức khác nhau của chủ nghĩa cá nhân cùng những mưu toan cắt xén, bóp méo và xuyên tạc sự thật lịch sử. Theo sự chỉ đạo của Bác Hồ, trong bài *“Chống chủ nghĩa cá nhân”* nói tại Hội nghị chỉnh huấn cán bộ cao và trung cấp quân đội ngày 12-5-1957, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh chỉ rõ: “Động cơ chủ nghĩa cá nhân chi phối đưa chúng ta đến cộng (+) thêm và trừ (-) bớt sự vật khách quan trái với tinh thần duy vật biện chứng. Muốn hay không muốn, do chủ nghĩa

cá nhân chi phối làm cho chúng ta *xuyên tạc sự thật, điều chỉnh sự vật một cách giả tạo theo hướng có lợi cho cá nhân mình*, và lẽ cố nhiên là có hại và gây khó khăn cho cách mạng, dù chỉ là “mỗi cái một tí” thôi⁽¹⁾.

Không loại trừ được chủ nghĩa cá nhân ra khỏi quá trình nghiên cứu và tái hiện lịch sử cách mạng của dân tộc thì sẽ không khẳng định được trí tuệ lãnh đạo tập thể của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị qua các giai đoạn lịch sử cụ thể, đặc biệt là ở những thời điểm bước ngoặt của cách mạng. Cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam, Tổng Bí thư Trường Chinh và Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn là những người “đứng mũi chịu sào” chèo lái đưa con thuyền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc tới bến vinh quang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Những nội dung cơ bản của Nghị quyết Bộ Chính trị số 41-NQ/TW ngày 24-1-1962 về việc thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Trung ương, trong đó có yêu cầu: “*Bảo đảm tính chân thật và tính chính xác của các tài liệu biên soạn*”⁽²⁾ vẫn giữ nguyên ý nghĩa chỉ

⁽¹⁾ Đại tướng Nguyễn Chí Thanh: *Nhà lãnh đạo lỗi lạc - Một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 492.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 23, tr. 66.

đạo đối với công tác nghiên cứu lịch sử Đảng và lịch sử cách mạng của dân tộc hôm nay. Theo tinh thần này, các công trình nghiên cứu về lịch sử chiến tranh cách mạng và lịch sử Đảng, sách giáo khoa và sách tham khảo cho học sinh, sinh viên, các tác phẩm điện ảnh và sân khấu cần phản ánh đúng sự thật khách quan của hiện thực lịch sử cách mạng hào hùng và cũng đầy hy sinh xương máu của các thế hệ từ các bậc tiền bối cho tới lớp thanh niên "mãi mãi tuổi 20". Có như vậy mới có thể góp phần đền ơn, đáp nghĩa, giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thế kỉ XXI./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Thắng lợi và Bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
2. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Thắng lợi và Bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
3. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và Bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Ban biên soạn lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
5. Bộ Ngoại giao: *Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
6. Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập II Chuyển chiến lược*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
7. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập VIII - Toàn thắng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
8. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông, *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2011.
10. *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
11. *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức các Tư lệnh và Chính ủy*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
12. *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của trí tuệ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
13. Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990.
14. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh: *Nhà lãnh đạo lỗi lạc - Một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
15. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa Xuân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
16. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, 2005.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 12, tập 14, tập 15.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 20, tập 23.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tập 24, tập 26, tập 28.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 29, tập 36, tập 37.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điện Biên Phủ - Hội nghị Giơnevơ, Văn kiện Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
23. Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 - Chiến dịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
24. GS, TS Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương*.
25. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
26. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 3, tập 8, tập 9.
27. Hồi ức Mai Chí Thọ Theo dấu chân lịch sử, tập 2, Nhà xuất bản Trẻ, 2001.
28. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Biên niên sự kiện Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
29. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
30. Lê Đức Thọ: *Một số vấn đề về tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử quân sự*, Nxb. Sự thật, HN, 1989.
31. Lê Đức Thọ: *Người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

32. Lưu Văn Lợi - Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ-Kissinger tại Paris*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1996.
33. PGS, TS Nguyễn Quý (chủ biên): *Lịch sử Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
34. Phong trào Đồng Khởi - 50 năm nhìn lại, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
35. *Sự nghiệp và tư tưởng quan sự Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990.
36. *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2013, tập 1 quyển 2.
37. Thiếu tướng Văn Phác: *Văn Phác Tuyển tập*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2007.
38. Thượng tướng - Giáo sư Hoàng Minh Thảo: *Chiến đấu ở Tây Nguyên*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
39. Trường Chinh: *Một nhân cách lớn - Một lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
40. Trường Chinh: *Tuyển tập, I (1937-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
41. Võ Nguyên Giáp: *Điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.
42. Võ Văn Sung: *Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
43. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	3
<i>Lời nhà xuất bản</i>	5
I. Đảng và Bác Hồ trong chiến dịch Điện Biên Phủ...	7
II. Trung ương cục miền Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ.....	55
III. Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam bộ trong việc quyết định con đường cách mạng miền Nam	77
IV. Trung ương Đảng và Bác Hồ trong việc xác định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ	95
V. Bác Hồ trong cuộc tiến công Xuân Mậu Thân 1968 ...	115
VI. Đảng và Bác Hồ trong chỉ đạo đánh và đàm.....	135
VII. Bộ Chính Trị trong trận đánh Buôn Ma Thuột	161
VIII. Bộ Chính Trị và Trung Ương Cục miền Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh.....	183
<i>Lời kết.....</i>	280
<i>Tài liệu tham khảo.....</i>	283

ĐẢNG VÀ BÁC HỒ

từ Điện Biên

đến Đại thắng Mùa Xuân 1975

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THU HÀ
Giám đốc - Tổng biên tập

Biên tập: Nguyễn Thị Lê
Nguyễn Thị Hảo
Trình bày sách: Nguyễn Tuấn Đạt
Sửa bản in: Nguyễn Thị Hảo
Thiết kế bìa: Trần Hồng Minh

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Website: www.nxbthongtintruyenthong.vn

Trụ sở: Số 9, Ngõ 90, Phố Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
ĐT Biên tập: 04.35772141 **ĐT Phát hành: 04.35772138**
E-mail: nxb.tttt@mic.gov.vn **Fax: 04.35772194**

In 700 bản, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH In và Dịch vụ Thương mại Phú Thịnh
Địa chỉ nơi in: Lô B2-2-5 KCN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2488-2015/CXBIPH/4-561/TTTT
Số quyết định xuất bản: 261/QĐ-NXB TTTT ngày 25 tháng 9 năm 2015
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2015.

—ISBN: 978-604-80-1282-3

Mã số: KL 28 HM15